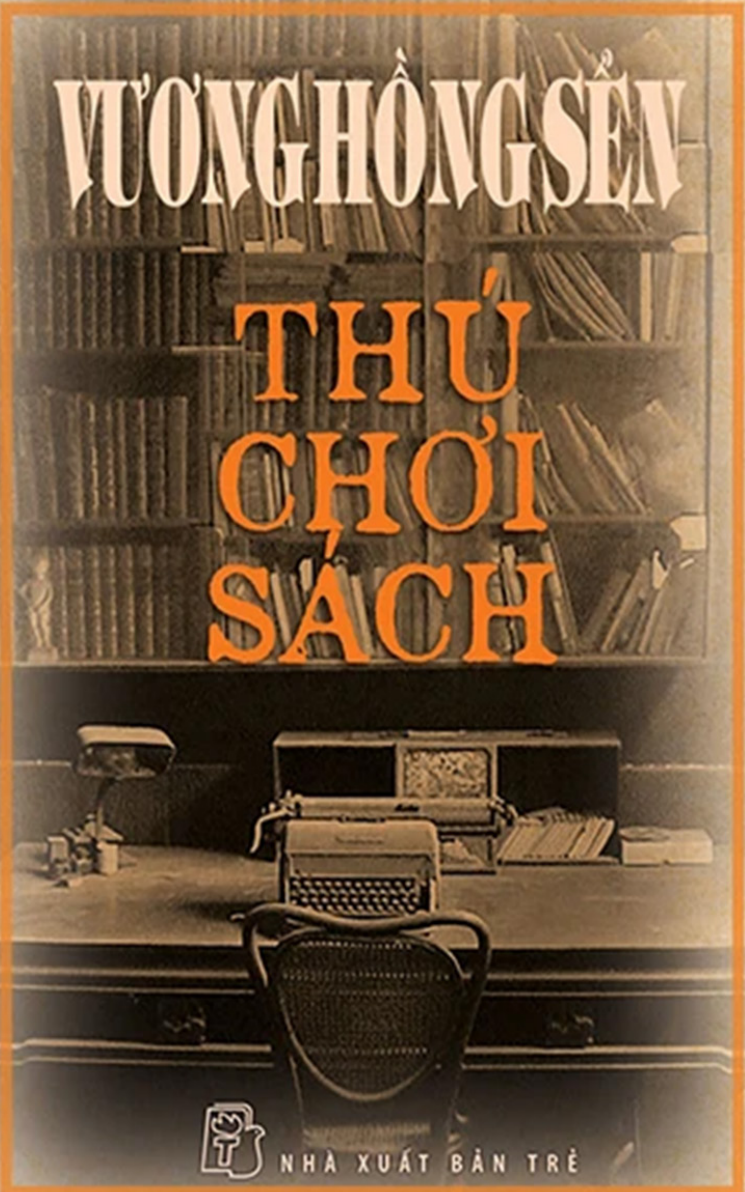


The book cover features a sepia-toned photograph of a library interior. In the background, tall bookshelves are filled with numerous books. In the foreground, a wooden desk is set up with a vintage typewriter, a desk lamp, and some papers. A wicker chair is positioned in front of the desk. The entire scene is framed by a thin orange border.

VƯƠNG HỒNG SỂN

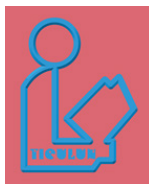
THÙ
CHƠI
SÁCH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THÚ CHƠI SÁCH

VƯƠNG HỒNG SẼN



Paris * 05.2025

Bìa : *Nhà xuất bản Trẻ*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

THÚ CHƠI SÁCH

VƯƠNG HỒNG SẼN

SỐNG MỚI
xuất bản 1960

Lời nhà Xuất bản

Nhật báo TỰ DO tục bản đến nay đã được hơn hai năm. Nhờ sự đóng góp thiết thực về mặt vật chất và cao quý về phương diện tinh thần của bạn đọc thân mến, cơ sở mỗi ngày một tương đối vững vàng hơn. Để đền đáp phần nào sự chiếu cố ân cần của đồng bào các giới, chúng tôi quyết định từ nay sẽ hoạt động thêm về ngành xuất bản.

Ngành xuất bản này sẽ cung cấp những món ăn tinh thần mà một tờ báo hàng ngày, dù muốn, cũng không thể làm

được. Những sách sẽ ấn hành có thể thuộc về đủ các loại như sáng tác (truyện ngắn, truyện dài, kịch, thơ, tùy bút), biên khảo (về văn học, triết học, xã hội, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị), dịch thuật (cổ ngữ hoặc sinh ngữ).

Nội dung và hình thức của các sách ấy tùy thuộc hoàn toàn ở các nhà trước tác, kể từ những văn hữu vẫn đã nhiều ít cộng tác với nhật báo Tự Do cho đến những tài năng mà xưa này chúng tôi chưa từng có hân hạnh được nhận sự đóng góp trực tiếp.

Riêng phần nhà xuất bản, chúng tôi chỉ làm công việc lựa chọn theo chủ trương “tự do” của Cơ Sở chúng tôi và theo các nhu cầu thiết yếu nhất của mọi tầng lớp công chúng.

Kể từ đầu năm dương lịch 1959 này,

ngành xuất bản của Tự Do sẽ ấn hành mỗi tháng ít nhất là một cuốn sách.

Chúng tôi sẽ cố gắng để làm cho sách in ra mỗi ngày một hay hơn về nội dung, mỗi ngày một đẹp hơn về hình thức và nhất là mỗi ngày một hạ hơn về giá bán.

Khẩu hiệu trên đây không phải là dễ có thể thực hiện. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ dần dần thực hiện, vì tin tưởng ở sự gom công, góp sức của các tác giả, của các nhà sách, nhất là của những chủ nhân tinh thần của chúng tôi tức là công chúng độc giả và toàn thể đồng bào các giới. Xin mời các bạn cùng viết, cùng làm, cùng phổ biến và cùng thưởng thức những món ăn tinh thần mà chúng tôi có hân hạnh trình bày.

Saigon, một ngày cuối năm 1958

Sau một năm hoạt động

Rút kinh nghiệm thêm, sau một năm trời hoạt động, chúng tôi thấy rằng : công việc xuất bản các loại sách phổ thông, như Cơ sở Tự Do đang theo đuổi, hiện còn vấp phải nhiều khó khăn khá phức tạp, nhất là về mặt thương mại.

Tuy nhiên, đã nhận nại chịu đựng được một thời gian, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng trong tin tưởng. Cơ sở Tự Do tin tưởng tiến về tương lai, một phần cũng là vì, ngay trong năm vừa qua, chúng tôi đã dần dần được sự cộng tác đặc lực của các văn hữu và sự hưởng ứng nhiệt thành của quý vị độc giả ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Số tác phẩm gửi về ngày một thêm, chúng tôi sẽ xuất bản mỗi tháng hai cuốn, kể từ đầu năm 1960. Cũng kể từ nay, ngoài các loại sách như đã được in ra, Cơ sở Tự Do định xúc tiến mạnh hơn về hai mặt Khoa học và Thực nghiệp. Để đáp lại thịnh tình cao quý và thiết thực của các bạn viết cũng như các bạn đọc bốn phương, chúng tôi quyết tâm càng ngày càng cố gắng thực hiện khẩu hiệu đã được đề ra : sách hay, in đẹp, giá rẻ.

Với sự gom công góp sức của các nhà trước tác và của công chúng độc giả. Cơ sở chúng tôi hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia, xã hội.

Saigon, tháng 12 năm 1959

Một giai đoạn mới

Đầu năm 1960, Cơ sở Tự Do đã dự định tăng cường sự hoạt động về ngành xuất bản, để hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia xã hội .

Nhưng, chẳng may nhật báo Tự Do – là ngành hoạt động chính của Cơ sở – đã bị đình bản từ ngày mừng 9 tháng 3, mãi cho đến ngày 20-6-1961 mới lại được tục bản. Tất cả chương trình dự liệu từ trước, do đó, nhất là do sự thiếu hụt về tài chính, đều bị lệch lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian nhật báo bị đình bản, cũng như từ ngày đã tục bản cho đến nay, mặc dầu mọi thứ khó khăn, Cơ sở Tự Do vẫn cố gắng giữ cho hoạt động về ngành xuất bản được liên tục, tuy không điều hòa, như bạn đọc thân mến đã nhận thấy,

Cũng trong thời gian nói trên, chúng tôi đã nhận được nhiều sự khuyến khích quý báu mà một vài đoạn trích sau đây ở một bức thư chẳng hạn, đã chứng minh :

“Trong lúc báo Tự Do bị đình bản, chúng tôi đau lòng... Cũng may thời gian ‘cấm khẩu’ không kéo dài hơn nữa.

“... Chúng tôi lại thấy các ông cố gắng và hi sinh nhiều quá : Những quyển sách của nhà xuất bản Tự Do giá trị, in chữ cỡ nhỏ, trình bày đẹp và giá lại rẻ !”

“Ông Giám đốc ơi, cầm quyển sách của nhà xuất bản Tự Do, tôi sợ quá, sợ nhà xuất bản Tự Do chết yếu mất vì tận tụy hi sinh quá nhiều...”

“Chúng tôi thành tâm cầu mong Trời Phật phù hộ cho ... các ông khỏe mạnh. Cơ sở Tự Do phát triển và nhật báo Tự Do sống mãi”.

*

Với lòng tin cậy của bạn đọc thân mến, với sức cộng tác của các văn hữu, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng trong giai đoạn mới này, nhưng cố gắng được tới đâu thì lần này chúng tôi không dám hứa hẹn hoặc báo trước nữa, bởi vì “Tương lai không thuộc quyền ai cả. Tương lai thuộc quyền Thượng Đế”. Chúng tôi tin

tưởng rằng tương lai sẽ dành cho nỗ lực của chúng ta nhiều cái bất ngờ thú vị.

Saigon, tháng 6 năm 1961

Cơ sở Báo chí và Xuất bản Tự Do

*Con kính dâng quyển nhỏ này
lên hương hồn Mẹ,
từ trần năm Quý Sửu (1913).*

*Công ơn mẹ sanh thành,
dưỡng dục con chưa đến bồi ;
Ơn Mẹ dạy con biết thương
cuốn sách từ tuổi chưa biết gì :
con chưa báo đáp.*

VƯƠNG HỒNG SẼN

TỰA

Vì sinh kế, từ trước, tôi đã cho đăng bài luận về “THÚ CHƠI SÁCH” một lần trong Bách Khoa, một lần khác trong “Văn Hóa nguyệt san”

Nay in thành tập.

Sở dĩ tôi làm cái việc Pháp gọi “bán da con gấu”, một lẽ vì muốn học thêm. Đăng lên báo là một việc, để có dịp chất vấn hải nội quân tử : hoặc có chỗ nào sơ sót, sẽ bổ túc hay đính chính kịp thời. Dem ra trình bày thành tập riêng là một việc khác : phen này đầy đủ hơn và ước ao thấu thập cao kiến các bậc thức giả.

Hài việc đi song song, nhắm không
hại gì.

Một món hàng, tuy biết đã mất màu,
cố nhiên khó bán chạy.

Tôi cũng làm gan, lãnh phận sự rao
hàng.

Biết đâu : tân ngon, cựu cũng ngon.
Và nhờ đi sau, có gia vị thêm bớt, cựu
ngon hơn tân, bán chạy hơn hàng mới,
cũng chưa biết chừng !

Vạn sự đều tùy khách mua.

Cẩn tự.

VƯƠNG HỒNG SẾN

Gia Định, số 5 đường Rừng Sác
Tháng Bảy, tháng Tám năm 1960

De tous les présents que nous pourrions offrir à nos amis, le livre est le plus utile, le plus aimable, le plus durable.

Vêtu d'une belle reliure, il fait l'ornement de nos maisons.

Ouvert à point nommé, il nous instruit, il nous console, il nous amuse, il se mêle à notre vie morale pour l'animer et l'enrichir.

Georges DUHAMEL de l'Académie Française

Trong các tặng phẩm dành riêng để thù tạc lương bằng, sách là một quà hữu ích, khả lân khả ái, và sách làm cho mối tình kết giao đôi bên càng sâu đậm, càng

lâu bền hơn các tặng phẩm nào cả.

Đóng bìa rõ đẹp, rõ khéo, quyển sách trang biện nhà cửa thêm xuê.

Dở ra đúng chỗ, sách dạy khôn dạy khéo, vừa an ủi cơn sầu, vừa giúp vui và gây phấn khởi ; sách làm đời sống tinh thần người đọc thêm hào hứng, hùng mạnh.

VƯƠNG HỒNG SẼN (thử dịch)

THÚ CHƠI SÁCH

Trong sách vở cũ Đông Tây, văn
xưa Âu Á, thường quen hơi biết
tiếng :

— Nàng tiên Thi ca (Poésie) với
giọng bổng trầm, ngọt lịm như mật ong
thú thiệt.

— Nàng tiên Chữ (Lettres), tiên Họa
(Peinture), tướng yếu điệu như rồng
phụng, sắc đẹp như ngọc tốt vàng ròng.

— Lắm cô đoan trang thùy mị, tươi
cười như hoa buổi sáng, chẳng đợi xứng

tên cũng đủ cho khách làng văn mến chuộng yêu vì ;

— Có cả nàng “Toquée”, nàng “Maniaqua”, điên điên khùng khùng nhưng khả ái và hài.

— Một nàng lạ nhứt, biệt hiệu là cô “Yên-sĩ-phi-lý-thuần”, chánh danh lúc còn Pháp-tịch là “Inspiratio”, nay vô dân Việt, có lẽ do :

Mẹ : Phù-Dung tiên nữ,

Cha : Gàn-Bát-Sách tiên-sanh !

✱

Có một nàng tuy chưa ai biết danh nhiều, nhưng rất quan trọng, xã hội

không nàng sẽ như người thiếu thanh khí, địa cầu chưa có nàng thì ta phải đến tận Thủy-liêm-động, Thiên-thai-sơn mà cầu thỉnh đem về, xin cho nàng đem theo đủ thất-thập-nhi huyền-công, nàng ấy là tiên “Hiếu sách”, bạn của sách, biết thương yêu và ưa chơi sách, nàng “Bibliophile” vậy !

Nàng phải đẹp tuyệt trần, lịch duyệt và thần thông quảng đại hơn ai cả. Trong tay phải có cả Bổng-sơn, Bọt-hải, cuộc đất bất khả xâm phạm, để sống yên thân những phi-thường dị-khách ; có đủ quân tử, triết-lý-gia, luôn cả tiểu nơn đón khách mới đủ bộ vận một xã hội hoàn toan ; nào : loại quốc cấm, loại trẻ không nên đọc, loại già muốn xem phải đợi mụ đi vắng nhà, những bộ sách hình, khi bày chán chương không khỏi bị tịch thu, nhưng khi gió bắt mưa cấm lén lật vài

trang sẽ thấy trời nghiêng “đất méo”, — toàn những anh hùng bất trị, chứa trong nhà phải tốn công châu chực cửa công, không chứa thì không đáng mặt Mạnh-thường-quân, chưa phải nhà chơi sách lành nghề !

Bibliophile tiên-cô, tóm lại, sắc tuy không đến nghiêng nước nghiêng thành, nhưng đủ duyên dáng : một liếc Bộ-trưởng ném bút bỏ qua, một cười Tổng Giám-đốc sở nọ hỷ-xả, không tịch-thu, không bắt bớ !

Bibliophile tiên-cô là hạng phi thường, biết tế khổn phò nguy, giàu lòng bác ái, độ lượng rộng như Phật, giúp văn sống là văn bán chạy như tôm tươi, muốn văn khỏi chết là sách khỏi bị trôi dòng nước, khỏi làm mồi cho lửa. Được nàng câng thì tha hồ nằm trong tủ kệ thơm tho, ăn ở trong văn phòng êm

ấm, có long não khử độc, có hương trầm xông nhẹ, có nhạc thu thanh thánh thót kê bên.

Chung quanh chỗ nàng ngồi, có đủ mặt anh hùng tài nữ, Kiều-nương tỉnh Bắc, Nguyệt-Nga miền Nam, có cả Bùi Kiệm nói về, Phi Loan kêu oan, Từ Thức tỉnh tâm, Lỗ Đạt ăn thịt chó, xóm Bích Câu có chàng Tú Uyên, xóm Bà Chiểu có chú Lía trộm gà, thằng Lãnh bán heo, hung hùm củ-củ, lưng da thắt đáy, bì vàng gân đỏ chói lọi. Khi buồn mời ra khỏi chỗ ngủ, thấy mặt đủ tiêu tan mối sầu ; không chỉ thấy đứng đều đều trên bệ cũng vững lòng, mừng có dưới tay những phước tướng lương thần ủng hộ tinh thần không sơ sót.

Còn nhớ lúc nhỏ, nhà ở chợ Sóc Trăng. Gia nghiêm làm nghề thợ bạc. Vừa đủ ăn, nhưng nuôi con chu đáo. Thường xin tiền mua sách, không khi nào không cho. Bữa bữa cơm tối xong, dưới ánh tọa đăng, ưa sai đọc thơ Lục Vân Tiên. Một đêm, tới đoạn Vân Tiên nhưn bóng trắng giữa rừng sum hiệp cùng Nguyệt Nga, đang ngồi nghe, trong hàng thính giả, sung sướng quá, bà hàng xóm vụt đứng lên, chạy về nhà gánh qua gánh cháo gà hơi lên nghi ngút. Từ chối thế nào cũng không được. Một hai bà ép mỗi người có mặt phải cùng “ăn cháo no nê”, vì bà quá cảm động, muốn thực hiện lòng bà mừng trong giờ đoàn tụ thiêng liêng của cặp giai nhưn kỳ nữ mà ai nói cách nào Bà¹ cũng quả quyết rằng có thật

1 Chính bà nói với tôi bà gốc gác người Cần Rạch Bần (Sai-gon) xưa nhà bà ở sát vách nhà họ Võ và mẹ bà cho biết đó là dòng dõi Võ Phi Loan.

Không nàng Bibliophile, làm gì có bộ Lục Vân Tiên sẵn trong nhà ? Làm gì có buổi cháo gà không bao giờ ngon hơn nữa ?

✱

Rồi mới hôm nào đây, trà Tàu hành tội, trần trọc lẫn lộn mãi không sao nhắm mắt. Bèn vắn đèn, lấy sách ra xem. Bỗng nhớ lại còn biết bao triệu người trên địa cầu không từng cầm cuốn sách mà cũng không biết đọc chữ nào, nhưng họ vẫn ngủ ngon, ngủ gật, ngủ say, đụng đầu ngủ đó, cật nằm chưa thẳng đã ngáy pho pho, ngủ làm vậy trong thân thể ắt khương-kien lắm, không như mình, khi ngủ gà khi ngủ dòm, lúc dỗ giấc không xong, mà ai hơn ai, xin thử hỏi ? Thà không ngủ mà được vui thú mân mê tờ sách,

thông cảm với cổ kim, còn hơn.

Miên man mãi lại bắt thềm cái nghề
ngồi bán sách như đã thấy ngoài phố lớn.
Hay là hãy thử bỏ tra cứu, thôi viết lách,
xoay qua học nghề của bà Mộng Tuyết,
bà Hồ Hữu Tường ?

Bán sách thế mà sướng nhỉ ?

Sống một đời nhàn nhã, êm đềm sau
mấy dãy kệ và tủ khá và xinh, không bề
bộn, trước mặt toàn danh văn và tiến
sĩ giấy ! Có khi lại ngồi “kết”, thâu thâu
đếm đếm, không hờ tay, đếm đủ rồi hàng
mới trao ra, tối tối ngồi cộng sổ, bạc chất
chồng ngót mắt ! Thú nhỉ ? ?

Cái mộng làm nhà buôn sách, tôi
càng say mê sau bữa hội ngộ với chủ
một nhà sách đường Lê Lợi (6-7-1960),
vì sau những cuộc đến chơi nơi Đại-Ấn-

Am của lão Đông Hồ. Những nơi này rất quen với tôi, đâu đâu cũng sẵn ghế ngồi, không trà thì thuốc. Tôi lại thích nhìn gương mặt hai chủ nhân, một trẻ một già : trật tự, thể thống, thanh cần, trung tín điểm xuyết một tâm lực phấn đấu và lương thiện quyết đi đến thành công ; cũng cặp mắt sáng quắc của con nhà thơ hương, nhưng cũng cặp mắt ấy có khi lại rất thiết thực dẫn đo “vốn là bao, lời là bao, thuế má là bao, huê hồng rắc-rắc là bao”, sợi tơ kẽ tóc không qua lọt, toàn những đặc tính mình không có, cũng cặp mắt ấy rồi trở lại pha đậm nét đạo mạo, vẻ hiền lành trưởng giả, gắp câu chuyện nào khó giải quyết, điểm thêm cái cười lịch mồm khỏa lấp, nó khéo làm sao !

Nhưng hãy khoan sợ tôi vội giành nghề. Tiền tôi chưa có ! Nếu tôi lập hàng sách, tôi không bán những loại trùng với

các sách đã bày ngoài phố. Tôi chuyên về sách cũ, những loại đã thành danh, loại khó kiếm, những sách không còn xuất bản, nhưng danh thơm đồn rùm, những tác phẩm có chữ ký của người viết, loại đặc biệt in trên giấy tốt, loại có di bút của danh nhưn, loại của hạng chơi sách khó tánh, và hạng chơi sách già kén ... tìm mãi chưa ra, nhưng quên nói một điều, dọn hàng sang phố xong, có môn đẹp và chịu phá sản, vì khi tìm được sách quý sách hiếm, chưa giải quyết xong vấn đề bán ra hay để dành !

Thôi xin nhường thú bán sách cho ai kia và đành phận ở lại với nghề cũ làm một sách với bao nhiêu bụi bặm và tối tăm !

Vả lại, nàng Hạnh Phúc (Bonheur) với nàng Hiếu sách (Bibliophile) há chẳng cùng một chữ đầu “B” hoặc “H” ?



Đến nhà lão Lâm, phải được leo lên gác sách của lão. Muốn thêm hứng thú phải lựa đi vào giờ may. Mặc dầu chủ nhân trọng khách sai lấy trăm tុ tay bào chế ra đốt, hương xông ngát mũi, nhưng khách lại riêng thích “yên hà” từ lâu dưới bốc lên. Được chủ nhân tiếp kiến và trao đổi lời vàng, đã là một món ăn tinh thần tuyệt diệu, nhưng giống hổ đói lại thích mùi trần ! Tô phở đường Hồ Huấn Nghiệp, tách café chị Mai đường Gia Long có khi cần dùng hơn cam ngôn mỹ từ.

Khỏi nói, chung quanh thơ-phòng lão Lâm, toàn là cỏ thơm đóng bìa da đỏ và cả một rừng tranh liễn, đủ làm mê mẩn bọn gàn sách hiếu sách như mình. Có khi hỏi mượn vài quyển và luôn luôn

chủ nhân không từ chối... Tay ôm sách, chơn dò nấc thang. Bụng gởi ở lại với mùi thơm tho ban nãy !

Về đến nhà cười thăm lấy mình. Hai phú gia vừa kẻ giàu tiền và nhiều sách, nhưng chưa ai mê sách đến ngủ chung một giường với sách như mình.

Cửa thư viện họ Vương đề nét vàng “VÂN ĐƯỜNG” hai chữ. Khách bước vào, mắt quen sẽ thấy đâu đây một hộp sành xinh xinh, xưa dành đựng ấn son, trên nắp đề :

“Đông bích đồ thư phủ, (府書圖壁東)
“Tây viên hàn mặc lâm”. (林墨翰垣西)

(Vách đông, phủ đồ thư,
Tường tây, rừng bút mực).

Hộp ấy, hiệu đề “Mậu Tý niên chế”, truy ra đó là đồ sứ đem về từ năm Minh

Mạng thứ 9 (1828). Dưới đáy chạm thêm chữ “ 平 ” (Bình). Có ai hỏi sẽ nói nhỏ của này là di vật Bá-hộ Bình đất Vĩnh Long.

Một sập bằng cây gò tấu Trung-hoa, lên nước đen mun bóng lộn, dùng làm nơi an giấc đêm ngày của Vương già. Giản-chi tiên-sanh đến chơi, gọi đó là Quí-phi-sàng » và cắt nghĩa « giường chờ sủng phi gãy đàn ». Thừa muốn lắm nhưng họ Vương chưa dám sắm nàng hầu, tuy năm trước Đông-hồ tiên-sanh đã tặng cặp liễn còn treo để chờ thực hành : “Bản thể tùy tâm cầu cổ ngoạn,

Nhứt sanh trắc nhĩ thưởng thanh ca”.

Bản tánh họ Vương dốt đặt song có tật ưa “làm tàn”, thích chữ thích nghĩa : vay tiền một vạn tám, mua chiếc Quí-phi-sàng trả góp làm sáu tháng mỗi

tháng ba ghim ; mê tơ cũng vì thương
hai câu chữ chạm lỗi triện tự trên gỗ viên
đá thành hai cột liền :

“Cầm, kỳ, thi, tửu, kiếm ;

Phong hoa, tuyết nguyệt, thiên”.

Nực cười cho Vương giả, lúc nhỏ sợ
đi lính mà tự thuở nào vẫn ưa kiếm cung
gươm cũ. Đàn không biết đạo mà học thối
tiêu và sấm độc-huyền-cầm treo vách để
nhện thêm dây. Rượu, à nhắc đến rượu,
xin thưa uống được khá nhiều. Còn thơ
thì lỏng chảy !

Như thế thì đeo theo câu liền cao
kỳ ấy làm chi cho người cười ? Cũng vì
ham thú phong lưu “phong-hoa tuyết-
nguyệt”. Ừ ừ ! Nặng nợ vì chút đó. Còn
nhớ năm xưa bạn là bác sĩ Ngôn tặng “Lá
gió cành chim”, sách khảo cứu về bệnh

phong tình. Đã cảm ơn tác giả bằng ba câu :

Chùng nào lá gió hết đưa,
Cành chim hết đỗ, đây chùa trắng hoa !
Hỏi ông có thuốc gì thoa ? ?

Gàn ngông đến thế, Quý-phi-sàng,
tội gì chẳng sắm ? Sắm để mong có quý-
phi ! Mặc nợ sá gì ?

Sàng có một mặt tiền cho chủ nhân
dùng và ba bề che bít : hai bên là hai
dựa tay ; đối với phía mặt tiền là vách
cao để che gió, vì chớ quên, tên kêu làm
vậy, nhưng đây là sập hút của nàng phù
dung, không hơn không kém ! Hai tay
dựa tả và hữu là hai manh gỗ to chạm trở
ra hình dáng cây đàn tỳ bà in như hệt, có
đủ trục phím, dây không thiếu món nào,
mặt đàn là miếng đá hình bầu dục bằng
vân thạch tuyệt hảo. Vách lớn ở giữa chia

làm ba miếng đá tuyệt đẹp kế nhau lại, chung quanh đá thì viền bằng gỗ chạm lõng, miếng gỗ giữa chạm năm con cò : con xa, con mã, con pháo và hai con sỹ, ngầm hiểu chủ nhân là “tướng”, còn đủ ngựa, xe, súng và hai quân sư thì mặc sức tung hoành ! Kế bên năm con cò có túi đựng cờ, bầu rượu, một đàn cầm đựng trong túi gấm và một thanh gương nửa phần rút ra chưa khỏi vỏ. Đây là nhà điêu khắc muốn thực hiện nửa vế trước câu thi “Cầm kỳ thi tửu kiếm”. Hai miếng gỗ hai bên nối tiếp miếng giữa thì chạm :

a) Viền trên : túi đựng tiền, lá sen biến thành chiếc nón tơ và một cây ngọc “Nhu Ý”, ngụ ý câu “Phú quý như ý” ;

b) Viền hai bên tả hữu và viền dưới : chạm một con dơi, một chiếc lục-bình, hai sừng tê giác và một chiếc lọng xếp lại, ngụ ý : “Phúc lộc song toàn”, ép đề

mượn chữ : con dơi là Phúc, “lộc” trong lộc bình, hai tê giác là “song” và “tàng” tức “tàn” toàn, trong “tàn, lộng”. Đâu đó đều xếp đặt hữu ý, hiểu được cũng vui vui, duy nửa vế nhì câu liền “phong hoa tuyết nguyệt thiên” sao lại không thấy trở chạm chi chi cả ? Lạ lùng thay ! Ngót một năm mới khám phá ra : ba cảnh thiên nhiên màu trời, hoa trước gió, tuyết dưới trăng, tự chủ nhân tìm lấy ! Thì có gì đâu : trong ba miếng vân thạch dùng làm vách, xem kỹ rõ ràng : miếng giữa cao oth47, ngang oth57, có vân màu gạch cũ, tựa như mây mù, hay có thể nói như hồng hoa tươi tả trước gió, quả là cảnh “phong hoa” ; miếng tả, vân đá vân vện như khói đèn buổi rét lạnh, hình dung một vệt méo méo tròn tròn, tạm hiểu là vầng trăng nhòe nhòe mùa đông đang bị bao vây bởi những mảnh vô hình lổm đổm tả tựa như bông gòn mà không

phải bông gòn, giống như tuyết mà xem rõ lại thì không phải tuyết ! Hay là ý người thợ muốn mượn miếng vân thạch để tượng trưng cảnh “tuyết nguyệt” là như vậy đó ? Còn miếng đá bên hữu lại càng thêm kỳ quái : cũng một mảnh đá hoa cao 0,35m, ngang 0,45m, lại phân làm hai phần, phần trên một màu xanh đục như nền da trời lúc chạng vạng tối, phần dưới lại có mấy lớp hình mây xen kẽ, cuộn cuộn có hình gần giống bóng con ngựa chạy, có hình in như tranh “vân cầu” hay hình “bào ảnh” lạ chưa ?

Đá vân thạch, “Tài-lý-xec” (Đại-lý-thạch), người Trung-hoa rất chuộng và nhìn nhận đó là một kho tàng bí ẩn của Tạo hóa. Chơi đá vân-thạch, biết lựa và tìm hiểu, vui như chơi ngọc và có khi là đi trước cả một thế hệ. Thế hệ đương kim là tàng trữ tranh vẽ của Picasso (thời kỳ

lam) “*époque bleue*” (1901-1904), thời kỳ hường “*époque rose*” (1905-1907) rồi qua phái lập thể “*cubism*” như les *demoiselles d’Avignon* sáng tác năm 1907, kế biến qua chủ nghĩa siêu-hiện thực (*sur-réalisme*) và phái trừu tượng (*abstraction*) (1926-1936) để nay tạm thời dừng chơn theo phái biểu hiện chủ nghĩa (*expressionnisme* trong tranh *Guernica*, 1937) (để phản đối thuyết cũ ấn tượng chủ nghĩa - *impressionnisme*)... Chơi họa phẩm Picasso để mua tranh đắt tiền và treo lộn đầu rồi xúm nhau khen lấy khen để nét thần tình, thét rồi sẽ tới mức chơi đá có vân, đá cũi, đá trở hình người hoặc thú², đua nhau chơi vật thiên-nhiên thay vì vật nhơn-tạo, và khi ấy về hưu bán Quý-phi-sàng mãi đời ăn không hết;

2 Xin xem bài “*Chasseurs d’insolites*”, une enquête originale de René Pacaut et Jain sur les collectionneurs, (*Revue Détective* N.734 du 22-Juillet-1960.)

Sập chạm bắt nhớ câu hát trong bài ca-trù :

“Thi tửu cầm kỳ kiếm, phong hoa tuyết nguyệt thiên, Chi cho bằng trà cho ngon, rượu cho ngọt, hát cho ngọt, đàn cho hay ; Nợ phong-lưu trả dứt lại vay, kho vô tận hết rồi lại có !”

✱

“Thảo thụ tổng phi tiền độ sắc,

“Yên hà bất tự vãng niên xuân.

(Cổ thi)

Mai Nguyệt tiên sanh đã dịch là :

“Sắc trước còn đâu cây cỏ ấy ?

“Xuân xưa khác hẳn khói mây này.

Ngâm đi ngâm lại không biết chán, nghĩ ngợi xa gần, bàn bạc lẫn thẩn, phút quên giới thiệu bài này nói những gì đây?

— Trước hết, ta thử hỏi « THÚ CHƠI SÁCH » là gì ?

— Xin đáp : “Thú chơi sách là một thú nhàn ; đóng cửa tháp ngà thưởng thức chuyện cung trăng, hoặc giờ trang sách tìm người trong xuân mộng. Nói như vậy cũng còn chưa đủ : nhà chơi sách chẳng những đọc mà thôi, còn mân mê cuốn sách, sờ rầm cái bìa êm ái vuốt ve trang giấy mịn màng, gởi hết tâm tư vào đó, một lòng gắn bó thiết tha tưởng còn hơn các phong lưu công tử đời xưa tiếp kiến nhân tình bằng xương bằng thịt !

— Thi-sĩ Pétrarque nước Ý, một buổi

chiều giữa thế kỷ thứ XIV, như nói đến sách, có thốt câu này, tuy cầu kỳ nhưng chí lý :

« J'ai des amis de tout âge et de tout pays... ils ne sont jamais importuns et répondent immédiatement à toutes mes questions. Quelques-uns me racontent les événements d'autre- fois ou me révèlent les secrets de la nature. Ceux-ci m'apprennent à vivre, ceux-là à mourir... Je puis me fier à eux en toutes circonstances. En retour de tous ces services, ils me demandent seulement de leur offrir une place convenable dans un coin de ma modeste demeure où ils puissent reposer en paix »...

(LEO LARGUIER,
de l'Académie Goncourt)

“Tôi có bằng hữu đủ hạng người và thuộc đủ các nước. Bạn không khi nào phiền-nhiều tôi, và một khi tôi hỏi han điều gì, vẫn có câu trả lời tức trực. Có bạn nhắc tôi những dĩ vãng êm đềm năm cũ, có bạn chỉ tôi những huyền diệu trong vũ trụ hiện thời. Bạn dạy tôi sống cho phải đường, bạn dạy tôi chết cho phải cách. Trong những bước đời éo le bối rối, tôi đều có thể trông cậy vào y, và những người bạn quý ấy chỉ cầu xin có được một chỗ yên tĩnh, nhỏ gọn trong vòng phòng thanh nhã của tôi, là đủ hài lòng ». (Thuật theo Léo Larguier và trích lục trong bài tựa sách mẫu rao hàng của nhà bán sách Mercure, tháng Năm năm 1939).

Những bạn ấy, khỏi cần nói ai cũng đoán biết, đúng là những pho sách xinh xinh sắp có thứ tự trong thư viện quý của

tác giả.

Một nữ sĩ Pháp, không ai lạ hơn là bà George Sand, khi nói đến sách, có một câu đầy kinh nghiệm : “Sách là những bạn chí thành, không bao giờ biết phản bội³”. Câu nói ý nhị, khi tự một mỹ nhân thốt ra.

Nhưng tưởng không cần trưng dẫn điển tích xa xuôi, vì ở Á Đông há chẳng có câu ‘Thư trung hữu nữ nhân như ngọc’. Tạm dịch “Trong sách, có ẩn nàng con gái, dung nhan tựa ngọc”. Một câu bóng bẩy để khuyên ta rán học cho mau thành tài, khi ấy, tất nhiên rất dễ kiếm vợ đẹp, sang, giàu có đủ. Một lời nói bông lơn, thể mà, thú thật, vì quá mê Liêu-Trai, thần thoại và quá tín phục cuốn

³ Tôi nhớ câu nguyên văn như vậy : “Les livres sont les amis surs, qui ne trahissent jamais”.

sách, nên ba mươi năm về trước, khi còn độc thân, tôi đã vội tin bằng lời, đến nỗi không đêm nào là không kính cẩn lật từ trang một cố tìm mỹ nhân ! Mỹ nhân đâu không thấy, chỉ thấy thời gian trôi mau : bao nhiêu chua cay hiện ra nước mắt : răng thưa, mắt lờ, mớ tóc năm nào đen lánh nay đã nửa trắng nửa vàng, cõi lòng se lại bao nhiêu, mà “trước sau nào thấy bóng người ?” Tuy vậy, tật cũ khó chữa, và nếu ai chịu khó tìm đến nhà, sẽ bắt gặp, đêm nào đêm nao, cũng vẫn mân mê xấp giấy chữ in : nay già rồi, chẳng những ước ao người đẹp trong thơ, lại còn muốn nghe giọng oanh vàng ẩn núp giữa hai trang sách cũ !

Bây giờ đến lượt ta thử hỏi :

– Nhà chơi sách là gì ?

– Xin đáp : Nhà chơi sách là người

ham chuộng, mà thích và chuyên sưu tầm sách.

– Nói như vậy cũng tạm tạm được, chớ chưa đúng hẳn, vì cần nên phân biệt :

1) Hạng mê sách, nhưng chỉ mê sách hay và sách lạ (le vrai bibliophile). Đào Duy Anh thích nghĩa “Bibliophile” là người ham chơi sách lạ.

Đào Đăng Vỹ chưa dài dòng : “bibliophile” là người quý sách, yêu sách, người sưu-tầm sách quý sách lạ để đọc.

Nói sao thì nói, theo tôi khó giải-nghĩa chữ “bibliophile” cho cùng tột. Người “bibliophile” có tánh ưa sách, ưa tìm sách, đành rồi, nhưng ưa có nhiều cách : ưa vì ham mộ đứng đắn khác với ưa vì say mè ngu tối. Bởi muốn giữ thể

diện và bởi tư-vị thể-thống người đồng điệu, nên khó tả «bibliophile cho cạn lời. Người “bibliophile”, mà tôi đây là một, tôi tự hiểu lấy tôi, thì “bibliophile” là kẻ si tình vì sách, nhứt là đối với loại sách lạ hiếm có, loại in khéo, bìa đẹp, v.v., duy “bibliophile” có đức tính riêng là biết phân biệt sách hay sách dở, không khéo lạm thêm chút xiếu nữa thì “bibliophile” sẽ lẫn lộn với các đồng-chí này :

2) Đừng lầm “bibliophile” với người mê sách mà không phân biệt sách nào với sách nào (bibliomane).

Đào Duy Anh dịch : người hay cất sách, người nghiền sách, người thư cuồng.

Đào Đăng Vỹ lại ghi : người ham mê sưu tập sách vở, ham mê về tàng-thư-tịch.

Tôi xin nhấn mạnh : nếu bibliomane bớt tính gàn thì trở nên bibliophile không khó, vì cả hai đều có óc khác hơn người thường : lạm nhiều là một tật, nhưng lạm ít ít lại là một đức tánh tốt, cần phải có trong người chơi sách chánh danh.

3) Cả hai rất khác xa một nhân-vật thứ ba là anh “bibliomaniaque”, tạm dịch là “người điên sách”.

Tự-điển Đào Duy Anh không thích rõ “bibliomaniaque” là gì, và dạy xem qua chữ “bibliomanie”. Tìm đến chữ này, thấy chưa : “Bibliomanie” là tính nghiện sách, thư cuồng.

Đào Đăng Vỹ ghi : “thuộc về sự ham mê sưu tập sách”.

Tóm lại, “bibliomaniaque” còn ở trong vòng lẫn lộn, ít người biết, tuy

tên đã được ghi từ lâu trong đại-từ-điển Littré.

“bibliomaniaque” chưa hân hạnh được nhà thông-thái Darwin công nhận. Quên nói Charles Darwin chuyên về học-thuyết tiến hóa, nay còn truyền tụng, tức “le Darwinisme” Ông ta sắp người trên thế-gian làm nhiều loại, nhiều lớp, nhưng quên phút bọn “bibliomaniaque”.

Bibliomaniaque chỉ được nhà văn-hào Paul-Louis Courier khéo “đặt” ra nhằm lúc rồi được nhà Hàn-lâm chơi sách Pháp, Louis Barthou nhìn nhận đúng thời kỳ. Nhưng bố đẻ và cha đỡ-đầu nức tiếng lẫy-lừng đường ấy, thảo nào danh “bibliomaniaque” chẳng trở nên bất hủ từ lâu.

Anh “bibliomaniaque” này mới đúng là con vật lạ, ta có thể gọi là “khách

si-tình” trong khoa chơi sách, sách quá sách hay, sưu-tầm, trân trọng đã đành, nhưng “bibliomaniaque” còn dành dụm, lượm lặt bất luận sách nào, từ cuốn tiểu thuyết rẻ tiền đến cuốn sách mẫu rao hàng phát không của máy hiệu thương-mãi mới ra đời, tỷ như truyện “Lục Vân Tiên” in trong sách nhà thuốc Renoux, chuyện “Chăng Cà-Num” đăng trong sách nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường, như vậy miễn cưỡng còn được, đến như anh chàng cất để dành cuốn sổ tay biên đồ giết của danh nhân này, cuốn sách chép toa nấu ăn của nữ sĩ nọ, hoặc giả tâng-tiu tờ trích-lục cuốn sổ nhà khách điểm kia đã hân hạnh chấp chứa viên trung úy hai lon Napolé Bonaparte khi người chưa phùng thời, trong tờ trích-lục có biên rành rọt ngày giờ và giá tiền phòng, v.v., như thế thì tôi xin chịu ! Theo tôi, dấu cho là của một nữ sĩ tài hoa hay của

một văn nhân phong-lưu tốt chúng đi nữa, những giấy tờ thuộc đời tư của họ, nếu nói để đầy nắp hủ dưa chua thì là quá đáng, chớ nào có giá-trị văn chương gì hòng quá trọng ôm-đồm cắp-nấp đủ đường ? Âu chẳng qua cũng là một việc nông cuồng, xứng với danh-từ “bibliomaniaque” trong Pháp-ngữ vậy.

Bibliomaniaque là một nhân-vật kỳ-quái nhứt trong giới chơi sách, đáng sợ và nên đề phòng nhứt khi họ đến nhà, vì bibliomaniaque chẳng những si-mê sách của mình, mà rất si-mê sách của bất cứ ai, không luận lạ hay quen !

Năm 1910, nhà thuốc Renoux, nhà ở góc Givral hiện nay, có cho ra một cuốn sách mẫu rao hàng, trong ấy có in truyện “Lục Vân Tiên” rất đầy đủ, xen lẫn với các trang quảng-cáo thuốc tây, từ món thuốc lô-bích-kê pha nước rửa mắt nhậm,

đến liều thuốc hổ-phách Santal Midy trị bạch trược kinh-miên, thỉnh thoảng chêm giặm hình ngộ-nghĩnh “Vân Tiên đá Cốt Đột”, “Nguyệt-Nga trở về Hà Khê họa tượng Vân-Tiên”, v.v... Bốn này nay xem kỹ lại, có lẽ là bốn quý nhứt và gần đúng chánh văn nhứt, sánh với các bốn lưu-truyền từ Nam chí Bắc, trôm trôm với một bốn khác giá trị không thua và hiện rất khó kiếm là bộ “Lục Vân Tiên” in tại Paris năm 1883, do nhà Ernest Leroux xuất bản và do học-giả Abel des Michels dịch ra Pháp văn, trong bản E. Leroux này có in kèm bản chữ nôm do cụ Trần Nguyên-Hanh, giáo sư Hán-tự tại trường ngôn ngữ Đông Phương Paris (Ecole des Langues Orientales) sưu tầm và sao-lục. (Ông này sau về nước là trạng-sư Việt đầu tiên tại Sài Gòn). Bản E.Leroux 1883 này xuất bản vào năm cụ Nguyễn Đình Chiểu còn khỏe mạnh,

mới thật là bản Lục Vân Tiên hiếm có nhứt. Một điều nên nhớ là tác-giả Lục Vân Tiên, cụ Đồ Chiểu, sanh ngày mồng một tháng Bảy năm 1822 và mất ngày mồng Ba tháng Bảy năm 1888, vì mù lòa nên không viết tay chữ nào và chỉ ngâm đọc cho môn sanh chép lại, nên nguyên bản Lục Vân Tiên do cụ Đồ Chiểu viết không có. Như thế sự “tam sao thất bản” rất là dễ hiểu. Một tai hại khác là có nhiều nhà xuất bản Hà-nội và Huế, không quen với giọng nói trong Nam, đã tự tiện gia giảm và sửa đổi câu văn Lục Vân Tiên khá nhiều, đến nay rất khó biết được câu nào thật đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu. Vấn đề này đã làm cho giáo sư và học-sanh bối-rối không vừa, và rất đáng được nghiên-cứu và dứt khoát. Tại sao văn ngoại quốc xưa đến mấy trăm năm như thơ Corneille, Racine, Victor Hugo, từ Pháp sang Trung-hoa, Ấn-độ.

Nhật-bản chí Việt-Nam, vẫn cùng một bản Pháp-văn duy nhất, khi học và khi đi thi, giáo-sư và học sanh đều có y nhau, đến phiên nói qua văn quốc âm chưa hơn một trăm năm thì buồn thay, thi văn Tôn Thọ Tường, Nguyễn Khuyến, thậm chí truyện Kiều cũng không biết bao nhiêu bốn khác nhau, mạnh học sanh dẫn chứng, mạnh giáo sư cải-chính, ai già mồm-mép là hơn !

Bộ Chăng-Cà-Mum của nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường nay cũng liệt-kê vào loại sách hiếm.

Hiện nay thỉnh thoảng tại nhà giáo-giá Hôtel Drouot Paris vẫn bày bán đấu giá các bút-tích, các thơ-tín của hoàng-đế Napoléon gởi cho tình nhân hoặc thủ bút của Voltaire, Jean-Jacques Rousseau, Anatole France, v.v. chí đến giấy-má lụn-vụn của các bà công tước de Berry hay

de Noailles, và mỗi khi ấy đều có các tay chơi sách hoàn cầu đua nhau vãi tiền giành giật.

Trước khi trở nên “bibliophile” phải cam tâm tập sự đóng vai trò “bibliomane”. Hãy mua hết, mua hốt lấy hốt để, thâu lượm tất cả những sách gặp được... Một ngày kia, kinh nghiệm có thừa, ta lại lựa lọc ra bớt những món dư-dả tặng cho bạn bạn mừng, bán ra không lỗ vốn, khi ấy nghiệm nhiên ta trở nên nhà chơi sách lành nghề. Thú chẳng là ở chỗ đó : tự mình làm thầy, tự mình học hỏi lấy mình, chung qui và cần nhứt là có óc biết phán đoán (le bon sens) sáng suốt là được.

Điển-tích Pháp có kể chuyện hầu tước (marquis) Tacconi tổng trấn xứ Naples, kiêm tổng quản thủ ngân khố hoàng gia, Tacconi là nhà chơi sách danh

tiếng nhứt thời, thế mà bị hoàng đế bắt tội, cho đeo gông cùm và sắp bị phát phối viễn phương. Hầu-tước Tacconi gia tài mỗi năm lợi tức hơn một trăm ngàn đồng livres. Thế mà nay phạm tội giả mạo văn tự cũng chỉ vì muốn có nhiều tiền để mua sắm sách vở cho phỉ lòng. Mà cơ khổ ! Tacconi sắm sách nhưng có lật cuốn nào ra đọc bao giờ ! Sách của Tacconi chỉ để loè anh em, và riêng để cho Paul-Louis Courier mặc tình sử dụng. Có thể nói thư viện của Tacconi gần là vật sở hữu của P.L. Courier hơn là của hầu tước. Nay Tacconi bị tội lưu-đày, thảm nhĩ ? Xứ Naples đãi khách phong-lưu tài-tử tệ-bạc đến thế là cùng ! Trước đây có một ông hoàng đế, vì giận tòa hàn-lâm, bèn sai treo cổ cả xâu quan hàn ! Nay xứ Naples có một người hiểu sách xứng danh là văn nhân duy nhứt trong vùng, mà vua lại đành phát phối

phương xa ! Nói nhỏ mà nghe, cái tiểu tật “bibliomaniaque” lại dẫn ta đến nạn ấy à ? Nếu viết đến đây mà biết ngừng bút, thì Paul-Louis Courier đáng khen là bạn tốt biết thương người vì mình mà mắc nạn oan. P. L. Courier vẫn là tân-khách của Tacconi. Courier lại mê sách của chủ nhà đến lấy sách của chủ làm của mình. Mê theo điệu bibliomaniaque ! Rồi trở lại nhạo Tacconi rằng “ mê sách như mê gái, si tình với sách như người phạm si tình với đàn bà xác thịt”. Viết làm vậy, P.L. Courier lộ tẩy là người bạn độc-địa. Tôi đây cũng rất mê sách, mê từ loại giấy, giấy mịn cũng thương, giấy thô cũng thích, mê cái bìa đóng khéo, mê chữ in không một con mắt, Courier nếu sanh đồng thời với họ Vương há chẳng nhạo họ Vương cười họ Vương rồi còn gì ?

Vả lại cái tiểu tật của hầu tước Tacconi coi vậy mà có chỗ châm chế được. Mạo văn tự để lấy tiền sắm sách. Sắm sách để cho bạn mượn, riêng mình mình không đọc một hàng ! Còn khá hơn nay có người sắm sách về chôn trong tủ, không cho ai sờ mó đến thì lại sao ? Thêm có hạng người chơi sách, mua sách la liệt, đóng bìa cẩn thận, nhưng không dám cắt trang rọc bìa, sợ cho cuốn sách mất tân ! Nhớ đến họ, tôi bắt tưởng-tượng bợm rượu nọ chứa mỹ tửu đầy nhà nhưng không dám khai chai nào, và bạn đến nhà, mừng nhau bằng cách “uống rượu ngó”.

Tôi có thể hiểu được ngày nay ta sắm nhưng không “Oan kia theo mãi với tình” của Lê Hoảng-Mưu, bộ “Ngọn cỏ gió đùa” của Hồ Biểu Chánh, sắm để trang hoàng tủ sách, sắm cho có với người ta,

nhưng đọc thì tuổi già đọc không vô, tuy vậy mất tích thì la làng, không khác bợm ve chai ngày thường nhậu “ba-xi-đê”, nhưng trên kệ vẫn còn một chai “Ngũ-Gia-Bì” và một chai “Mai-Quế -Lộ” để lòn bầy ông hiền rừng trúc !

Trong điển tích Việt xưa còn nhắc chuyện một nhà chơi sách kỳ quái, từng khoe chứa bao nhiêu sự thông hiểu cổ kim trong cái bụng phệ no tròn như quả dưa chợ Tết, tôi muốn nói nhà khôi hài Cống Quỳnh, đã khéo bày chuyện phơi sách giữa chợ thừa dịp lột trần như nhộng nằm ngửa để công- chúng vô xem cái “bồ chữ cha sanh mẹ đẻ” nhơn-vật này nếu quả có thì thật là một sản phẩm độc nhút của nước Việt, khỏi lo ngoại quốc tranh giành !

Trong hạng chơi sách, tạm gọi là “hạng bự”, kể ra có nhà in sách, nhà bán sách, lái buôn sách, đầu nậu sách, tổng phát-hành sách, tức là những nhà sản xuất, gây dựng, khai sinh và đỡ-đầu cuốn sách, và sau này vì sách khan hiếm bởi nạn chiến-tranh dằng-dai, sự thông thương ngưng trệ, nên nảy ra nghề cho mượn-sách, không khác một thứ “nhà thổ” riêng biệt, lợi dụng cuốn sách hơn tất cả mọi người : thân sách bị vày vò, anh bất chấp ; ruột sách bị xén cắt, anh làm ngơ ; anh chỉ kể tiền vô nặng túi mà thôi ! Chợt khi cuốn sách nhàu nát, “hết xài”, anh mượn đóng bìa o-bể lại như mới để dễ mại tròng đen khách hàng, và bán theo loại sách không tái bản nữa, khác nào mụ tú-bà nuôi gái, lúc gái còn “ăn khách”, không nói chi, đến khi gái già gái

bị, “ế khách”, mu bèn tô lục chuốc hồng đời dịp gả bán đợ dần chẳng chút thương hoa xót liễu. Sách hiếm sách khan, cho mượn còn có chỗ chế, thậm chí sách tinh-hảo, “ra lò còn nóng hổi”, cũng cho mượn nốt, chẳng xét làm như vậy thiệt thòi cho tác giả và nhà xuất-bản không ít. Ăn trên đầu trên cổ người ta không sợ tội Trời ! Nhưng đứng về phương diện khác, có khi nhờ mấy nhà cho mượn sách mà ngẫu nhiên nhà chơi sách công-phu, lâu lâu sắm thêm được một hai pho sách quý và bất ngờ : sách cổ thôi tái bản, vài quyển Nam Phong còn thiếu trong bộ, mấy số lẻ tờ báo xưa Đông Dương tạp-chí, Phụ-nữ tân văn, v.v... Trong giai-đoạn này, chưa biết ai tinh khôn hơn ai : người cho mượn sách tuy có ngựa trước, đề phòng khá cẩn-thận và đánh giá thật cao, ép ký quỹ một số tiền khá to-tát để cho người mượn sách “ngán” mà không

“chợt” sách, nhưng dè dặt một khi quyền sách cho mượn kia lọt vào địa vị hiếm lạ “quí như cô Kiều trên lầu Ngưng Bích” thì thiếu chi hạng “Thúc-sinh chơi sách”, và khi mình chưa có bộ sách hoặc cuốn sách đó, thì thử hỏi người nào lại đi tiếc gì chẳng bỏ ra một số tiền “tháo cũi sổ lồng” vượt khỏi kiếp luân hồi “cho bộ sách quí”, vừa sắm được của hiếm bấy lâu ước ao khao khát ! Trong hai người ấy, người cho mượn sách và người đến mượn sách, thử hỏi ai thua lẫn ai, và ai mắc kể ai ? Một điều rõ-rệt nhứt là giá thử nhà chơi sách khó tánh bằng lòng thuê người đánh máy để sao chép bản sách thay vì mua quyền sách vì chê có đôi chỗ mực nát, chợt khi trả công thuê đánh máy, khi ấy sẽ rõ con toán mình sai đến bậc nào ! Cố nhiên mua sách cũ bằng cách mượn sách rồi giữ luôn coi vậy mà tiện lợi thêm hứng thú vô cùng !

Khỏi nói, làm như vậy sẽ có người gièm là khiếm nhã. Nhưng theo ý tôi, làm việc này, lương tâm không trách cứ được, vì một lẽ người cho mượn sách đã bắt ký quỹ một số tiền gấp mười mười giá sách mua khi mới. Lẽ khác, xin nói nhỏ đủ nghe, và đừng chững có Paul-Louis Courier, phạm đã là nhà chơi sách hạng nặng, văn sẵn máu tham, nếu mua không có, ăn cắp ăn trộm còn dám, huống chi giữ luôn một cuốn sách đã ký quỹ rồi thì là thường sự, há sợ gì ?

Lại còn quên một hạng chơi sách khá lạ lùng nữa ! Không kể toàn cõi Nam nóng-bức sản-xuất khá nhiều hạng ấy, mà họ có đã từ lâu trên đất Sài-gòn suốt các tỉnh lớn miền Việt Tự-do, tôi muốn nhắc hạng văn-sĩ “điên chữ”, ngồi nói làm nhảm các quán nước hằng giờ hoặc bơi lội cả chục trang giấy nồn nà mà vẫn chưa

bằng bụng ! Hạng người ấy, nếu chịu khó đi dự những buổi tiệc tùng hay dở tờ báo thân yêu hằng ngày là thường bắt gặp. Ấy cũng là một hạng tạm xếp vào nạn nhờn của nghệ thuật chơi sách, họ đọc nhiều, nhớ nhiều rồi khi ma men ám ảnh thì họ xáo trộn sức nhớ làm một món ăn hổ lốn xào nấu, đến không còn biết của ai lại với của ai, tự hào là bạn của sách mà không phân biệt sách, trích lời nói trong sách cũ mà không đủ gan chỉ rõ đã vay mượn của ai, tuy vậy hạng này tương đối còn khá hơn những hạng đội danh thân với sách, nhưng chỉ biết ăn cắp sách, mượn sách không trả, “cọc sách”, chặn lặn sách từ nhà bưu điện đem về nhà đọc lớn, sách hay thì đoạt luôn làm của, hoặc đến thư viện công cộng hay nhà bạn thân, này-nỉ hỏi mượn sách rồi khi trả, cắt xén lên những trang có điển-tích hay hoặc có tranh ảnh đẹp, sau này lâu ngày trích

lục, in thành tập, tự khoe là văn-phẩm do mình sáng tác, hạng ấy ở phương Tây thì đứng ngang hàng với bọn con buôn thiếu ngay thẳng, cạo nhãn hiệu hóa phẩm của người rồi gá nhãn hiệu mạo tẻ của mình vào (démarquer), còn bên phương Đông ta thì liệt vào bộm tôn Đạo Chích làm thầy, bình thời ăn cắp ăn trộm trâu bò lừa ngựa của lương-gia, đem về nhà uốn sừng sửa xoáy cạo mắt dấu xưa, cốt ý đánh lận tròng đen dân chúng, hạng ấy, nhơn-tâm ấy, tôi áy-náy không biết nên tặng họ danh từ gì cho xứng ! (Về văn cần phải xáo trộn trước khi đem ra dùng, thì tôi chỉ biết có loại điển-tín mật-mã (télégramme chiffre) cốt giữ bí-mật những ám-hiệu riêng và phòng ngừa gian tế ngoại bang theo dõi, nên trước khi dùng, các bản dịch đều phải pha trộn thêm bột cho lạc dấu kẻ dò-la).

Nhắc đến người chơi sách ưa ngồi quán nước, tôi bỗng nhớ một cố nhân. Cách đây vào lối ba mươi năm tại chợ Sa-đéc, có một ông quản già rất mực phong-lưu, chiều nào mần giờ làm việc, vì quên nói ông coi về thơ từ công-văn từ Tòa bổ gởi ra tổng làng, chiều nào ông cũng chêm chệ ôm một cặp da xộn-xện đầy dẫy “giấy má đủ thứ”, ngồi xe kéo chạy thẳng một mạch vào động phù dung Chú Tắc. Sau khi kéo ba sợi lót lòng, mặc sức ông đem ra ngâm nga tụng đọc : báo Nông Cổ Mín Đàm năm 1905 có in truyện Tam Quốc dưới chữ ký “Chủ-nhân Paul Canavaggio” kỳ thật do cụ Lương Khắc Ninh dịch thuật, hoặc tờ Thời-báo cổ động phong-trào “Tẩy chay chi-noa”... Chiều nào như chiều nầy, ông quản vẫn tái diễn cái tập quán “hút thuốc tiệm để vui tán dóc”, kịp đồng hồ gõ đúng bảy giờ (giờ cũ năm 1930), ông

lớn-tơn xách cặp về nhà xơi cơm. Ông Tập, ông Quản Tập, nay đã ra người thiên cổ ; cái tỉnh nhỏ nhỏ xinh xinh Sa-đéc “nước ngọt sông trong”, mất ông Quản Tập như mất một nhơn vật hiếm có, một nhà chơi sách đặc-biệt. Riêng tôi, tôi mất một người hàng xóm dễ thương, một bạn già đáng mến đã từng chỉ dạy những đoạn lý thú trong nhật báo xưa, một ân nhân tuy nghèo nhưng khí phách dám tặng tôi một đĩa “Mai-Hạc” tôi còn cất-giữ và xin kính mấy hàng này gọi tưởng niệm cố nhơn.

*

Để tiện việc nghiên-cứu, tôi xin trích-lục ra đây hai chuyện thuộc nhơn vật cựu thời có liên lạc chút ít đến thú chơi sách :

Chuyện thứ nhứt, tựa là “Tả thơ ngu, huồn thơ ngu” đăng trong bộ tiểu đàm do hai ông Phụng-Hoàng-San và Dương Diếp (quê ở Mỏ.Cày) thuật lại, bản in Ấn quán “de l’Union” năm 1914.

Tích rằng : “Có tên mới mua được một bộ truyện hai cuốn hay lắm. Anh bạn nọ nghe, lết tới nhà mượn về nhà coi chơi. Tên kia tiếc của lại xấu bụng, nên cố ý giấu lại một nửa và cho mượn có một cuốn mà thôi”.

Anh bạn đọc thấy chuyện đứt khúc, tức mình nên không trả. Lâu ngày, tên kia đến đòi, anh nọ trả lại có nửa cuốn, xé cắt đi nửa cuốn.

Tên kia hỏi sao vậy ?

Thì trả lời rằng : Anh cho tôi mượn có phân nửa, bây giờ tôi trả lại phân nửa

cũng như anh vậy chứ sao ?

Tên kia tức mình, đem việc ấy đi kiện với ông huyện sở tại.

Quan huyện nhà ta cho đòi hai đảng tới, hỏi ắt chất rồi mới xử như vậy :

Thằng cho mượn thiệt là quá đại,

Mượn rồi trả găm lại chẳng khôn !

Hai đảng òa tới giữa nha-môn,

Vậy thì nín mà nghe ông xử :

Đánh vài chục biểu sau đùng như vậy nữa !

(Tiểu-Đàm Phụng-Hoàng-San và Dương-Diếp, trường 25)

Câu chuyện không có gì đáng cười, để xứng với cái tên sách. Sở dĩ tôi trích-lục ra đây là cố ý để cùng độc-giả xét

xem cử-chỉ lạ lùng của hai anh chơi sách thời xưa. Ta hãy bỏ cái cách xử kiện chìm xuống của quan-lại đời trước, cái tâm-lý khiếm nhã của cả ba nhân-vật trong câu chuyện. Một điều ta nên nhớ là đời xưa đời xưa, nước ta đã có người biết chơi sách và không phải đợi đến thế-kỷ thứ hai-mươi này mới có người mượn sách bưng xấu !

Chuyện thứ hai cũng rút trong bộ tiểu-đàm nói trên. Sự tích như vậy :

Có anh học trò ham sách mà có tánh hay kiêu-ngạo. Khi nọ có một ông huyện mới đổi lại, chưa quen biết gì với anh ta.

Dinh ông huyện thì ở ngang nhà anh.

Trước nhà anh này có một hàng tre. Muốn khoe của và để chọc tức quan huyện không có nhiều vật quý như mình,

nên anh học trò cho trẻ dán trước ngõ
hai câu liền như vậy :

Đình chuông thiên can trước,

Gia tàng vạn quyển thơ

Nôm :

Sân mọc ngàn cây tre,

Nhà đầy muôn cuốn sách.

Ông huyện thấy thẳng xác, ghét mới
sai lính rằng : Bây qua đốn hết tre nó cho
rảnh, coi còn gì mà tre trước na.

Lính vưng lệnh qua đốn hết hàng tre
; nhưng thường thường đốn tre hay bắc
thang đón nửa chừng hay là dùng câu
liềm giựt nội khúc ngọn mà thôi, để khỏi
bị gai tre đâm.

Thừa đó, anh học trò không gỡ câu

liễn, dễ vậy dán nổi thêm rằng :

Đình chuông thiên can trước đoán,

Gia tàng vạn quyển thơ trường.

Nôm :

Sân mọc ngàn cây tre vắn,

Nhà đầy muôn cuốn sách dài.

Ông huyện giận quá, mới troàn rằng
: Lính bây qua bứng hết và gốc và ểẻ cho
tao, coi còn gì mà dài vắn na !

Lính nghe dạy sao thì làm như vậy.

Anh ta cũng không gỡ cặp liễn
xuống, cứ ểẻ vậy, dán thêm vô hai chữ
nữa như vậy :

Đình chuông thiên can trước đoán
vô (có chỗ chép : đoán tận)

Gia tàng vạn quyển thơ trường hữu
(có chỗ chép : trường tồn)

Nôm :

Sân mọc ngàn cây tre vẫn hết,

Nhà đầy muôn cuốn sách dài còn !

Ông huyện giận quá mà không làm
chi anh ta đặt...

(Đến đây câu chuyện có thể tạm dứt
được, nhưng tôi thấy đoạn sau cũng ngộ,
rắc giọng khôi-hài Việt-Nam, nên tôi
chép luôn để quý vị cùng thưởng thức) :

« ... Năm ấy, trời nắng hạn, ông huyện
đòi làng tổng tới dạy ăn chay năm đất ba
ngày ba đêm, cầu trời khẩn phật, nhưng
vẫn không mưa hột nào».

Anh học trò điên chữ, mới làm thơ
dán trước cửa mà gheo quan huyện ta
rằng :

Huyện-đường quan đảo khuyết,

Tông thôn đồng tịnh-khiết,

Bán dạ khai song quan :

MINH NGUYỆT !

Nôm :

Quan huyện ta cầu vỹ,

Tổng làng đều tới đó.

Nửa đêm mở cửa xem :

TRĂNG TỎ !

Ông huyện giận quá, đòi nó qua mà rằng : “Ta làm chuyện phải, cầu khẩn cho trời mưa xuống cho dân làm ruộng ; mà y là đồ hủ nho không làm gì cho ích-quốc lợi-dân, lại làm thơ mà kiêu-ngạo quan trên... ». Bèn kêu lính troàn rằng : “Nó làm thơ mười-bảy chữ, đem nó ra

mà đánh mười bảy roi, sắp nóc⁴ thêm

4 Hai tiếng “sắp nóc”, đã đem lại cho tôi những ý-nghĩ nông nổi như sau :

Nên nói : “sắp nóc”, “xấp nóc”, hay “xóc nóc” ? ?

Dựa theo từ điển Huỳnh-tĩnh-Cửa, thì nói “sắp nóc” là đúng.

“Sắp nóc” là sắp ngôi, lá, làm ra cái nóc nhà. (Từ điển Huỳnh tĩnh. Cửa),

Nhưng theo chỗ tôi biết, như tại xứ quê tôi ở là Sóc-trăng, nhà lá mới dựng, lợp lần đầu, không ai nói “sắp nóc”, Hai chữ “sắp nóc” hoặc “xếp nóc”, hay là “xóc nóc” riêng để dùng khi nào nhà lợp cũ rồi, — có chịu đựng một vài mùa mưa, — nay vì tiết kiệm, tạm o-bế xài đỡ nóc ấy thêm một mùa nữa hần kiểm thêm tiền, thêm bồi chạy vốn năm sau lợp mới lại một lần, nên nay “sắp nóc”, “xấp nóc” hoặc “xóc nóc” nó lại, tức là thay đi một ít lá cũ đã mục nát, chỗ nào dột nhiều, chỗ nào hở thừa quá, mưa sa nắng tấp, thì chèn thì kèm lá mới thêm vào, nhưng làm gì thì làm cũng phải “sắp nóc” cái lớp lá trên gần đòn dông cho thật khít-khao, dồn những lá cũ cho thật kỹ, đoạn chêm thêm một lớp lá mới bẻ xấp đôi cho thiệt dày, có thể mới khỏi lo mái dột. Việc làm như thế ấy, nay gọi : “sắp nóc”, “xấp nóc” hay “xóc nóc” ? ? – Tôi xin nhường lời cho các lão hữu, các nhà ngữ học bạn thân : Lê thọ Xuân, Lê ngọc Trụ, Lâm Đông Hồ. Tóm lại : nói “sắp nóc” có nghĩa là sắp ngôi, lá, làm ra cái nóc nhà (H.T. Cửa).

– nói “xấp nóc” có nghĩa là xếp lại, nhập lại, xếp móc lại...

một roi là mười tám roi cho biết chừng
bỏ thói kiêu ngạo”.

Anh ta bị đòn một bữa lết lát mà
cũng không bỏ tánh cũ. Về nhà, làm bài
thơ dán trước cửa như vậy :

Thi chương đề thập thất,

Huyện đường đả thập-bát !

– nói “xóc xóc” có nghĩa như xóc tiền kẽm, tiền điều
thời xưa xỏ dây cột lại thành xâu, hoặc như mấy chục năm về
trước, xóc bạc đồng gói thành náng, thành cây cho dễ đếm
(mỗi cây năm chục đồng bạc lớn), cũng như xóc bài, v.v... Lối
năm 1920, đám cưới nào đàn ông đi lễ “hai phong”, hai cây
bạc năm chục đồng đã là lớn khá lắm rồi.

Đến như câu “đánh nó mười bảy roi, sắp nóc thêm một roi
cho chấn một chục rưởi, tức mười tám roi, thì nghe vừa gọn
vừa linh động vô cùng”. “Sắp nóc một roi”, nghe bắt nhớ ông
quan đàn cừu, “cha mẹ dân” ban bố roi vọt cho dân đen, làm
đoan làm phúc, giúp chúng, giúp thêm một hèo cho thằng
dân được “ấm cái bàn tọa”, không khác nào chị bán hàng rong
thêm một cái bánh, một trái cây cho trẻ con nó mừng, cử chỉ
quan thuở ấy từ tế quá chừng ! (Bài “Thú chơi sách” tôi đăng
trong Bách Khoa số 51, thì kể đó tôi được thơ ông Nguyễn
Hóa mà tôi xin phép đăng ra sau đây nơi phần “Phụ-lục”)
V.H.S.

Nhược tác liên-thiên thi :

ĐẢ SÁT !

Nôm :

Thơ làm mười bảy kết,

Bị mười tám roi lết !

Nếu làm bài liên-thiên :

ĐÁNH CHẾT !

Ông huyện giận quá, xúi làng tổng kiện, đặng ổng làm thiệt hại nó. Cái nghề học trò tự phụ, lâu nay ở trong làng kiêu-ngạo họ chịu đà không nổi, nay sẵn có tiếng ông huyện đốc vào, ôi thôi, họ vào không biết mấy chục lá đơn. Ông huyện không hỏi chi nhiều, làm án phát phối đày va ra xứ xa.

Anh ta bị đày lâu ngày, có một người

cậu đến thăm mà người ấy có tật chột hết một con mắt. Cậu cháu gặp nhau, mừng rỡ khóc lóc, than thở thảm thiết lắm. Đến lúc cậu cháu từ biệt nhau, kẻ về người ở, anh ta mới làm một bài thơ đưa cậu lên đường như vậy :

Phát phối tại viễn phương,

Kiến cữu như kiến nương.

Lưỡng nhơn giai thống khốc :

TAM HÀNG !

Nôm :

Bị đày đi xứ xa,

Thấy cậu như mẹ ta.

Hai người đều khóc mướt :

LUY BA !

(Tiểu-đàm Phụng-Hoàng-San và Dương Diếp, trang 7 đến 10).

Bài tiểu-đàm này đến đây là dứt. Dứt một các đột-ngột như thế, mặc tình độc-giả muốn hiểu cách nào thì hiểu, muốn cười cùng chẳng đều được.

Trong chuyện có ngụ-ý hai bài học khôn :

– Phần thứ nhứt, dạy cho ta biết cái nạn hay khoe tài khoe của thường chuốc hại vào mình, cũng như cái tánh kiêu-ngạo ỷ hay ỷ giỏi chỉ đem phiền-lụy vào thân ;

– Phần thứ nhì, ám chỉ cái hại của văn chương dùng không nhằm chỗ, và văn hài-hước thường chỉ chọc chúng ghét.

Tiện đây có bài thơ nói về cái họa cho mượn sách. Tuy không đặc-sắc nhưng cũng chép vào bài “Thú chơi sách” cho đủ chuyện.

Thơ rằng :

Truyện hay mua lấy để mà coi,

Tôi mượn không cho nói hẹp-hòi,

Quân-tử trao ra nào có tiếc,

Mất công cho mượn, mất công đòi.

Khuyết danh

Bài thơ này, nguyên tôi thấy chép trong bìa các bộ truyện Tàu của bà ngoại tôi để lại. Bà tôi người gốc-gác ở Bãi-Xàu, mất đã lâu. Các bộ truyện của bà đều thuộc những bản “in kỳ nhứt”, quí

và hiếm lắm, in trên giấy hiệu “Con Voi” chữ lớn và đẹp. Nay tôi còn giữ kỹ làm dấu-tích ông bà, thêm giữ được loại tác-phẩm trong Nam thời 1910-1915, lúc truyện Bắc chưa phổ-biến trong này. Gia-tài của Bà tôi để lại, có bộ Tam Quốc do Nguyễn Liên Phong dịch thuật, trong sách có in tranh vẽ tay điệu Tàu các trận và hình các danh nhân trong Tam-Quốc, rõ là một kỳ công trong nghề ấn-loát thuở đó.

Bài thơ như trên vừa đăng trong tạp chí “Bách Khoa” thì ông bạn vong niên Nguyễn Hữu Ngự gửi đến tôi bản khác, đổi đi vài chữ, phụng lục như sau :

Có tiền mua lấy để mà coi,

Nếu không cho mượn nói hẹp-hòi ;

Quân-tử đưa ra nào có tiếc,

(Câu tứ y bản trước).

Bạn Nguyễn Hữu Ngự cao hứng còn viết thêm hai câu :

Công đòi thôi, cũng không đáng nói:

Sợ e có lúc xác mất toi.

Nể lòng tôi chép ra đây, luật trắc-bình đã có ai kia gánh chịu. Được thơ kiểu này, tôi muốn sắm trước một quan-tài.

Trong văn Pháp, dường như của thi-sĩ Charles Nodier thì phải, có hai câu tương-tự :

Tel est le triste sort de tout livre prêtée:

Souvent il est perdu, et toujours mal-traité !

(Cuốn sách cho mượn, thường có số-phận hẩm-hiu : không mất mát thì cũng già vò).

Gần đây, tôi lại tiếp được một mảnh giấy nhỏ của anh Trọng-Toàn. Trọng-Toàn quen với tôi từ thuở mài đũa-quần trường tỉnh Sóc-trăng, cùng học với ông đốc quê François Gros. Trọng-Toàn nay về hưu làng Tân-Trụ (Tân-An) nhưng còn siêng đến nên gởi tôi hai câu thơ của Charles Nodier như vậy :

Tel est le sort de tout livre prêté :

Souvent il est perdu, toujours il est abimé.

Cẩn-thận, anh Trọng-Toàn ghi :
“Đây là tôi thấy ở một lớp học và nhớ mảy-mảy, không biết có đúng không”.
Tôi xin chép luôn cho đáng công anh

Trọng-Toàn.

Viết đến đây tôi bùi ngùi nhớ đến mẹ tôi. Mẹ tôi mất năm 1913, lúc tôi vừa được mười một tuổi, ngây thơ nào biết gì. Mẹ tôi sắm nhiều bộ truyện Tàu, Tam Quốc, Nhạc Phi, Phấn-trang-lầu dành dụm từ các từ xu, đếm đủ bốn các bạc mới mua được một cuốn truyện mỏng-dánh “xem một chút một lát thì hết” (lời mẹ tôi nói). Thế mà mẹ con đêm nào như đêm nấy, thức chong đèn dầu lén đọc đi đọc lại mãi cũng bao nhiêu cuốn ấy : mẹ tôi nhờ nó mà biết chữ quốc-ngữ ; tôi cũng nhờ nó mà hiểu qua các điển tích Tàu và “hiếu trung” hai chữ. Nay mẹ còn ở chốn âm cảnh lạnh lẽo tối tăm hay đã đi đâu thai lớp khác ? Con đây, mỗi khi lấy truyện cũ ra xem lại, lật đến những trang vấy dầu lem luốc con không quên những đêm mẹ con đọc truyện dưới ánh

đèn tọa-đăng. Truyện còn đây, đèn vẫn còn đây, con cũng còn đây. Duy mẹ đã không còn và chùng nào mới đến phiên con về chốn ấy để mộ con nằm gần bên má mẹ ?

✱

Bây giờ có bạn sẽ hỏi tôi : “Muốn coi sách thì lại nhà bán sách mua mà hà tất lựa bản in năm nào và in trên thứ giấy nào, khéo bày đặt đòi cho được giấy Japon, Hollande, Impérial, Velin, Alpha, giấy Bạch-Tuyết, giấy lụa Tây Hồ, Trữ-La, Đại-La, chi chi đủ thứ, giấy Dó-Vân đặc-biệt thủy-ấn, giấy Dó-Lụa thủy-ấn có triện riêng, sách có kèm chữ ký của tác-giả, vân vân và vân vân, in trên giấy tốt cũng vậy mà bản thường in trên giấy thường cũng vậy, một nhà văn, một nhân

sách mà có đến hai văn-phẩm trong đó hay sao ?”

- Câu hỏi dài-dòng nhưng hãy khoan chậm-chậm, không khéo giữa đây mà vấp, thì còn gì cái giọng hùng-hồn !

Xin đáp rằng : Không ! Nhưng cũng có khi quả có hai văn-phẩm khác nhau thật⁵. Vả chẳng, cũng một món thịt xào,

5 Tỷ như riêng về “VANG BÓNG MỘT THỜI” của Nguyễn Tuân, có đến hai bản khác nhau : a) một in trên giấy thường, sách dày 196 trang, có phụ bản Nguyễn Đỗ Cung, do Tân Dân Hà-nội xuất bản năm 1940, khổ giấy 19x11,5 ; giá 0\$50 (1940) b) một bản đặc biệt do nhà Thời-Đại Hà-Nội xuất bản, nhà Xuân Thu Hà-nội nom việc ấn loát. Cũng kèm phụ bản và thêm minh họa Nguyễn Đỗ Cung. Đặc điểm bộ sách này là in năm 1943, có thêm nhiều đoạn bị kiểm duyệt bỏ trong bản 1940 ; Sách dày 277 trang, kể luôn những bức minh họa, giấy khổ rộng hơn bản 1940, và là giấy đỏ. Giá bán : Năm đồng hạc (5\$) năm 1943 ; nay có năm trăm đồng không chắc mua được sách !

Nhiều nhà chơi sách phong lưu, mặc dầu không dư dả, thích sắm mỗi bộ sách hữu danh đến hai bản : một bản thường và một đặc bản tuyệt đẹp. Bản thường để tra-cứu hằng ngày, thỉnh thoảng cho bạn thiết mượn qua mượn lại, rủi thất lạc cũng chưa hại lắm. Bản đẹp bìa xinh để chưng trong tủ tàng-tiêu như trân ngoạn, ít khi đem dùng. Đó là của quý, vì

một thứ rau luộc, một để trong đĩa sứ Giang-Tây “Nội-Phủ”, một dọn trong mễ rang chén đá, xin hỏi thứ nào ngon mắt thấy muốn thềm ăn hơn ? Nếu ta có thể ví sách với y phục, thì ta phải công nhận hạng sách in trên giấy thường có

quá trọng quá nề, nó làm chủ mình hơn là mình làm chủ nó ? Châu xưa, tôi có làm dưới quyền một học giả Pháp, ông Pierre Defini nhưn viên trường Viễn Đông Bác Cổ, mất tại Thái lan năm 1955. Ông chơi sách có tiếng, và chủ trương sắm mỗi bản hai quyển khác nhau như đã nói. Ông có một tủ thẻ (fichier) đặc biệt đựng từ điển Đào Duy Anh cắt rời ra và do học giả Nguyễn văn Tố dán từng thẻ một. Ông dạy rằng mỗi khi gặp danh từ mới thì hãy lấy thẻ ra bổ cứu hoặc thêm thẻ mới, và như vậy luôn luôn mình có dưới tay một bộ từ điển đầy đủ và linh động vô cùng một khi muốn xuất bản thì tài liệu sẵn sàng... Có bữa nọ nhưn vui miệng, tôi hỏi và lấy làm lạ sao ông sắm sách gấp đôi chẳng là phí tiền ? Pierre Dupont cười đáp : “Bộ đẹp tôi để dành như tiền bỏ ống. Một mai tôi có bề nào thì đó là món tiền quả phụ tôi riêng tặng vợ hiền của tôi !” Lời nói chí tình của một người chống đạo đức gần giống như chúc-ngôn. Pierre Dupont, ông biết lo xa, tôi xin bái phục Nhưng phương pháp của ông khó cho bọn chơi sách Việt thực hành. Nhà chơi sách Pháp sắm hai bộ Montaigne, hai Baudelaire, nghe đều hữu lý, cho bọn coi sách Việt chúng tôi, muốn lên mặt học giả, đào tiền đâu ra để sắm mỗi thứ hai bộ nào sách Việt, sách Hán, sách Pháp, rồi sách Anh, Mỹ, v.v... và v.v...

đóng bìa bố bìa vải chắc-chắn là những đồ nghề để giúp ta làm việc sanh nhai thường ngày, còn trái lại những quyển in giấy đẹp bìa mạ vàng xinh-xinh lại là những y-phục sang trọng vận ngày lễ, khi đi ăn cưới, đi hãnh-diện ngoài phố (mà cũng có khi để đi thím đám ma nhà héo). Muốn nói cho xác đáng, sách đóng bìa thường là bạn bố kinh, giỏi từ trong bếp giỏi ra, thạo đủ mọi việc trong nhà, sách đẹp lại là mỹ-nhơn đài các chỉ có phận sự ngồi khách đường cần hạt dưa cười duyên tiếp đãi.

*

Một cuốn sách hữu danh, khi xuất bản, thường chia nhiều hạng : ngoài số bản thường in giấy tầm thường, còn đặc biệt in giấy đẹp có chữ ký của tác giả thêm đánh số thứ tự hản hoi, sách ấy có khi tác giả chừa để tặng thân bằng trí-thức, hoặc

dành riêng cho hạng chơi-sách-kén, đã ký quỹ dặn trước. Số in đã ít, giá tiền lại cao, một khi sách được công-nhận rằng hay thì rất dễ trở nên quý phẩm, các tay mua trể tha hồ đua nhau giành-giựt ! Đó quả là một bảo-vật trong văn-phòng các tay phong-lưu, giấy in tuyệt hảo, chữ rõ rệt đậm đà, người xem không mệt mắt, sở-hữu-chủ cầm nó trên tay thêm được thú vui mân-mê thưởng thức một công trình đến nơi đến chốn của nghề ấn-loát, khác nào nhà chơi cổ ngoạn nhồi giỡn với một kỳ-trân bảo-ngọc. Nhiều bản sách xưa thường in trên cỡ giấy rộng khổ, nếu cắt bìa thì chỉ xén một góc trên rồi thếp vàng thếp bạc cẩn thận, còn chùa hai góc kia vẫn giữ y nguyên không cắt xén chút nào, có ý khoe cái đẹp tự nhiên của loại giấy, cỡ giấy đặc biệt xếp tư xếp tám khối cắt (cổ-lệ chơi bìa lúi-xúi làm vậy còn thấy tiếp-tục trên thiếp báo hỷ, cưới hỏi,

khai bằng hoặc trên danh thiếp. Còn loại hình ảnh chụp, vì không sẵn giấy lùì-xùì đúng cỡ, thì đã có máy cắt cho có lùì-xùì mới đẹp).

Một cuốn sách in có mỹ-thuật thì số trương đánh dấu thật kỹ, lật mau không khi nào so-le xê-xích, lại nữa chữ lựa cỡ vừa, hạp nhãn, không nhỏ lắm vì chữ nhỏ khó đọc cho mắt già, xem lâu mệt nhãn, nhưng cũng không lớn lắm vì chữ lớn hao giấy, không khéo sách trở nên loại tập đọc cho trẻ vỡ lòng ! Từ ngày người đọc sách phong-lưu thường thuộc hạng khách du-lịch, sáng điểm-tâm Paris, trưa ăn cơm tại Ấn-độ và ngủ đêm Bangkok, xê dịch không dùng thuyền dùng xe, mà chỉ dùng tàu bay “xâm lược chơn trời nhẹ nhẹ”, thì nhà xuất bản kim thời khéo chiều ý khách đã chế ra loại sách hữu danh in trên giấy đặc-biệt vừa

nhẹ vừa bền, tiện bỏ túi bỏ tay xách đi đường, sách cắt bìa khít khao vừa với khung chữ, vừa-vặn khéo-léo, càng bé càng thêm xinh, cỡ chữ cũng thu nhỏ lại, nhưng khỏi nói, nhỏ mà sắc-sảo vô cùng, in không bao giờ lem-luốc tẩy-mỹ từng chút, gọn xinh không chỗ chê, có nhiều bộ rõ là một kỳ-công khéo nắn-đúc, rất hợp và tiện cho những nhà tuy giàu lòng ham sách nhưng không giàu chỗ chứa, các bạn văn chương kén sách, các tư bản ưa lướt gió tung mây.

Đầu thế-kỷ thứ XIX, hoàng-đế Napoléon đệ-nhứt, với cái mộng muốn làm bá-chủ hoàn cầu, kéo đạo binh Pháp hùng- qua xâm lược đất Nga. Ban đầu thế tợ chẻ tre, đánh đầu thắng đó. Nào ngờ đến tiết đông thiên, quân Nga rút lui để cho lính Pháp đương đầu cùng một trợ lực bất ngờ của đạo binh Nga là sự

giá rét vô cùng khó chịu của mùa đông xứ này mà họ hãnh diện đùa là “Đông-giá tướng-quân” (le Général “Hiver”) của họ. Lớp bị “lửa cơ đốt ruột”, vì quân Nga và dân Nga rút lui, lính Pháp không kiếm có gì ăn, lớp bị “dao hàn cắt da”, mà đây mới là kho nhứt, cho nên đạo binh “bách chiến bách thắng” của Napoléon đành quẳng súng chạy về. Trên đường binh bại, hoàng-đế Pháp bỏ lại trên đất Nga nhiều hòm rương bằng sắt kiên-cố, trong ấy chứa đựng cả một thư viện “lưu động” gồm đủ các danh-phẩm, tuyệt tác của văn-gia kim-cổ, sách in trên giấy nhẹ, mỗi bìa da chắc-chắn đều đóng dấu-ấn nhà vua, đến nay những cáo thơn này thỉnh thoảng xuất hiện trong các cuộc đấu giá hoàn cầu, và khỏi nói, các tay chơi sách vạn quốc giành giật còn hơn vàng, xoàn.

Trong cái mê sách có ẩn cái si-tình, không khéo đi sâu vào một bước nữa sẽ hóa ra người “lạm sách”, bao nhiêu tiền đem cả ra mua, trông cho sách xuất-bản là có rồi, mua cổ cho kỳ được, rồi mượn thợ đóng bìa cho rõ khéo, đoạn đem về cất vào tủ, thậm chí không dám lấy ra mà đọc, ai mượn cũng không được, hạng này mới thiệt là cổ quái trong nghề chơi sách, và rất khác với hạng vô tình cùng sách là hạng kê sách cho thật cao làm gối mộng Huỳnh-lương, để đánh một giấc cho thật ngon lành, và hạng bạc tình với sách là thời được ông cha lưu truyền sách hay sách quý nhưng không biết dùng, không trân trọng yêu-vì, nếu không theo câu phương ngôn “cha làm thầy con bán sách” thì lại đành lòng nhắm mắt xé liều

những khi gấp-rúc “sôi bụng” hay tắm hơn nữa là để con trẻ rút-rỉa từ trang từ tờ làm tàu thả trôi sông hoặc phất con điều giấy !

Còn chi ác tẽ hơn hạng người “phụ-bạc thất-phu” dành cho má bù-trẻ xếp cho thật dày, đập cho thật kín những chình tương ghè mắt !

Mấy năm Nhựt chiếm đóng, lối 1940-1946, khan giấy hút thuốc vắn tay, biết là bao sách cổ-bản, mộc-bản, thạch-bản, sách Nho, sách nôm làm mỗi cho bọm ghiền thuốc hút, phì-phà ra mây-khoi, một mớ khác, toàn là tài liệu giá-trị về văn-hóa xưa, lại bị bán hết mớ cho các-chú bán ve chai, hay xổ ra phất hình tiêu-diện tháng bảy hoặc làm đồ minh-khí⁶, đồ mã đốt thành tro bụi.

6 Xưa người Trung Hoa có tục chôn sống người, vật (thịt), gia-nhơn, ngựa xe,...) và của quý theo xác chết. Đời Đường, Thái-Tôn ra lệnh cấm tục dã man này và thay vào sự chôn

Chính tôi, trong lúc tản cư triệt-để năm 1946, cũng nhờ chút căn-phần với nghệ-thuật chơi sách, nên trong buổi bốn ba bỏ cửa bỏ nhà làm vậy tôi cũng thâu hái được một bộ sách quý giá vô cùng tại một nơi tiền-định có cái tên báo điền là làng Chắc-Đốt. (Chánh danh trong bộ là làng Gia-Hòa thuộc tỉnh Sóc-trăng, tục danh làng “Lá-Banh”, gọi theo Thổ là làng “Chắc-Đốt”, giáp ranh với tỉnh Bạc-liêu, nay gồm về tỉnh Ba-xuyên. “Chắc-Đốt” do hai tiếng Khmer Việt hóa mà nên. Nguyên làng này ở trên một con sông thiên nhiên gần rừng sác nước mặn và gần biển, cá tôm nhiều vô số kể, cho đến đôi khi xưa, nghe ông bà thuật lại, bất cứ người nào, dầu tay ngang, chịu khó lội xuống khúc sông

sinh vật, mới có tục đốt đồ vàng mã thế cho người và vật sống. Nay thỉnh thoảng nhà khảo cổ còn đào gặp gần mộ xưa những vật bằng đất nung hình như hình vật, gọi đồ “minh-khí” (ming-ki). Từ Hán, Tản đến Đường đồ này.

đem dây lạt cà bấp theo, thì cứ một tay bắt cá (mò-cháp), một tay xỏ cá vô dây (mò-dott), (cháp, theo khmer, là bắt ; dott là xỏ sâu). (Dân ta bỏ dấu cách nào trở nên “Chắc-Đốt”, rồi bị nạn hỏa-thiêu của đàn Thổ cũng kỳ). Chí mắt tôi trông thấy trong những ngày tản-cư tại vùng này, tháng hai dương-lịch 1946, cá tôm kéo lên đặc sông không ai thềm vớt, còn thức ăn rẻ không thể tưởng tượng : nghĩ coi một con vịt đít sà, một con gà mái đẻ, giá không hơn một đồng hai (1\$20) một đồng lười bạc (1\$50). Một sáng sớm, tôi ra chợ chồm hổm, đưa sáu hào (0\$60) ôm về một trăm hột vịt tươi, mừng thầm sẽ muối tro đem theo ghe ăn trót tháng, không dè khi hè-hội mang xuống thuyền, những bạn đồng hành đều cười tôi hớ-hẫng, vì lúc ấy, nhưn tâm xao xiển, vịt bấy đẻ ngoài ruộng, trứng không ai thềm lượm, muốn ăn ra đó mặc sức hốt, tội

tình gì ra chợ mua của hôi tốn tiền !

Còn nói về cả tôm sông này, thì chính mắt tôi thấy rõ-ràng nhiều vô số kể. Một bữa trưa, tôi ngồi trong khoang thuyền, bỏ mắt trông ra bốn phương, vì thân đi tản cư, ngày giờ nào biết làm gì hơn là ngồi rồi dòm trời dòm đất, bữa trưa ấy, tôi ngó ra sông thấy bãi cạn, có bầy trẻ đang trùng giỡn, đứa tắm, đứa lội, đứa lặn hụp, đứa ngồi bắt cá. Chúng nó bắt cá dễ ợt ! Ban đầu, chúng lấy tay khoét một lỗ lõm sâu - sâu trệt-trệt tựa như lòng chảo. Đoạn chúng bẻ nhánh dừa nước che tàn cho rợp bóng trên lỗ trũng ấy. Rồi chúng lấy tay vạch một đường khá sâu cho lỗ thông ra nước sông. Chúng đem theo một giỏ tre để đựng cá lại với một rổ con để xúc cá. Đó rồi, nửa chơi nửa thật, chúng nắm một nắm cám khô vãi vào lòng-lạch cái lỗ trũng. Thoạt

nghe một tiếng “ồ”, nước tung trắng xóa, và tôi thấy cá nhỏ cá con từ đâu không biết chen vô nhào vô đầy nhóc lỗ trứng, chỉ còn chịu khó lấy rổ xúc ra cho vào giỏ. Rồi sửa-sửa cái lỗ cho êm cho kín đáo y như cũ, đoạn vãi cám và xúc nữa. Thật là dễ-dàng quá sức hiểu biết của tôi. Lục tỉnh lúa tôm dư-dả, quả là thiên đàng của dân Nam !

Làng Chắt-Đốt này, đến cuối năm 1946, bị nạn hỏa-thiên vô cùng ghê rợn, người Việt và Miên do ngoại kiều mũi cao đốc-lỏi, nên thù-khích nhau dữ dội, sanh ra dịch đốt nhà lẫn nhau, đốt qua đốt lại thế nào mà đến rốt không còn một nóc-gia đứng vững. Một bữa trưa, tháng hai năm 1946, để tránh nạn “dân Thổ dậy”, tôi và gia-quyển đưa nhau đến gõ cửa xin tá-túc dưới mái ngói một giáo-đường mà cụ cố già trên tám-mươi tuổi

được đôi bên Miên-Việt kính-vì và đồng lòng chùa khu vực giáo-đường không đốt phá. Trưa bữa ấy, tôi ngồi dưới gác chuông, chiếc nóp lá trên vai, mặt ngó ra sông xảy thấy một Miên già gánh hai giỏ tre lớn đựng đầy sách vở chữ Hán, từ xa đi lại. Giỏ đi ngang mắt tôi, may thời tôi đọc được hai chữ “..THỊ TẬP” trên một quyển sách ghép thành bộ có bìa bọc gấm đỏ và gồm bốn chữ mà tôi đã đốt hết hai ! Tôi chạy theo cổ nài mua cho được bộ sách ấy, sau biết lại là bộ “VĨ-DĨ THỊ-TẬP” của Tuy-Lý-Vương (hiện còn giữ kỹ trong tủ sách họ Vương trong Gia-định chờ người chủ cũ đến nhìn). Không biết nhà chơi sách nào đây mà lạc loài trong chỗ thâm-sơn cùng-cốc như vậy ? Tôi muốn được cái vui hườn vật kia cho nguyên chủ, nhưng đến nay vẫn tìm không ra manh-mối. Tôi cũng tiếc tại sao lúc đó tôi không xuất ra mười lăm

đồng bạc mua luôn hai gánh sách của Miên-già. Trong hai giỏ tre to-tướng, không khéo còn nhiều tài liệu quý báu nay đã theo khói thuốc hút của một gã ngu-phu biến mất. Tôi chỉ cứu được bộ Vĩ-Dã với giá năm đồng bạc ! Tiếc thì tiếc vậy, nhưng việc đã rồi. Lúc ấy làm sao cứu vớt được những vật bẽ bộn kia, khi thân mình trong lúc bôn-đào tỵ nạn, vẫn không nặng hơn tờ giấy mỏng !

✱

Đến như hỏi : “Nên chơi ‘sách và sưu tầm sách từ buổi nào ?” thì xin đáp : “Hãy tùy cơn mà mua sắm”. Có anh mua mỗi ngày một cuốn sách vẫn cho con đi học, mới nghe ra tưởng đâu con va học sáng lắm, “cỡ học một biết mười”, nhưng kỳ-thật cu cậu thuộc vào “hạng tân nơn

vật”, mỗi ngày học rồi buổi nào thì vứt bỏ tập vở buổi ấy không buồn đem về kéo nhọc tay ôm, báo hại người cha muốn con hay chữ phải nai lưng ketch mua cả lổ sách vẫn mà còn sợ con chưa đủ dùng, và thử đoán chơi một đứa con quái ác như vậy, may ra học đến thành tài, ắt phải sắm cho nó mấy bò mấy xe sách vẫn và sách tập đọc !

Nhưng nhà chơi sách phải cho bền chí và đủ kiên-nhẫn, đừng ngã lòng vô cớ. Nếu nhiều tiền mua một lượt đến hai ba thùng sách, kỳ tàu nào bèn Pháp hoặc từ ngoại quốc đến đều có mua sắm thì ra người giỡn bạc, đâu quá hóa bằng gã nọ dành dụm từ tháng một, khi ít khi nhiều, có lúc đến nhin cả ăn mặc để mua lần hồi từ cuốn từ quyển trong một bộ-môn⁷.

7 Ba chục năm trước, nhà hàng lớn “les grands magasins Charner” có bán một bộ sách quý là bộ “Les Oeuvres Completes d’Amatole France” sách cỡ in 40, có thủy ấn chữ ký của

Sự thật là ta hãy giữ một bản-sắc, một thể thức riêng, chớ có bôn-chôn mua hốt mớ như chị bếp mua tôm mua cá ngoài chợ đông, mào hải kỹ-càng chọn lọc từ hạng giấy đến cái bìa ngoài, làm thế nào cho phân-biệt được người thanh với kẻ trước, cho món ăn tinh-thần được xứng với tâm chí của mình, cho tủ sách có một đặc-sắc riêng, khi ấy mới đáng gọi rành nghề chơi sách. Một điều nên chú ý là sách mua về phải lật ngay khi ấy xem xét có đủ trang đủ xấp hay chẳng, hoặc có rách có lem-luốc bên trong thì có thể xin đổi thay cuốn khác liền khi ấy được.

tác giả, do nhà in Flammarion xuất bản, toàn bộ 24 quyển, mỗi quyển bán Bốn đồng năm cắc (4\$50), đôi ba tháng mới để bán một tập, và phải dày công đeo đuổi hàng mấy năm trường mới góp đủ hộ. Tủ sách họ Vương trong Gia-định có toàn bộ, chưa đóng bìa, vì chủ gia mãi ham mua sắm chưa may áo mới cho nàng dâu. Chủ gia đã nhịn ăn gỏi 50.000 fr (5.000 đồng bạc ta) mua năm 1954 bộ Chinese Porcelain and Hard Stones, xuất bản năm 1911 tại London, nhà in Bernard Quaritch khảo về đồ sứ và ngọc thạch. Bộ này trị giá hiện nay hơn 20.000đ.

Không gì bức mình và buồn lòng bằng lâu ngày lấy sách ra thấy có một số trang dư xấp đôi, một số trang khác lại thiếu mất, ám ức để lòng, như thằng cầm ăn ớt, muốn đổi cũng khó bề vì chuyện quá muộn rôi. Luôn luôn trong tủ sách đừng cho loài truyện nhảm đứng kể những cáo thơ, và tránh đừng để những ngụy-thuyết tà-thư đứng đồng hàng với loại văn chương cổ-nhã. Trái lại những loại bốn xu một hào mỗi quyển, chẳng nên vì giá tiền ít oi vội coi rẻ nó, như tôi biết bộ thơ Hồ Xuân Hương do Xuân-Lan xuất bản năm xưa, chỉ ba xu bốn xu mỗi tập, như bộ Tam Quốc của Phan Kế Bính dịch thuật, chỉ có năm đồng bạc trọn bộ năm quyển dày có đóng bìa vải đen sẫm, như bộ Việt Lam⁸ Xuân-thu, hoặc như

8 Đây là vài bộ sách hiếm có : 1) HỒ XUÂN HƯƠNG THI-TẬP, do Xuân-Lan xuất bản, nhà in Văn-Minh 1913, 4 tập từ ba xu đến sáu xu (Xuân-Lan là biệt hiệu của Nguyễn Văn Vĩnh). 2) VIỆT-LAM XUÂN.THU (Lê Lợi khởi nghĩa),

bộ chuyện đời xưa Trương Vĩnh Ký và nhiều bộ con-con khác nữa, nếu tính gộp lại giá cũ không hơn hai chục bạc, thế mà cũng nhờ có nó mà một vị giáo-sư Đại-Học đã mấy phen lặn-lội, bốn thân xách ô xách dù đến tận nhà chủ nó trong Bà-Chiếu để hỏi mượn. Giá thử những cuốn nhỏ nhỏ kia đào kiếm dễ dàng hỏi đâu cũng có thì tội gì ông giáo-sư phải

Nguyễn Đông Châu dịch thuật, bản in Đông-kinh ấn quán 1914, trọn bộ 7 quyển, mỗi quyển hai hào. 3) HOÀNG-LÊ NHỨT THỐNG CHÍ (Mạt-Lê Sơ-Nguyễn) Cát-thành xuất bản 1912, nhà in Bạch Thái Bưởi, trọn bộ 8 cuốn, mỗi cuốn 32 trang bán một hào. Gần đây nhà xuất bản TỰ DO đã tái bản bộ này. 4) TRUYỆN TIỂU.ĐÀM của Phụng Hoàng San và Dương Diếp (Mô.Cà) in tại nhà in de l'Union sau thành nhà in Nguyễn Văn Cửa, Sài-gòn, năm 1914, giá ba cắc. 5) TAM QUỐC CHÍ DIỄN NGHĨA, Phan Kế Bính dịch thuật, 5 cuốn đóng bìa vải đen, giá năm đồng bạc, (vì mất trang đầu nên không biết nhà và năm xuất bản). 6) TAM QUỐC DIỄN NGHĨA, bản trong Nam, trọn bộ 31 cuốn, mỗi cuốn bốn cắc bạc, có hình. Dịch giả : Nguyễn Liên Phong và Nguyễn An Cư (chú của Nguyễn An Ninh) và Nguyễn An Khương (cha ông Nguyễn An Ninh). Đừng lầm với bản Tín-Đức thư xã in lại, bỏ bớt, văn lùn-cùn không hay bằng bản trước, vì để thợ in tự in lấy trong năm kinh tế chi độ hồ khẩu, nên bán mỗi cuốn một cắc bạc hoặc 8 xu.

“tam cổ mao-lư ?”

Rồi từ sự lựa chọn chung đến sự chuyên môn, còn một hạng chơi sách khác nữa là “hạng kén ăn”, già lừa già lọc, không phải bất cứ sách nào hay cũng đều mua, mà còn buộc sách phải vào hạng mình ưa thích : sử-ký, tiểu thuyết trữ tình, trinh-thám, du-ký, sách khảo về bác-vật-học, triết-lý, văn-chương hay sách khảo về nghề chụp ảnh, nghề trồng lan, nghề giáo-nghiệm đồ sứ cổ, v.v...

Suy ra một mỹ-nhân kiều-diễm, không phải vì nhờ lớp phấn sáp bề ngoài, một bức tranh đẹp là đẹp lấy nó, chứ không vì khung kính sáng ngời hay cái vành sơn son mạ vàng đỏ chói ; cuốn sách hay cũng thế : Kiểu bản giấy dó đặc biệt với Kiểu bản thường cũng vẫn là Kiểu, cũng là tác phẩm của Nguyễn Du, có khác chẳng là khác chỗ nhà xuất bản

và nhà chú-thích. Tuy vậy, theo lệ thông thường, bản in kỳ nhứt với những bản các kỳ sau vẫn có chỗ không giống nhau, và làm gì bản in kỳ đầu, đối với nhà chơi sách cũng biệt-đãi hơn bản in kỳ tam kỳ tứ ; một lẽ dễ hiểu là vì chính bản đầu được người ta chú ý nhứt : nhà viết văn cũng chưa biết sách mình tạo ra sẽ bán chạy cùng không, và vì vậy đã xiết bao quên ăn bỏ ngủ với vấn-đề hoặc nhờ đứa con tinh thần mà sau này sẽ được ghi tên tuổi vào làng văn, hoặc bao nhiêu mồ-hôi công khó “rặn” ra cuốn sách sẽ nặng nhẹ tùy đồng cân của người gánh giỏ tre đi mua giấy vụn !!

Đến như sách đã bán chạy rồi nay đem tọc bản thì đó là bản sao chép, in lại hết bản cũ, cũng nên gọi “màu-hồ đã mất đi rồi” đâu có quý bằng cuốn sách đầu tiên ; có thể ví nàng trinh thực.

Riêng về xứ ta, thêm nạn tái-bản sách bán chạy, mặc dầu bản trước có đôi chỗ sai lầm, kỳ tục-bản vẫn để y không khúng sửa-chữa ; những câu dịch sai nghĩa, những tài liệu nghiên-cứu chưa thấu đáo cũng vẫn để vậy không điều-chỉnh, đính chính. Ta cố ý xem hễ tài-liệu sai lầm, sử-ký hoặc văn chương, vẫn thường lại nhiều người ghi nhớ sau này khó lòng gọi rửa cho quên, nhứt là giới học-sanh óc non trí mới. Những điểm sai-lạc lợi-hại dường thế mà vẫn sao y vào bản kỳ nhị kỳ tam, thì thật là một sự sơ sót đáng tiếc, một phần do nhà xuất bản keo (bủn-sủn) hoặc không thận trọng nghề nghiệp, quá ham lợi không khúng ra tiền thuê người làm việc cải chính, một phần lỗi lớn lại do tác-giả quá tự-phụ, không chịu nghe lời chỉ trích, dẫu hữu-lý, hoặc không muốn đệ tam nhưn đá động đến tác-phẩm của mình.

Khi các bạn mua được cuốn sách quý, giấy tốt bìa đẹp, thì tôi khuyên, nếu có thể, nên xin chữ ký của tác giả, gọi “thêm duyên”.

Mà cũng lạ. Bởi có người ham chữ ký của nhà văn, nên mới có nạn xin chữ ký, kẻ xin đèo bèng “lấy” cho được chữ ký bất kể thời buổi nào, thậm chí có một văn-sĩ lâm cơn bệnh ngặt chỉ nằm chờ giờ, thế mà cũng có người lằng-cằng chạy tới giả danh ân-cần thăm bệnh-nhơn, mà kỳ trung để đoạt chữ ký cuối-cùng, một việc làm vừa vô tâm vừa ích kỷ.

Tôi còn biết một hạng người không kém kỳ quái, ấy là nhà xuất-bản thích ký tên chung hoặc chụp ảnh chung với tác

giả trong một trang sách đắt tiền. Nhưng cũng may, hạng thích chụp ảnh kiểu này cũng ít.

*

Sự lựa chọn sách đã là một cái khó, sự lựa chọn một cái bìa cho xứng đáng lại là một sự không phải dễ. Tựa hồ trong xứ, lần lượt đã có nhà viết văn duyên dáng, nhà xuất bản có lương-tâm, duy nhà đóng sách biết tôn trọng mỹ thuật, xứng với chức vụ “cầu danh hơn cầu lợi” thì chưa thấy.

Bên Pháp, đóng bìa sách mà như Marius Michel, Pierre Legrain, thì tên tuổi có kém gì tên các họa-sĩ, điêu-khắc-gia nổi tiếng. Những bộ sách các tay này đóng bìa, tuy sách không hạn thời không

còn ai đọc đi nữa, nhưng cũng có người giữ lên như những ngoạn phẩm quý giá của các thư phòng đặc sắc.

Tôi còn nhớ ngày 27 tháng 5 năm 1943, tại phòng giáo-giá Sài-gòn, lúc ấy trụ sở đặt tại đường Lagrandière cũ, có triển lãm sách quý, trong số có một bộ gọi “Mademoiselle Zoé” là thủ-bút chép tay của văn hào Anatole France, sách này ghi trong sách mẫu rao hàng là do Marius Michel đóng bìa.

Sách này đem ra bán đấu giá, kỳ đầu, đã phát mãi với giá nào tôi nay quên phút. Song qua ngày 22 tháng chạp 1943, lại thấy đem sách trở ra tái đấu. Vị thủ lãnh đương thời, Thủy-sư đề-đốc Decoux phái chuyên-môn đến giáo-nghiệm và đã mua tác phẩm viết tay độc-nhút của Anatole France với một giá rất cao của thời ấy là hai ngàn đồng bạc (2.000đ.),

vẫn biết bộ sách này chỉ lạ chớ giá-trị văn chương thì kém ; người mua sách tỏ ra cũng là một nhà chơi-sách dám ăn dám xài. Mà cách thức mua lên cũng ngộ. Ấy là cách sử dụng “quyền tiên mãi” (droit de préemption), tức là quyền của Chánh-Phủ được đem ra đối phó trong các cuộc đấu giá công-khai. Mỗi lần nhà giáo nghiệm của Chánh phủ nhìn nhận một món đồ bán ra có tánh cách đặc-biệt (như sách hiếm có hoặc đồ cổ liên-quan đến lịch sử nước nhà, v.v...) khi ấy, phái viên của Chánh-phủ cứ để cho cuộc đấu giá diễn như thường lệ và đến khi xét không còn ai trả giá cao hơn nữa thì phái viên đứng lên đưa tay ra dấu xin thi hành quyền tiên-mãi, tức mua lên cho Chánh phủ với giá chót là giá cao nhất trong cuộc đấu giá. Như vậy, đã không thiệt thòi quyền lợi người bán ra, vì vẫn bán với giá tốt bậc cao, mà cũng không

xâm-phạm lợi quyền người mua, vì dầu sao tư nhân cũng phải nhượng quyền làm chủ vật quý cho Chánh phủ, thay mặt xã-hội.

Nơi phương Tây, thợ đóng sách là nghệ sĩ. Trông người rồi gắm đến ắt, thử hỏi có thợ đóng sách nào trong xứ làm nên tên tuổi như những đồng nghiệp nước ngoài ? May lắm là lập nhà đóng sách nhỏ, cần có nhiều hàng nhiều sách để đóng lấy lãi nuôi sống, hơn là cần người đến đặt hàng khéo nâng cao nghệ thuật. Ngoài ra thiếu chi thợ đóng sách suốt đời cặm cụi chỉ làm công-nhật hoặc làm khoán, mấy khi gặp nhà chơi sách biết ái tài, trọng dụng, khuyến-khích ?

Nhiều hiệu đóng sách, trong tháng ế-ảm, không muốn cho thợ ở không, bèn

sai người tay trong đi lãnh rẻ cả lối sách của trường hay thư viện, giá nào cũng ứng, rồi đem về tha hồ cho thợ cái thợ con đua nhau thử tài, đóng sao cũng được, trời kệ sự tốt xấu, chủ mặc chủ thợ tùy thợ, đóng xong đợi gần sập tối hay trời u-ám đông mưa, se-sẽ đem giao-nạp, nhờ nhá nhem dễ lặn trông đen khách đặt hàng !!

Việc làm cầu thả làm vậy, bảo sao nhiều nhà chơi sách kỹ không dám giao sách nhiều bộ một lần, e làm không xiết mà hư-hỏng đi, hoặc làm thất lạc lại càng thêm báo hại.

Nói đây là cố ý muốn khuyến-khích những bạn chơi sách nên tìm cách nâng cao nghề đóng sách và muốn các nhà đóng sách để tâm trau dồi nghệ thuật cho kịp thời kịp buổi. Không có ác-tâm chỉ-trích vu khống đâu.

Sự lựa chọn bìa cho xứng đáng lại còn tùy nơi người chủ cuốn sách, lịch-duyet hay còn sơ-sốt, hoặc có hoặc không có con mắt mỹ thuật. Một cuốn thơ đầy giọng thê thảm như “Tần-nữ oán Bái-Công” (Tần Cung oán), “Bần-nữ thán”, “Chinh-phụ ngâm-khúc”, “Nữ tú-tài”, góp lại thành một bộ nho-nhỏ, thì cần khải có một bìa thâm, không thâm thì cũng đừng loè-loẹt lắm, vì bìa màu sắc sỡ thì trái với nỗi u- buồn từ trong ruột ảnh hưởng ra. Đến như thơ Xuân-Hương, truyện Tiểu-Lâm là những bộ chứa đựng những câu mát mẻ bóng gió, những trận cười mỉa-mai, mà đem ghép trong hai tấm bìa đen tối thì không khác nào nhốt tiếng vui chuỗi cười trong tù-thành hắc-ám, cũng lại là một sơ sót lớn tránh được mới sành nghề.

Viết đến đây, tôi nhớ bộ “Dạ Đàm Di

Sử” (Contes des Mille nuits et une nuit), toàn bộ tám cuốn lớn, của Mardrus tiên-sanh dịch ra Pháp-văn, nhà Eugène Fasquelle, Paris xuất bản, mỗi trang đều có chạy bìa hồi văn in hình chạm lõng, lấy kiểu theo các bản nguyên-văn Batur và Ấ-rập. Đến cái bìa mềm-mại có in chỉ bạc điểm vàng, lóng lánh một vùng trắng khuyết lưỡi liềm lơ lửng trên gheo, ba sao lấp-láy giữa khung trời xanh ngắt, bìa như thế tôi cho là tuyệt mỹ, ấy quả câu văn bề trong xứng với hình thức cuốn sách bề ngoài, người ngọc mà thêm bộ áo xuê-xang thì vẻ đẹp càng thêm lõng-lẫy ! Tôi còn nhớ khi mua bộ này, tôi nhấp-nhem học chơi sách, nên cố nài nhà buôn “Office du Livre” khi dọn đóng bìa, “làm ơn giùm nói với thợ in tên tôi dưới gáy sách” như thường thấy. Nhưng ông giám đốc hãng ấy, có lẽ là một tay chơi-sách già kinh nghiệm, đã lễ phép

trả lời khéo (xem thơ trong phần phụ-lục), khuyên tôi hãy bỏ ý định nông cạn ấy đi, vì theo ông, không chỉ là trường cửu trên đời này, mai sau tôi cần bán bộ sách cũng chưa biết chừng, và cái tên đề dưới gáy khi ấy khó tẩy cho sạch ! Thật là một bài học sâu xa, đến nay còn bổ ích.

Thú thật, mấy chục năm về trước, tôi nào phân biệt nổi các thứ “da tây” : da demi-chagrin là gì, da demi-veau là cái quái gì, da demi-marouquin là cái giống gì ? (Đến nay vẫn còn ngu như lúc nhỏ). Bìa toàn da thì thứ nào tôi cũng cho giống nhau cả, toàn một thứ như nhau cả, “mê mẩn xối xiên” cả ! Đừng hỏi tôi về da bò, da dê, da heo, da trầu. Da bìa sách, cũng như bài sonnet d’Arvers và các bài toán calcul logarithmique là những cái tôi đồ kỵ nhút trên đời ! Thế mà tôi mang tiếng là nhà chơi sách và chơi-đồ cổ sành ! Tôi

dốt quá mà không hay. Lần hồi, tôi nhờ ông thợ nhà đóng sách Nguyễn Văn Của Sài-gòn và nhà Lý Công Quận Sóc-trăng mà tôi sạch bớt “phèn”. Tôi hiểu được cái hay của lối “bắt hoa”, “chạy chỉ, chạy hồi-văn”, thì túi tiền không cho phép tôi đóng sách nữa. Mà bao giờ đến bao giờ, tôi cũng “văn-minh” nửa khúc, “tân-tiến nửa xạc” : năm 1940, cho đến nay 1960, tôi vẫn sợ tốn, tôi ham đóng bì bọc giấy, “nửa da ở gáy”. Bộ Tam-Quốc, tôi chia làm hai tập, mỗi tập mười-lăm, mười sáu xấp, bì giấy màu, lưng da đỏ “thứ thiệt” có chạy chữ vàng, hỏi Nguyễn Văn Của, ở đây xin một đồng rưỡi (1\$50), mỗi cuốn, tôi ôm chạy về Sóc-trăng, Lý Công Quận ra giá một dòng tám cắc (1đ80), tôi chạy tét để rồi mười bảy năm sau, sách rách quá chịu không được, tôi cắn răng còng lưng chịu cho đóng, khi đến lấy sách, thợ đòi ba trăm bạc, tôi trả mà không dám

hít hà !

Rồi càng ngày càng già, tiền kiếm không ra, tôi lại vướng cái tật ham sách toàn bì da thêm phải thợ thật khéo thật mắt tôi mới ưng lòng. Già hay sanh tật ! Không lạm về tình ái thì lạm về cuốn sách bì da mềm-mại. Nhưng nếu phải tốn tiền thì cũng phải có đôi chút tinh-anh : bì đẹp mà vẫn không hay và giấy xoàng-xĩnh thì toi tiền vô ích !

Do đó, muốn chơi sách có đóng bì đẹp thì trước phải học kén giấy : giấy Japon là sao, Hollande là thế nào, giấy Watman là gì ? Lúc nhỏ, tôi chưa quen với sách giấy xấu và thường có tánh làm cao. Phải trải qua trận binh Nhựt chiếm-đóng Đông-Dương tôi mới hiểu và tha thứ cho bộ Tri-Tân và nhiều sách khác in trên thứ giấy nay nếu dùng vào sự vệ sinh cũng còn chê bỏ !

Trong thú chơi sách, không khác trên bước đường đời, có nếm mùi thất bại mới có khôn. Phải từng thất vọng, chịu thử thách, chịu cho thợ làm hư vài bộ, rồi mới sáng con mắt ra. Muốn nháp nhem hiểu nghệ-thuật chơi sách, phải bền chí trên đường kinh-nghiệm. Tôi đã khuyên chớ nên nản chí và nếu quyết tâm đi đến kỳ cùng thì sao sao cũng phải thành công. Tiếp theo đó là phải có một bản năng vững chắc, mình biết lấy mình, chớ ham bắt chước mà cũng đừng lập-dị. Khéo biết trung dung thì vạn sự thành. Khuyên thêm nữa là thừa. Ta chỉ nghe lấy ta thôi. Và tôi nào dám lên mặt thầy đời ! Duy đường tôi có đi trước, nên xin cống-hiến chút hiểu biết riêng ra đây, mặc tình nghe cùng không. Đã nói xin đừng lập dị và đừng tự phụ. Lập dị, về sau biết được thì đã muộn. Tự phụ quá hớp sẽ đưa đến thất bại chẳng sai. Lại phải biết tự lượng

sức, biết kiểm chế lòng ham muốn vô độ. Lâu lâu phải dòm ngó lại túi tiền ! Phải đọc và nghiên cứu, tìm một phương-pháp tự hiểu thấu mỹ-thuật ; bắt chước người đứng lúc cũng nên ; nghe và theo lối mỹ thuật sáng suốt một đệ tam cá nhân không có chi là nhục.

Những đức tính này càng già càng thêm lão luyện, dù lão dữ tân. Chạy sớm mau mệt. Phát sớm mau tàn. Riêng tôi, lúc thiếu-niên, sẵn tiền tôi mua sắm không kịp suy-nghĩ. Có nhiều thứ nay thấy dường như bề bộn, nhưng loại bỏ không đành vì tôi phải tậ dị đoan, các thứ ấy đã từng chạy giặc loạn 1945-1946 với mình ! Lại nổi có tiền tôi đóng sách càn bừa, đến khi có sách đích đáng thì tiền không còn nữa. Như tôi có một bộ đầy đủ tiểu-thuyết loại “Người anh cả”, “Trước đèn”, “Lục xì” v.v..., tôi sắm bìa da

thêm mỗi quyển đều có dây giấy cứng bao bọc, tôi hồ thắm vì kể bên có những sách hữu ích và xứng đáng hơn lại đành để rách ten-ben tội nghiệp quá. Mà đâu có phải đồ bỏ, xem lại là “Truyện đời xưa Trương Vĩnh Ký”, “Chuyện giải buồn Huỳnh-tĩnh Của”, Văn-uyễn thi tập Lê Quang Chiêu” chớ không vừa ! Nói đến đề bọn, như tôi có một bộ “Illustration” mua từ năm 1923, khi ra trường, đến năm 1939, có trận Đệ nhị chiến-tranh Âu-Châu, tàu Tây không qua, tôi buộc phải thôi mua. Ngày nay dọn chật một tủ lớn. Cặp-ca cặp củm gòn giữ như vật tượng-trưng cho đời mình ; mấy năm loạn, có lệnh thủ tiêu những hình ảnh ba màu, những vật dính dấp với lá cờ tam sắc Pháp, thế mà mình đánh liều không hủy xé trang nào. Kịp đến năm 1953, tuy trong xứ chưa yên-ổn nhưng nóng lòng nên nhờ ghe chài chở lúa đem sách lên

Sài gòn. Không dè trong đám thủy thủ có con chuột bụi ! Giữa đường trời nước bình bông, các tay chèo ghe buồn lòng lật sách ra xem... Phải xem không thì có ai nói gì, đành nầy xem và cắt xén thế nào mà cả bộ Illustration tan-hoang, rã rời, đến bây giờ tôi chưa dám nghĩ đến việc tu-bổ lại, vì các tranh ảnh thiếu sót quá nhiều, khi lật sách thương tâm quá không lòng nào muốn thợ sửa chữa. Lời khuyên thừa là tuy bộ Illustration hư hao làm vậy, nhưng không khác các tập nhựt báo cũ, mặc dầu tang thương, còn chứa lắm tài-liệu có ngày cần dùng, nên nếu dư dả và có đủ chỗ chứa thì cũng không nên bán ra làm gì !

Tôi nhớ đã có nói : một quyển sách phải nhờ lối văn phẩm chứa đựng bề trong mà trường cửu chớ không vì bìa đẹp hay giấy tốt. Khi nào người chơi sách

hiếu được bao nhiêu ấy thì đã “đắc đạo” được phần nào. Trong tú họ Vương còn một mớ đồ nghề kiếm cơm ban xưa, các loại sách Pháp- văn, đến đời con đời cháu có còn được trân trọng nữa hay chẳng ? Anh văn, Mỹ-ngữ, ngày nay đắt như tôm tươi. mà có tươi hoài tươi mãi chẳng ? Chỉ có quốc văn là quý, là trường tồn.

Một nạn mới cho nhà chơi sách là các ông đồ tân-tiến chê quốc văn không gọn và bày đặt muốn đổi chữ, chế biến, dạy cách viết “quốc-ngữ” lối mới, gia-vị có đủ f, j, z. vân-vân. Đây là một mối nguy như gươm bén treo trên đầu các tay chơi-sách. Sách in cả trăm năm nay, từ đời Trương Vĩnh Ký, “quốc” viết “quắc” hay là “cuốc” như châu xưa, đều đọc được hiểu được, vì không mấy thay đổi. Ngày nào vì thời- thể, vì nịnh một chế-độ, các ông “đồ tân” dạy và ép viết

“kwoeuk” thì đi đòi tử sách Vương giả ! Nhưng không phải vì thế mà tôi thôi mua sắm sách Việt.

Một cái nan thứ hai là sách quốc-văn in sai nhiều, không thận trọng trong khi viết lách hoặc khi đưa ra một ý-kiến, một tài liệu. Một tập san có tiếng là đúng đắn nhứt tại thủ-đô, mỗi tuần, có đăng một trương dài “xin cải-chính”. Xin hỏi : các ông không lo liệu viết cho ít trật giùm tôi, có phải đỡ cho tôi không ? Không lẽ tôi ăn cơm nhà ngồi đây đợi cải- chính theo lời ông mà bỏ vợ con chết đói.

Rồi cái nạn thứ ba là không kính nể văn xưa.

Văn Nguyễn Du, văn Đỗ Chiểu, mà vẫn có người dám đổi thay không nương tay, và dám chê là “non” là “kém”. Chớ chi văn ấy do tay hậu-sanh sao chép lại thì

ngờ sai-lệch không y nguyên-văn cũng đành. Tỷ dụ câu :

Ngheu ngao vui thú yên hà,

Mai là bạn cũ, hạc là người quen

bấy lâu thấy đề trên tô, đĩa, chén trà cổ, thuở giờ không thấy ai nói gì, và đều nhìn nhận tác-giả là Nguyễn Du, ngày nay đã có người chỉ trích lung-tung, nhưng tôi định để các khách làng văn họ gấu ó với nhau, tội gì một tên quèn sưu-tập đồ cổ, lại xen vào gánh bàn đọc mướn !

Nhưng đây cũng là một khía cạnh của thú chơi sách. Văn Corneille, Victor Hugo, bên Pháp, in đi in lại đều y bản cũ. Văn xứ mình, tha hồ ai muốn bẻ vụn làm sao cũng được !

Tôi đã nói khi hiểu được quyền sách hay là do văn-phẩm bề trong chứ hình thức bề ngoài vẫn là phụ-thuộc, nếu hiểu như vậy thì người chơi sách đã “đắc đạo” ít nhiều. Ý kiến này cần tán rộng ra cho dễ lĩnh-hội.

Sách của Pháp chia ra giai-đoạn cổ-diễn (classique), giai-đoạn lãng mạn (romantique). May thời sách của mình chưa rắc-rối đến bậc đó. Một người chơi sách có bản lĩnh không hòa theo phong-trào, không chạy theo xu hướng, tự mình vạch một nguyên tắc cứ đó mà theo và tiến tới mãi. Hãy xem sách kiểu-cách, sách tân-thời, quảng-cáo cho một lối viết kỳ-quặc, không khác lửa rơm, bùng lên rồi rập tắt. Trái lại, sách cũ đã thành danh rồi, không khác bạc tiền chí thú để dư, khi nào túng hụt, đó là những bảo-

vật có thể giúp ta khỏi cơn hụt hạp. Một châu xưa, có cuộc tranh luận đả đảo giữa phái học-phiệt, phái Phạm Quỳnh, phái Phan Khôi. Nay sóng êm biển lặng, các bài luận-thuyết thuở ấy trở nên những của lạ cho người chơi sách hiếm kỳ.

Một châm-ngôn Pháp hài-hước rằng : “Dis-moi ce que tu lis, je te dirai ce que tu es”. Câu này có ý nói anh hãy cho tôi biết anh đọc những loại sách nào, do đó tôi có thể đoán được anh là hạng người nào, và nhân phẩm của anh ra sao tôi cũng có thể biết được dễ dàng.

Một châm-ngôn khác lại quả quyết : “Un homme se juge par sa bibliothèque”. Do thư-viện và sách vở chứa trong ấy, ta có thể ước-định giá-trị chủ-nhân của thư-viện ấy là người ra thế nào.

Cái “ca” hầu-tước Tacconi làm văn-tự giả để lấy tiền sắm sách, đến nỗi phải bị phát phối viễn phương, không nên lấy đó làm gương và dựa đó chế ra một lễ-lối áp-dụng chung cho giới chơi-sách kim thời. Nhưng có chắc gì lão Tacconi cho Paul-Louis Courier mượn sách để đọc ? Nếu được như thế, Tacconi đã là người đủ cho ta bái-phục. Biết đâu chừng lão dùng sách qua một việc khác không thanh cao chút nào, thì lại sao ? Cũng có thể Paul-Louis Courier bày chuyện được lắm chớ ?

*

“Thú chơi sách” cần phân-biệt với “thú xem sách”. Tôi cố ý tránh không dùng chữ “coi”, chữ “đọc” và không viết “Thú coi sách” hoặc “thú đọc sách”. Cãi

tôi, mấy người nói lái, nói lộn ngược lại thì biết !

Người “bibliophile” cần phân-biệt với hạng tầm thường chỉ ham đọc sách chứ không chơi sách (un simple amateur de lectures).

Những người chơi sách, trở về già, mắt lờ kém, lại kén thêm một bức, đi đến sự đòi cho được nguyên-bản, chính bản (éditions originales) mới khứng mua, không thôi ít nữa là bản chữ rõ, không lớn mà sắc-sảo, dễ đọc. Tôi thốt câu này, nếu có bạn nào cãi lại, thì người bạn ấy hoặc còn máu nóng, hoặc đang ở trong một thời kỳ mà đối với tôi đã xa xăm rồi. Tôi tha thứ và thềm tuổi của bạn lắm !

Những thanh-niên đầy nhiệt-huyết ấy sẽ hỏi vặn tôi :

– Nay Kim-Vân-Kiều đã được nhìn-nhận là một áng văn tuyệt tác. Dám hỏi vậy chớ bản Nguyễn Văn Vĩnh dịch ra Pháp-văn, có khác chẳng với bản “bình dân” bán ngoài chợ trời năm, sáu đồng một quyển ? Ngày nay các tay lái giấy họ xuất bản thứ rẻ tiền để tiêu-thụ giấy và khỏi trả tiền nhuận bút, trên sách giá đề hai-mươi đồng, nay bán rẻ mạt sáu đồng, ai lại không ham, ít lâu sau, bán mảo cả lỗ cho ve-chai mỗi cuốn bốn đồng, cũng còn lời chán, những bản “bình dân” ấy, mua để dành được chẳng ? Còn bản Bui Kỷ, bản Nguyễn Khắc-Hiếu, quả có khác chẳng với bản in chữ điệu viết tay, giấy tốt khổ rộng, không chú-thích nhưng rất mỹ-thuật ?

Xin đáp :

– Hãy nhẹ nhẹ lời. Nói nhỏ mà nghe : vấn đề không phải ở giá-trị văn phẩm

Kiều Nguyễn Du, nhưng ở cách trình bày. Đúng hơn quyền sách trở nên món đồ chơi, và người biết phân-biệt các sách ấy quả là người chơi-sách rồi đó !

Có thể nói bức danh-họa, trong khu-
ng xấu tốt thế nào cũng vẫn là danh-họa.
Khuôn bằng tre, bằng gỗ hoặc bằng kim-
loại, có lồng kính hay không lồng kính,
đó vẫn là cái vỏ ngoài, không cần thiết
và danh họa vẫn là danh họa mà thôi !
Cổ nhưn có câu : “Lọng che sương, dầu
sườn, cũng lọng. Ô bịt vàng, dầu trọng,
cũng ô”.

Nhưng người chơi sách cũng có
quyền được có ý-kiến riêng và mỗi người
có sự ưa thích riêng của mình.

Như tôi, tôi có gần đủ các bản Kiều
từ trước đến giờ, và mỗi bản, đối với tôi,
đều kính trọng bằng nhau, và đều có kỷ-

niệm riêng từng bản một :

1) KIM-VÂN-KIỀU TRUYỆN, giấy khổ 13, 5 x 21,5 ; 237 trang.

Transcrit ponr la première fois en quốc-ngữ par P.J.B Trương Vĩnh Ký. 3^e édition, 1911 Sài-gòn, Imprimerie F.H. Schneider.

Tuy đề chữ Pháp, nhưng trong ruột toàn nôm ! Có hình vẽ, tiếp có 36 bài bát cú, gọi “Thi-tập Túy-Kiều” thêm bản tập án Kiều của cụ Nguyễn Văn Thẳng. Đây là bản trong Nam, sai nhiều, nhưng tôi quý vì sắm nó từ hồi chưa hiểu gì và ngồi hàng giờ trước một hình vẽ không chán. Mua năm 1919, khi vào trường Chasseloup.

2) KIM-VÂN-KIỀU, giáo-sư Edmond Nordemann, tên Việt là NGÔ-

ĐÊ-MÂN. in và xuất bản tại Huế năm 1904 (khổ 10,5 x 15,5) (158 trang). Bộ này do Ba tôi mua trong một cuộc phát mãi, kỷ-niệm người cha yêu-mến, thêm một tài-liệu quý vì chánh-tả và giọng nói miền Trung.

3) KIM-VÂN-KIỀU TÂN TRUYỆN.
Publié et traduit la première fois en français par Abel des Michels, professeur à l'Ecole des langues orientales vivantes. Ernest Leroux, éditeur, 28 rue Bonaparte, Paris, format 17x28.

Quyển 1, 295 trang, in năm 1884

Quyển 2, 299 trang, in năm 1885

Quyển chữ nôm, 165 trang, in năm 1884

Bản này rất khó kiếm, nhưng thỉnh-thoảng nhà bán sách Maisonneuve, Paris,

chuyên bán sách cũ, còn rao bán. Quyển chữ nôm là cần dùng nhứt cho học-giả để so-sánh. Thấy bộ này, đủ biết người Pháp thuở xưa, nghiên-cứu văn-học Việt-nam sâu xa, không như các người lớp sau họ. Một độ nọ, tôi còn thấy bán trên kệ nhà Vĩnh-Bảo. Phải hôm đó tôi dư tiền đã mua lên rồi, tiếc thay.

4) KIM-VÂN-KIỀU traduit en français par Nguyễn Văn Vĩnh. Edition Alexandre de Rhodes, format 16x24

Quyển 1, 322 trang, in năm 1942,

Quyển 2, 778 trang, in năm 1943,

có minh họa và hình vẽ của Mạnh Quỳnh.

Bản này quý cho học sanh muốn trao-giới văn Pháp, vì ai nói thế nào, chớ đến nay chưa có bản dịch nào kỹ và đầy

đủ hơn bản Nguyễn Văn Vĩnh.

5) KIM-VÂN-KIỀU CHÚ THÍCH, Bùi Khánh Diễm chú thích, Phạm Văn Thụ đề tựa.— 248 trang khổ giấy 15x19,5 Nhà in Ngô Tử Hạ, Hà-nội, năm 1923. Quyển này chú thích kỹ-càng và nhiều, thêm ghi chữ Hán mỗi điển, nay rất hiếm và quý vô cùng.

6) TRUYỆN THÚY-KIỀU, Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim chú-thích. 221 trang khổ 14x19.— Vĩnh-hưng-Long, Hà-nội, 1925. Bộ này tra cứu từng điển, từng chữ và danh từ. Trong bài tựa, phân tách ý-nghĩa và các vẻ hay. Mỗi lần xem là học khôn và sáng tầm mắt thêm mỗi lần.

7) VƯƠNG THÚY KIỀU chú giải, Nguyễn Khắc Hiếu chú-thích. 217 trang khổ 13x21.— Nhà in Tân-Dân Hà-nội, 1941. Thi sĩ hiểu nổi lòng thi sĩ. Theo tôi,

phải Khắc-Hiếu mới cắt nghĩa nổi Tiên-Điền. Mỗi lần đọc đều thích thú thêm. Một quyển sách cần-thiết cho học-giả và học-sanh.

8) KIỀU TRUYỆN TÂN GIẢI, Hồ Đắc Hàm – 234 trang khổ 16,5 x 23,5, thêm 36 trang phụ. Nhà in Đắc-Lập, Huế, xuất bản năm 1929. Có thể nói mỗi người diễn-giải đều có biệt tài và bổ-túc lấy nhau. Càng có nhiều bản khác nhau để đối-chiếu càng hay.

9) KIM VÂN KIỀU, bản Trần Đình Phụng, in lần 3 160 trang 12,5x16.— Nhà in Quảng-Thịnh, 1934 Hà nội.

Bản này tôi mua tận bên Paris, nhưn đọc sách quảng-cáo nhà sách cũ. Mua về hơi thất vọng, vì kém xa các bản khác. Nhưng nhà chơi-sách “lạm” tự an ủi vì sách thuộc loại khó gặp.

10) TRUYỆN KIỀU CHÚ-GIẢI, Lê văn Hòe. – 722 trang khổ 17x25. Có tái bản. Tủ sách Quốc-Học xuất bản năm 1953.

Đây là quyển Kiều to lớn “oai” đến khớp người. Có in bản đặc biệt cho nhà chơi sách. Không có trong thư viện thì ân hận. Có và khi lấy ra đọc thì tức tức vì người dẫn giải có nhiều thành kiến không thể tán đồng.

Bản của tôi do thi-sĩ Đông-Hà rút trong tủ sách “Nhân-loại” riêng gửi tủ sách họ Vương. Có chữ ký của Lê-Văn-Hoè.

11) KIM, VÂN, KIỀU, do Huyền-mặc đạo-nhân dẫn giải, 333 trang thêm một phần phụ-trương, giấy 16x21 Nhà in Tín-Đức thư xã Sài-gòn xuất bản năm 1954. Không chi đặc sắc.

12) KIM VAN KIEOU, traduction française de René Crayssac. Lê Văn Tân, éditeur, 136 rue du Coton, Hanoi 1926. 364 trang giấy 14, 5x21.

Bộ này, xưa Nam-Phong giới thiệu và khen. Dịch tự-do không sát nghĩa lắm, duy trong bài tựa, dịch giả có tìm hiểu văn hóa Á-Đông và cổ trình bày một cách mới lạ, sáng-suốt, nên đọc.

13) KIM VEN KIEOU. – Roman par I.. Masse. 139 trang khổ 15,5x20,5 in tại Paris năm 1926, nhà xuất bản Ed. Bos-sard.

Sách dành cho độc giả Pháp, không đặc-sắc, kể như một món lạ cho nhà chơi sách vậy thôi.

14) KIM VÂN KIỀU, Văn-học, có phụ-bản của họa-sĩ:Phạm Thúc Chương,

Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Sekiguchi và Mai Trung Thứ.

Ấn loát mỹ-lệ, giấy khổ 23x29, — 169 trang, Đây là một cuốn sách xứng đáng gọi đặc-phẩm của nhà chơi sách, một trân-ngoi cho những buổi lang-lang.

15) KHÚC ĐOẠN TRƯỜNG, Bằng-Vân, Xuân-Diệu và Xuân-Việt phân tách và tìm hiểu ...

Đây là một văn-phẩm hiếm-có, đọc nhẹ nhàng, đến nỗi Vương già mua không có, phải chép tay để dành. — 46 trang chép tay giấy học trò, khổ lớn.

15) KIM VÂN KIỀU. Bản viết bằng Pháp-văn do hai ông Xuân-Phúc và Xuân-Việt dịch thuật, quây Ronéo, format 25x32, 90 trang, năm 1959 (Trong

quyển cho hay sẽ in lại trong bộ *Connais-sance de l'Orient - NRF* (UNESCO). Chưa đọc.

17) KIM VÂN KIỀU, do giáo-sư người Trung-Hoa, ông Lý Văn Hùng bình giảng và xuất bản tại Chợ-lớn năm 1956. 300 trang khổ 15x23.

Những ai đọc được chữ Hán nên tìm sách này xem, vì tác-giả dụng công dịch ngược lại Hán tự những điển-tích Tàu mà cụ Tiên-Điền đã diễn ra nôm. Sách có ích cho người học thêm và muốn nghiên-cứu Hán-học. Ông Lý Văn Hùng đã dày công với bộ Kiều và dường như có tìm được một bản Thanh-Tâm tài-nhân bằng Hán-văn bên Nhựt-bản.

18) TẬP VĂN-HOẠ KỶ NIỆM NGUYỄN DU, Giấy khổ 21x30.

Hội Quảng-Trị (Huế) xuất bản tập này vào ngày mồng 10 tháng 8 năm Nhâm ngọ, tức ngày 19 Septembre 1942, là ngày húy Nguyễn Du. Trong tập ghi tiền thu được sẽ dùng về việc sửa mộ và dựng đài kỷ-niệm tác giả “Đoạn trường tân-thanh” tại làng Tiên-Điền. Vì thế, giá tiền định như sau :

5 quyển đặc biệt 100\$

40 quyển giấy nhiễu đánh dấu chữ
cổ-triệu từ I đến XL 20\$

200 quyển giấy lụa T.N. đánh dấu từ
1 đến 200 7\$

1000 quyển giấy lụa S.T. đánh dấu từ
1 đến 1000 5\$

Sách in toàn bằng giấy dó Việt Nam đặt riêng ở nhà giấy dó Sông Thao, do ông Lê Trọng Quỹ đặc chế, có ẩn hai chữ

TỔ NHƯ trong chất giấy. Tranh nhiều màu của nhiều nhà danh họa ở ba kỳ.– Khắc gỗ và in tay do hai họa sĩ Trần Văn Cẩn và Lương Xuân Nhị trông nom. – Họa-sĩ Nguyễn Đỗ Cung trình bày. Việc biên-tập do Đào Duy Anh.

Trong tập gồm :

– Bài bia kỷ-niệm Nguyễn Du ở hội Khai trí Tiến-đức,

– Tiểu-sử Nguyễn Du, (Đào Duy Anh soạn)

– Bài tựa Đoạn trường tân-thanh của Đào-Nguyên-Phổ,

– Trích Đoạn-trường tân-thanh,

– Thác lời phường nón,

– Văn tế thập loại chúng sinh (trích)

– Thanh-hiên thi-tập (trích chữ Hán và dịch)

– Văn vịnh Kiều, từ đời Gia-long sắp sau.

– Văn bình Kiều, từ đời Minh-Mạng, và quý hóa nhứt cho các nhà sưu-tầm về Kiều là bản kê các sách và bài hán văn, quốc-văn, Pháp-văn quan-hệ về Nguyễn Du và truyện Kiều.

Tập có cả nhiều bức tranh, nhưng bán không chạy mấy.

Còn thấy hiện ở chợ trời ... vừa buồn vừa may cho nhà chơi sách.

19) KIM VÂN KIỀU, tiểu thuyết, Nguyễn Duy Ngung soạn. 293 trang khổ 13x20, in lần nhứt, Thụy Ký năm 1925. Không chi đặc-sắc.

20) VĂN CHƯƠNG TRUYỆN KIỀU, Nguyễn Bách Khoa soạn. 166 trang 14x19 Thế Giới xuất bản. (1953, lần thứ 3)

21) NGUYỄN DU và TRUYỆN KIỀU. Nguyễn Bách Khoa. 243 trang 14x19, bản lần nhì Thế-Giới 1941.

22) PHÉP BÓI KIỀU, Nguyễn Đăng Cư soạn, 21 trang, in lần nhứt, nhà Đông-Tây xuất bản năm 1935. Sách lạ, nhưng không chi đặc sắc.

23) Etude critique du KIM VÂN KIỀU, Trần Cửu Chấn làm luận án đề thi tiến-sĩ Pháp văn. Trình bày những cái đã nói nhiều trong văn Việt. 166 trang 17x25 in năm 1948 tại nhà in Nguyễn Văn Cửa, Sài gòn.

24) KIM VÂN KIỀU dưới mắt hai cụ

Ngô Đức Kế và Huỳnh Thúc Kháng.– 16 trang 15x21.– Anh Ninh xuất bản năm 1953.

25) ÁN TÚY KIỀU. Nguyễn Liên Phong soạn. – 16 trang 16x24. Nhà Phát-Toán (Đình Thái Sơn) xuất bản lần nhì năm 1910,

26) TÚY-KIỀU PHÚ.— Bản Phụng Hoàng San và Võ Thành Ký, 16 trang 13x20 do nhà in Jh Viết xuất bản năm 1922. Hai quyển sau đó là lạ nhứt và khó kiếm nhứt.

Theo sự hiểu biết riêng thì tôi vẫn còn thiếu nhiều : – tập tôi muốn xưa nay và tìm mãi chưa ra là tập “Kim-Túy tình-tử” của cụ Phạm Kim Chi xuất bản năm 1917 tại Sài-gòn (Năm ấy họ Vương chưa biết “tình tử” là cái quái gì). Bản in rất ít, chỉ đến người trong gia-quyển rân-rát

họ Phạm Kim kẻ làm bác-sĩ, người là kỹ-sư, người khác lại là một nhiếp ảnh gia có biệt tài, nhưng không ông nào còn giữ được bộ Kim-Túy tình-tử trong tủ sách !

Năm 1920, lúc còn học trường Chasseloup, còn thấy bán những bụng cứ đòi hoài mua không nổi. Nay xin nguyên bạn nào có mà sẵn lòng nhượng lại, gần thì họ Vương xin đến nhà bằng cách “tam bộ nhứt bái” như Tiết Đình San đi cầu Phàn Lê Huê. còn như xa, bạn nhớ có nhà bưu điện và tùy ý muốn sao, họ Vương sẽ rán chạy !

– tập Kiều của Nguyễn Can Mộng (IDEO, 1936) tôi cũng chưa có,

– tập Pháp-văn, bản dịch đề do « R » dịch, nghe đâu cũng sát đề lắm và chưa gặp.

Tôi lại nghe nói có một bộ Kiều chữ nôm, có chữ “châu-phê” của Đức Dục-Tôn nơi đoạn Nguyễn Du tả Từ Hải. Bộ Kiều này nay lạc-loài nơi đâu ? Biết tìm về đây, thì họ Vương đúc sẵn nhà vàng !

Trong các bản kể trên, mỗi bản có chỗ hay riêng, nhứt là về phần chú-thích, không thể so sánh và quả quyết bản nào hay, bản nào thiếu sót. Các bản gộp lại đều cần ích cho người ham nghiên-cứu và biết chơi sách, và bổ-túc lẫn nhau. Những khi nhàn lăm tôi thích đọc Kiều trong bản chữ in điệu chép tay, không chú thích, vừa nhẹ, vừa vui mắt với những lần mây lộng dưới hàng mực đen, đến như khi tra-tầm thì bất chấp bản nào, đều cầu cứu và thận trọng không khác những bộ tự điển, tự-vị, biết chắc trong lòng nhiều bộ vẫn là cốp chép các bộ đã có rồi, nhưng mỗi khi ghé ngang

hàng sách, tiền đi chợ ngày mai chưa có, tiền bạn bè gửi ít nhiều trong túi lại muốn trút ra, không thì vộp-bẻ, chuột rút, muốn rời cửa hàng rời cũng không được !

Kể tiếp, về bản LỤC VÂN TIÊN của cụ ĐỒ CHIẾU, tôi có :

1) LỤC VÂN TIÊN CA DIỄN của học-giả Pháp Abel des Michels chú-thích và xuất bản, nhà Ernest Leroux Paris coi việc ấn loát năm 1883 trong bộ “Publication de l'Ecole des langues orientales vivantes” đồng thời với bộ KIM VÂN KIỀU nói trong đoạn trước và một lượt với bộ “TẠM TỰ KINH” (trong tủ họ Vương vẫn có). Sách này còn giữ được bìa đóng từ thuở ấy và gồm có 305 trang in đối chiếu một bên văn Việt (chữ quốc-ngữ) một bên bản dịch Pháp văn ; thêm 105 trang phụ, in lại bản chữ nôm, viết

bằng ngòi bút sắt, giấy khổ 19x28.

Nơi bài tựa, có nhắc lại công-phu Abel des Michels phải nhờ ông Trần Nguyên Hanh dịch bản Pháp-văn LỤC VÂN TIÊN của học-giả Janneaux để tiện hai người đối chiếu và tìm những chỗ sai-lạc nguyên văn. Ngộ nhứt là đời đó bản Lục Vân Tiên đã “tam sao thất bản” rồi, ông Đỗ Chiểu tuy còn sống nhưng mù lòa lại điếc nặng nên không làm sao nghe thấy nguyên văn của mình. Có thể nói bản nôm kèm bộ này là công-trình của ông Trần Nguyên Hanh, giáo học trường Ngôn ngữ Đông-Phương tại Paris sau về làm trạng-sư tại Sài-gòn. Abel des Miches làm việc một cách hết sức thận trọng, trong tay có đến ba bản Lục Vân Tiên để đối chiếu :

– một bản nôm chữ chép tay, theo ông sai-lạc nhiều ;

– một bản nôm in mộc-bản, theo ông cũng không đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu ;

– một bản dịch ngược từ Pháp-văn trở lại Việt-văn và do ông Trần Nguyên Hanh sao lại chữ nôm để dò biết học-giả Janneaux dịch hết ý của tác-giả hay chẳng. Sở dĩ dựa theo bản dịch Janneaux là vì ông này làm quan bên Việt-Nam, có từng giao-thiệp với Đồ Chiểu. Bản Lục Vân Tiên do Abel des Michels in lại, còn có thêm sự phụ-lực của học giả Trương Vĩnh Ký, nên có phần gần đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu hơn những bản khác.

2) LỤC VÂN TIÊN do Eugène Bajot dịch ra thơ tự-do Pháp. Sách dày 230 trang khổ 13x20, xuất bản năm 1886. Dịch văn nôm Lục Vân Tiên ra văn xuôi Pháp-văn còn chưa ắt dịch hết ý của tác-giả. Đây lại là bản dịch bằng lối thơ

tự-do, nên ngày nay chỉ còn là một loại sách hiếm của nhà chơi-sách già kén. Tuy vậy, nơi bài tựa có chứa một tài liệu quý-hóa. Ấy là đoạn tác giả Eugène Bajot, nguyên là đốc học trường Chasseloup, nhắc lại bốn thân người có đến ra mắt cụ Đồ Chiểu tại làng Ba-Tri (Bến-Tre), có yêu-cầu Cụ Đồ vui lòng ưng cho ông đề nghị xin tặng tiền phụ-cấp và quyền tiền dưỡng lão, nhưng cụ Đồ đều khước từ nhã nhận làm cho ông Bajot càng thêm kính phục chí thanh-cao của Cụ Đồ mà Bajot đã so-sánh với nhơn-vật bất hủ trong bản Lục Vân Tiên : ông quán và lão tiểu-phu, cả hai xuất thân trong giới bình dân củi lộc. Bajot tiếp xúc với Cụ Đồ phải có thông-ngôn dịch lại. Cụ Đồ không nói nhiều, rằng vì điếc-lác, có phải chẳng đồng bệnh Sào-Do, hoặc làm như Từ Thứ sau khi rời Lưu về Tào tích trong Tam-Quốc-Chí ? ?

3) LỤC VÂN TIÊN do nhà thuốc Tây Renoux xuất bản năm 1913 khổ 15x23, sách dày 142 trang, bản in xen lại với những bài quảng-cáo thuốc. Có hình ngộ ngộ. Quý nhứt là người coi sóc việc ấn-loát có lẽ là một học-giả giấu tên họ, nhưng làm việc đúng-đắn nhứt. Bản ít sai, khó kiếm. Một sách quý trong tủ sách thanh bần họ Vương, do mẹ hiền để lại.

4) LỤC VÂN TIÊN, Tân-Việt xuất bản lần thứ ba, ghi rằng có sửa theo bản Trương Vĩnh Ký phát hành năm 1889. 159 trang, khổ giấy 14x21,5.

5) LỤC VÂN TIÊN, do Nghiêm Liên sao lục. Có bài tựa của cụ Ứng Hoè. Minh-họa Nguyễn Đình Chi. Sách dày 321 trang, khổ 17,5x26, có chứa nhiều đoạn không có trong các bản Miền Nam. Lê Văn Tân, Hà-nội xuất bản năm 1927.

6) Nỗi lòng Đồ Chiểu.— Phan Văn Hùm soạn. Sách dày 116 trang, khổ 14x20. Bản in Đỗ Phương Quế, 1938. Một cuốn sách hay, nay đã khó kiếm.
[Nhà Tân Việt đã tái bản.]

7) HẠNH-PHÚC. Số đặc biệt kỷ-niệm Cụ Đồ Chiểu, mang số 52 Juin 1943, xuất bản tại Sài-gòn. 18 trang giấy thời Nhật Bản đổ bộ Đông Dương, màu hồng, loại giấy gói đồ. Khó kiếm. Nhiều tài liệu hay.

8) Bảo Xuân Tây Đô.— Tập kỷ yếu Hội Khuyến Học tỉnh Cần thơ 42 trang khổ 20x26, phát hành năm Giáp-thân (1944). Nhiều tài liệu quý, sách in trong những năm Nhật chiếm Đông-Dương. Thuộc loại khó kiếm, vừa lạ vừa quý.

9) Đơn Nguyệt-Nga kêu oan cho Bùi Kiệm. Hai tác-giả viết tên tắt “Đ.T.B. và

Đ.T.S.” nghi rằng tên thật là “Đặng Thái-Bình và Đinh Thái-Sơn”, ông trước ưa đặt và dạy đời, ông sau là nhà xuất bản in nhiều truyện quốc văn buổi đầu tiên. 7 trang 13x18, in lần thứ nhứt tại nhà in de l’Union, Catinat, giá bán 0\$06, xuất bản năm 1915.

10) Đơn Bùi Kiệm kiện Võ Phi Loan.— Cùng hai ông Đ.T.B. và Đ.T.S. soạn.— Sách dày 8 trang, khổ 13x18. Bản in lần thứ nhứt của nhà “de l’Union” 1915. Giá bán : Sáu xu (0\$06).

11) Thơ Bùi Kiệm dậm, do Nguyễn Văn Tròn soạn. 7 trang khổ 13x18. Bản in kỳ nhì của nhà xuất bản de l’Union, năm 1916. Ba tập 9, 10, 11 trên đây, nếu đánh máy, một chốc lát là xong, nhưng tôi quý nó hơn vàng. Vàng còn nhiều người có, chí ba tập này, ngoài tủ sách họ Vương, ắt không đâu còn. Lại nhứt là

những năm chạy giặc, từ 1945 đến năm 1947, tôi bỏ nhà rồi chùng về vẫn còn đủ chờ tôi trong tủ sách, không mất cuốn nào.

Còn một cuốn nữa nên kể ra cho đủ bộ vận về Đồ Chiểu là quyển “Ngư tiều vấn-đáp và y-thuật” Đồ Chiểu trước tác, Phan Văn Hùm hiệu đính và chú thích.– Nhượng-Tống tặng bình và bổ chú. Sách dày 406 trang khổ 14x23, nhà Tân-Việt in năm 1952. Nội hai danh Phan Văn Hùm và Nhượng-Tống đủ đảm bảo cho cuốn sách ; nếu còn bán nên mua để dành.

Không biết nhà hiền triết nào để lại một câu hay quá. Tôi nhớ mày mọy như vậy :

Si vous voulez perdre un livre, prêtez-le à un ami.

Si vous voulez perdre un ami, prêtez-lui de l'argent !

Dịch chơi :

Nếu anh muốn mất một cuốn sách, anh cứ cho bạn anh mượn nó đi.

Nếu anh muốn mất một người bạn, anh cứ cho va mượn tiền đi !

Vẫn biết làm vậy, mà còn cho mượn hoài cả hai thứ !

Trở lại “thú chơi sách”, về loại văn, thi kim thời, tôi không vội sắm bản đặc biệt, vì đắt tiền nên sợ cũng có, mà vì cái tật đa nghi và thích chờ văn thành bất hủ mới mua sắm cũng có. Lâu lâu bị tổ trác, giựt mình chạy hỏi thì cuốn sách chót vừa bán hôm qua. Tuy vậy vẫn không tổn vì ai có ăn ớt thì biết, càng cay càng khoái !

Cũng như loại tạp-chí, loại nguyệt-san ; mua năm trả mặt thì báo chết yếu, toi tiền ! Không mua đợi báo thành danh, hỏi lại thì mấy số đầu hết ráo, có tiếc cũng rồi.

Tạp-chí NAM-PHONG, từ đầu đến chót, hai trăm mười (210) số. Mấy ai còn đủ ? “Nhà chơi sách” không muốn cho ai biết mình, nhưng “giấu đầu lộ đuôi” xin cải-chính nhỏ : Nam Phong cả thấy hai-trăm mười một cuốn (211), vì Tết 1918, có cho ra một tập riêng, toàn văn thơ giá-trị, và nếu không lầm, tập ấy là thi tổ các số báo Xuân, báo Tân-niên, báo đặc biệt vậy. Sơ khởi bán ba hào (0\$30) mỗi cuốn, kế tăng bốn hào (0\$40), rồi là năm hào (0\$50). Nổi tiếng nhứt là thời-kỳ Nguyễn Bá Trác viết “Hạn-Mạn du- ký”, Phan Khôi giữ mục “Chương-Dân thi-thoại”, và Nguyễn Khắc Hiếu

ngồi chặm lộng những thi-văn tuyệt vời. Ngày nào còn ông Phạm Quỳnh chăm nom, báo Nam Phong lên như điều gặp gió. Thượng-Chi ném bút lo chạy theo mũ cánh chuồng đất Huế, giao tờ báo cho con rể, tức cha sanh quyền “l’Indo-chine la douce” lại là cục câng của Toàn quyền René Robin, không mấy hồi, từ số 194 tháng Tư năm 1934, ông Nguyễn Tiến Lãng làm cho Nam Phong lão đảo như điều đứt dây, kịp đến số 210 tháng chạp năm 1934 thì con điều Nam Phong băng mất ! Mặc dầu vậy, khéo giữ còn đủ hai trăm mười-một số, không rách mất trang nào, thì kể như có cả trăm ngàn bạc trong túi, nhưng muốn bán ra cũng tùy cơ hội, tùy may rủi. Một bà nọ ôm nguyên bộ chạy từ Bắc vào Nam, một hai không bán, “của này của chồng tôi, dấu tích chồng tôi, bán không đành”, duy bà sẵn lòng tặng lại người nào hảo-tâm

nhượng cho bà một căn nhà lầu không cần rộng lớn, miễn gần chợ, gần trường miễn đủ chỗ cho mười đứa con bà ăn đi học !

Ngoài ra thỉnh-thoảng có khi còn gặp lẻ-tẻ bán chợ lộ thiên, ví dầu mua năm chục, một trăm bạc một số, cũng còn được chuyện hơn mướn đánh máy trích-lục một bài hay là mướn chép trọn cả quyển, một ngàn bạc e không đủ ! Một học-giả kiêm giáo sư có tiếng là hiền-hậu, may mắn nhứt trong giới chơi sách, đã gặp một buổi kia gần Tết năm rồi, một lò có trên sáu bảy chục cuốn Nam Phong, tuy số không liên tiếp nhưng đều “xài được”. Hỏi giá, lão Ba Tàu bán chợ Trời hô “Năm trăm bạc”, ông học giả mở ví xĩa tiền lật đật chở đi tuốt, lão Ba Tàu đứng ngó trân, không hiểu mình bán

năm trăm là được giá, hay ông kia trúng số !

Tạp-chí “HỮU THANH” do cụ Ngô Đức Kế chủ- trương, có Nguyễn Khắc Hiếu và các khoa-bảng trợ bút, bán và viết không lại Nam Phong. Năm 1924, tôi gặp một bộ đóng rồi làm hai tập, mỗi tập dày bằng tự điển Larousse, bán SÁU ĐỒNG (6\$00) trọn bộ, tôi hẹn hai tháng, chạy không đủ tiền, sau đi ngang gian-hàng ông Lê Mai, tác-giả quyển “ Cách o mèo” giá bán Bốn xu (0\$04) và chủ bộ Hữu Thanh ấy. Bộ Hữu Thanh đã không còn, ông Lê Mai đợi tôi không được đã bán nó cho người khác. Tuy vậy, ông không giận tôi và một độ sau, ông để cho tôi bốn chục số Nam Phong, mỗi số Ba hào (0\$30), nhưng giao-kết bán phần Việt-văn, còn phần Hán-văn, để lại. Vì vậy bộ của tử họ Vương chưa toàn bích !

Khoa học hơn Nam Phong, tài liệu xác-đáng hơn thì có tạp chí TRI TÂN. Đầu tiên mỗi số Một các hai (0\$12) về sau lên giá một đồng hai mỗi số (1\$20) rồi kể dứt trong cuộc đảo chánh 1945. In trên giấy súc, nhưng tài liệu chứa đựng không phải là giấy súc ! Các nhà chơi sách sẽ nói cho biết ngoài Bắc nhận đến số nào ? Riêng trong Nam, những số từ 190 đến chỗ, đều bèo-nhèo gần nát. Ấy là kết quả những trận dội bom của máy bay Mỹ-quốc phá mấy anh lùn mà chiếc hỏa-xa xuyên Đông-Dương của nước Đại Cổ Việt chịu ảnh hưởng. Không nhà sưu-tập nào có đủ bộ, người thiếu số này, kẻ thiếu số khác, nhứt là khoảng 190 và chót ! Không nghe để bán và không biết giá là bao một bộ đầy đủ.

Tôi nói làm vậy đó, nếu các bạn nhỏ chưa bằng lòng tôi cũng xin chịu

thua luôn, và rất thềm cái tuổi thơ đầy máu nóng ấy. Ôi ! Tuổi chẳng chờ ta ! Khi trẻ không đủ kinh nghiệm. Già có kinh-nghệ-m thì sức đã kiệt rồi ! (Tôi lấy ý trong câu “Si jeunesse savail ! Si vieillesse pouvait !” xưa từng đọc nơi cửa nhà trong ông giáo Phạm Trung Thứ tỉnh Sa-đéc). Một lần nữa trong giới chơi sách, theo tôi, thì không có nguyên-tắc nào duy nhất ; không có vấn-đề gì mà lấy phép tam-đoạn-luận (syllogisme) hoặc liên-châu-luận (sorite) căn cứ theo đó mà cắt nghĩa cho ra !

Thú chơi sách đã nói là một thú phong-lưu. Mỗi người đều chơi theo sở thích riêng, theo cách phong-lưu mình tự hiểu.

Đến đây cho tôi thêm ít lời : Giữa thú chơi “chữ-ký của danh-nhân danh-sĩ” và thú chơi “con tem con cò”. Tôi thích thú

chơi chữ-ký. Trong một tuần-báo Pháp (tờ Détective) tháng Juin-Juillet 1960, có loạt bài điều tra về thú chơi “vỏ hộp quẹt”, “đồ đựng tàn thuốc”, “giấy bạc nhà băng”, mỗi thứ đều góp thành bộ môn, cái treo trên vách, cái đựng vào hộp lồng kính, có đánh số trật tự phân minh. Chơi chữ ký thì không như vậy. Một thủ-bút của người bạn thân tặng mình cuốn sách mới xuất-bản, là một kỷ-niệm êm ái. Cuốn sách của bạn đã là quý. Chữ ký lại thêm duyên. Nhưng “chữ ký, tặng” không cần đúng ngay tên mình. Chữ ký của Victor Hugo trên mảnh giấy đặt may quần nhỏ, chữ ký của một danh sĩ kiêm thủ-tướng kỳ hẹn với anh thợ hớt tóc đúng mấy giờ ngày nào thì phải đến nhà ông để cạo râu và váy tai, những chữ ký này, tùy bạn đã lạm về thú chơi chữ ký rồi chưa, bạn muốn mua cùng không tùy bạn. Có người kén, không coi đó ra gì,

người khác lại ưa thích gọi đó là những đặc-phẩm có một không hai !

Năm cách-mạng nổ bùng bên Pháp, dân tìm quí tộc để giết. Bà hầu-tước Comtesse de Barry, sủng-phi của vua Louis XV (sinh năm 1743, lên đoạn đầu đài năm 1793) bị rượt nà... Bà trèo trốn nơi lẫm thóc trên gác trọ, sợ quá bà ra dầu bà không nín lâu được nữa, quan hầu cận gấp rút quá đưa chiếc nón của mình đội đầu ra hứng nước, e rơi xuống lầu dưới thì quân địch biết chỗ ẩn-trú, về sau chiếc nón “lịch-sử” bán về Anh-quốc rất được tiền và nay còn giai thoại để lại nhắc đời, về một cách “ký tên” kiểu lạ !

Một cuốn sách nhỏ, nghe đâu là quyển sách của cụ Trương Vĩnh Ký đặt ra để dạy các quan langsa học chữ nho (Cours de caractères chinois à l'usage des Français par P. Ký), cuốn này cụ Tôn Thọ

Tường đề tặng một môn-đệ Pháp của Cụ, thành thử cuốn sách trở nên quý giá vô cùng. Tôi biết cuốn ấy hiện nay ở nơi nào, nhưng khó cho tôi nói ra đây, anh bạn nhỏ đừng làm môi giới đương mắc oan vòng lao lý, cuốn sách chưa mua được về tay mình, không khéo nay lậu cơ-mật, sẽ mất cơ hội mua cuốn sách có chữ ký kia được ! Mà cũng tại bụng mình tham, muốn có cho nhiều, chớ quyền dạy Hán-tự Trương Vĩnh Ký, tôi đã có, thêm nữa quyển của tôi là cuốn in đầu tiên bằng thạch-bản, chữ viết tay tựa hồ như chữ của tác giả cũng chưa biết chừng, đề niên-hiệu “Collège des Stagiaires, 1875” thật là quý vô giá. Khi xưa, lúc còn ở tỉnh nhà, tại Sóc trăng, một hôm có bạn thân là Trương Vĩnh Khánh (làm bộ trưởng Quốc-Gia Giáo Dục lỗi năm 1946 bị Việt.Minh bắn chết trên đường Cai-lậy ...), anh Khánh thấy sách

của tôi, chép miệng than rằng : “Anh thật tốt phước, tôi không có cuốn nào, còn anh, sách của Ông Nội tôi, anh có gần đủ hết !” Anh Khánh chết. Nghe đâu anh đi đường Cai-lậy là định về Sốc-trăng rủ anh em bạn lên tiếp tay với anh. Mạng số dĩ định. Nay tôi khóc là đã chậm mười bốn năm rồi (1947) ! Trương Vĩnh Khánh, anh ôi !

Tôi lại biết những sách sau đây, kể là những vật hiếm có, có khi thư-viện công cộng cũng không chắc có lưu trữ :

I) Một quyển Dictionarium Anamitico-latinum, trên nhan đề của Đức cha Bá-Đa-Lộc truyền lại cho Đức cha A.J. L. Taberd in thành sách năm 1838, ex typis J.C. Marshman, (Nam-Việt Dương-hiệp tự vị).

(Trương đầu có câu “A mon ami

Diem, Souvenir de Cochinchine theo sau một chữ ký không đọc được) ;

(Trương chót có câu : “Tự vị Nhi đây, ai dùng nhớ đến tôi với”. Truy ra Cha NHI là thầy bổn sở họ Cầu-kho khoảng năm 1888 có viết bài cho “nhật trình ông Trương Vĩnh Ký, báo Thông-loại khóa-trình số 7, tháng mười một 1888 có đăng của ông một bài bát cú siêu-thoát).

Tự-vị này in trên giấy khổ 20x26, đã giòn vì lâu đời, gồm 719 trang và một xấp phụ-trương 128 trang khác,

2) Một quyển tự-vị bổ-túc và đối chiếu quyển trên :

“Dictionarium Latino-Anamilicum”
Auctore J.L. Taberd, 1838, – Ex typis J.C. Marshman Giay khổ 21X27, có cả thảy : 84 trang đầu “Tựa và dẫn”, 708 trang

sách, 133 trang thêm (phụ-trương).

Hai quyển tự-vị này rất quý, kỷ-niệm thời kỳ quốc-ngữ phôi thai, đều do Công ty Ấn-Độ Marshman xuất bản năm 1838, sau rút lại và thu gọn làm một tự-điển “Nam ngữ thích Tây tổng ước” do đức Cha J.F.M. Génibrel soạn.

3) Một quyển “Dictionnaire Annamite-Français” cha Génibrel soạn, gồm 987 trang giấy khổ 21x27, in lần thứ nhì năm 1898 tại nhà in họ Tân định, Sài-gòn. Quyển này có rất nhiều danh từ la-tinh và thảo-mộc và cầm thú Đông-dương.

Nay tôi còn giữ quyển đẹp, do thầy tôi, ông giáo-sư Nguyễn Văn Mai đặt làm giải thưởng Việt-văn trường Chasseloup năm 1923. Một quyển nữa, tôi mua Mười đồng, vào năm 1954 hực tiền

ăn, gửi anh Thuần-Phong bán ra được Sáu trăm đồng, mừng hóm.

4) Một quyển “Grammaire Annanite” của G. Aubaret soạn. (Ông Aubaret là học giả lão-thông tiếng Việt, từng làm thông dịch quan đời Tự Đức, Cụ Phan Thanh-Giản âm là Hà-bá-Lý).— Sách gồm 598 trang khổ 18x26, in tại nhà in hoàng-gia “Imprimerie Impériale” Paris, năm 1867.

Có chữ ký của cựu chủ, không đọc được. Đây là một bản tài-liệu chỉ cho ta rằng người Pháp khi mới qua đây ham học và gồm nhiều học-giả, sưu-tầm-gia nổi tiếng.

5) Một bộ “Miscellanées” (tạp-biên, tạp-lục) ou Lectures Instructives. cũng gọi “Thông-loại khóa trình”, giấy khổ 14,5x23, tục danh là “nhật trình ông

Trương Vĩnh Ký” tập số 1 in năm 1888, tờ báo ra đến số 6, năm thứ Nhì (Otobre 1889) thì đình bản, vì giá báo hàng năm Sáu cắc (0\$60) mười-hai số vẫn không có người mua ! Tôi mua được trọn bộ năm 1921 tại nhà sách Huỳnh Kim Danh đường Catinat, giá hai đồng năm cắc. Thông loại khóa trình dạy cho ta biết nhiều tài-liệu về sử học văn-thi, phong tục học cổ thời. Quý lắm.

6) Một bộ Đại Nam Quốc Âm Tự-vị của Huỳnh tịnh Cửa Tập I, từ A đến L, 608 trang 31x25, in năm 1895. Tập II, M-X, 596 trang, in năm 1896.

Tôi mua trọn bộ hai quyển ngày 8 tháng Mười năm 1925, tại nhà in A. Portail (nay là Xuân-Thu) Hai-chục đồng (20\$00).

7) Một quyển “Index des caractères

chinois contenus dans le dictionnaire Chinois-Anglais de Williams, avec la prononciation mandarine annamite” do ông Phan Đức Hóa soạn. Xuất bản tại Sài-gòn năm 1886 nơi trường “Collège des Interprètes”. 449 trương chánh, thêm 193 trương phụ, giấy khổ 20x26.

Đây là bộ tự-vị không cắt nghĩa nhưng có dịch âm các Hán-tự ra giọng Bắc-kinh, Quan-thoại và giọng Quảng Nam. Sách cần ích để nghiên cứu giọng đọc và rất đầy đủ. Châu xưa tôi mua Bốn đồng, tại nhà sách lạc-son Tín-Mỹ đường Lagrandière cũ.

8) Một cuốn nhật trình Công-giáo “Le Pèlerin” gồm những số từ mồng Năm tháng Giêng năm 1878 đến 28 tháng Chạp năm 1878. Bộ này tôi cũng mua tại nhà Tín-Mỹ giá không hơn Ba đồng bạc (3\$0), thú thật tôi chưa đọc kỹ bài nào,

nhưng tôi thích vì những chữ ký và mấy câu gởi gắm :

“Père GENIBREL m’a donné ce livre le 20 Mai 1889”.

Signé : Grégoire HÒA

“Souvenir affectueux de notre frère Nguyễn Văn Hòa (Grégoire), mort à Tân-định en 1892”.

Signé : L.Q.H.

“Souvenir à conserver précieusement”

Signé : L.Q.H.

Khi còn ở Sa-đéc, tôi có thấy dạng hình người cựa chủ tập “Le Pelerin” này. Gia quyến ông còn rân-rát và sung túc. Không biết sao cuốn sách này năm xưa lại lạc loài nơi nhà Tín-Mỹ ?

9) Tôi lại biết một cuốn sách của cụ Trương Minh Ký soạn có in bài “Cổ Gia-định vịnh” xuất bản năm 1882, quyển này có chữ ký của cụ Trương Minh Ký, thêm thủ bút chữ son (viết chì đỏ) gạch bôi và sửa chữa nhiều chỗ. Cụ định tái bản chưa kịp thì từ-trần. Cuốn ấy hiện ở trong tủ sách nhà kia, quý như vàng, đồ ai dọa cách nào cho nhà đó lấy ra xem, vì nhà đó luôn luôn sợ chúng đoạt của, thà mất cái gì thì mất chớ nhứt định không cho mất sách !

10) Còn một cuốn Tổ-Tâm ? Tổ-Tâm của Hoàng Ngọc-Phách, thư viện nào lại không có ? Nhưng Tổ-Tâm này riêng biệt có thủ-bút của một người từng ghi vào đây những cảm-tưởng đầu tiên của hai đầu xanh ham sống, cuốn ấy có thật đối với các bạn không quý hóa chi, nhưng đối với ai đây thì khác. Vì khiêm-

tổn, kín-đáo, cẩn-thận, sợ mất, tôi không dám chỉ cuốn sách hiện ở đâu, nhưng nếu các bạn ép lắm, vị lòng tôi sẽ ngổ lên như thế này, và cứ dò theo lần mắt, các bạn sẽ biết nó ở chỗ nào ! Sách bìa da êm-ái, màu Hy-vọng “Thanh thiên”. Sách nằm đó không sao. Sách đi mất thì chủ nó cũng không còn !

Loạt bài về “Thú chơi sách” khi in trong Bách Khoa thì không đủ sức dài, nay in thành tập thì vẫn quá vắn, không sao hết lời. Dẫu sao về thú chơi sách, nay đã khó gặp một bộ-môn quý là những bản-thảo chữ-viết-tay của tác-giả. Máy đánh chữ đánh một lần cả xấp, năm bảy bản, đã thay cho cách viết tay, chữ người đời nay không gò gọt như chữ người xưa ; chứng-bản, nguyên-bản, bản thảo viết-tay không còn, âu cũng là đáng tiếc.

Trở lại các bì sách, những cái tiểu-xảo của nhà chơi sách là biết lựa một bì thích hợp với cuốn sách, tỷ như tú họ Vương có bộ Liêu Trai bản dịch Pháp-văn của Daudin và bộ Việt-văn, bản Tản-Đà, bản Trần Thanh-Đạm, bản Phạm Xuân-Lắm, xưa nhứt cả mấy bộ, bì đóng là hai miếng tranh lụa Tàu, vẽ mỹ-nhơn gáy tỳ-bà, người đẹp thướt-tha yếu- điệu, mỗi người một vẽ dưới bóng liễu xanh, nửa sứt-sè nửa e nửa núp, cạnh tường là gã thư-sanh đa tình, bắc thang rấp-ranh mở khóa động-đào : mấy bức vẽ mấy cách : áo rộng xung-xình, mào dây lượt buột, nay cầm cuốn sách, xúc cảnh sanh tình, nhớ dễ-dàng và thèm thường chuyện hồ-ly hóa thân, tú- tài cưới vợ ma... Cái gáy của mỗi bộ sách lại là một tấm da trăn vảy bạc lóng lánh đủ

màu, để nhắc cảnh măng-xà biển làm gái đẹp ghẹo trai tơ thức khuya đọc sách. Lẽ đáng bìa da trăn nên dành riêng cho bộ “Bạch-Xà truyện” nhưng lúc ấy bộ Bạch-Xà đã trót đóng bìa lưng gấm Tứ-Xuyên cắt trong cẩm-bào thủy ba dợn sóng, cái bỗn-sẻn đánh chết cái mỹ-thuật, chủ-nhân hẹn sau này, có bộ nào hư bìa, sẽ đóng lại đúng với điều-lệ thẩm-mỹ.

Nói đến đây tôi bỗng nhớ một chuyện không khỏi đau lòng. Năm xưa tôi có một bộ tập-san trường Viễn-Đông Bác-Cổ (Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient) và một bộ tạp chí “Đô-thành hiếu-cổ” (Bulletin des Amis du Vieux Hué) gần đủ, đặc biệt bộ sau có ba số đặc-san : Mỹ-thuật xứ Hué “l'Art a Hué”, Viện Bảo-tàng Khải-Định “le Musée Khai-Dinh”, và quyền khảo về nha-phiến “l'Opium” của bác-sĩ Gaide, ba

quyền này tôi càng nhất nên đóng bì da đỏ có mạ vàng cẩn-thận. Đến năm đảo chánh 1946, khi chạy vô làng Hòa Tú, một đêm trắng bị binh Tây bố, bắn đạn hỏa châu đỏ trời, chúng tôi sợ quá bỏ nhà chạy vào rừng, cách mười hôm sau trở về thì tủ sách bị lục phá tơi bời, nhiều sách in trên giấy mỏng, nhứt là loại xuất bản trên giấy bản-xứ vào thời chiến-tranh Nhứt, đã bị các nông dân cứu quốc trong xóm dùng làm giấy hút thuốc thay cho lá chũn-bầu, lá dừa nước non, (những lá này tạm thế giấy dùng hút được nhưng có mùi khét). Khổ tâm và gai mắt nhứt là tôi thấy ba anh thanh niên, cựu tá-diễn của tôi, lưng mang ba-nha (poignard) đựng trong dây da đỏ, trên da còn rành rạnh chữ de : “l’Art à Hué” “Le Musée Khai-Dinh”, “l’Opium”, sướng chưa ? Thấy đó mà không dám nhìn, thà mất của mà không chuyện lời

thôi. Cũng may sao số còn nặng nợ cùng thú chơi sách, nên về sau biết lại có một bạn thân họ Trần, ở tại Hòa-Tú, vì có mẹ già lụm cùm nên hôm Tây bố không chạy đâu cả. Chính anh là ân nhân của tôi, vì bao nhiêu sách bị cắt bìa vứt bỏ ngoài bờ mẩu ruộng, anh cẩn thận khâu nhặt lên, phơi xếp tiêm-tất để đợi tôi về, ơn ấy không bao giờ quên được.

Có nhiều bộ sách đóng bìa da, bìa rất đẹp nhưng thường, không ghi chữ ký nên không biết rõ xưa do ai làm, ai đóng. Tuy vậy, miễn cách trình-bày có vẻ mỹ thuật, cách đóng chắc chắn và khéo léo thì được, lựa là phải biết tên tuổi thợ hữu-danh hay của ai làm. Trong giới chơi sách, theo thông-lệ, sách đóng tay vẫn quý hơn sách đóng bìa bằng máy, không khác các mạng-phụ khéo vẫn đòi bộ nắp

bàn khăn ăn thêu tay thay vì thêu máy và các nhà phong-lưu thích dùng giày và ví da tay thay vì làm bằng máy móc. Bên Âu Mỹ, lại có nhà chỉ phương-pháp và bán dụng cụ để cho mọi người học và tự mình đóng sách lấy, vừa có việc làm thủ-công để giết thời giờ, vừa có một dịp phô trương tài-nghệ và đóng sách theo ý muốn. Cách này thêm được phần đảm bảo là khỏi lo giao sách cho thợ rồi thợ làm mất sách hoặc giao những bộ bí mật như sổ mật-mã, sổ nhứt ký riêng, mà tiết lộ chuyện kín riêng mình muốn giữ nhem.

Trong khoa đóng sách, có nhiều danh từ cần phổ biến vì trong xứ hiện nay chỉ có cách đóng bìa nửa da nửa giấy, bìa bố, bìa vải, bìa da nguyên miếng, nhưng những loại như các danh-từ : “mosaique”, “mosaique polychrome”, “reliure à la fan-

fare”, “reliure aux petits fers”, reliure en maroquin mosaiqué décoré aux petits fers, “reliure à dentelles”, mô tả rất mơ hồ, chưa ai trong xứ thấy được nhiều, thêm những danh từ chuyên môn như : filets, rinceaux, arabesques, entrelacs, volutes, mosaïques, dentelles, feuillages, portulan, filigranes, cabochons, ouvrage de peaux avec fermoirs, vân vân và vân-vân, khó biết được muốn nói gì. (Riêng tôi cũng xin chịu bí ! Một phần lớn, muốn học mà không ai dạy). (Tôi có một bộ sách thuốc, có khóa cẩn thận (fermoir) phải có chìa mới mở xem được).

Những ai tốt phước được xuất dương qua Pháp, nếu có thì giờ cũng nên đến đại thư-viện quốc-gia (bibliothèque nationale) xin phép xem coi những bìa đóng kể ra sau đây ; những bìa ấy vì vấn đề kỹ-thuật, khó in ra để trình-bày trong

quyển sách nhỏ nói về “thú chơi sách” này.

Xin nói trước đây là những hình in trong Illustration cũ lối Janvier 1929.

1) Một bìa bằng vàng lá nguyên miếng, nạm kim-cương nhiều chỗ ; bìa quyển “Evang éliaire de la Sainte Chapelle”. Sách đóng bìa năm 1379, trên bìa chạm nổi hình Đức Chúa Trời trên thánh-giá châu hầu bên tả có Trinh nữ bên hữu là Thánh Jean. Nơi gáy sách là hình Thánh Jean, vài hình tượng trưng và một câu đề tặng cho ta biết quyển sách quý báu ấy, hoàng-đế Charles V dâng vào Thánh đường Sainte Chapelle năm 1379 ;

2) một quyển nhan là “Don Quijote” khảm gián sắc trên mặt da do Simier, thợ đóng sách cho nhà Vua, làm dâng vua

năm 1832, (reliure mosaiquée de Simier, relieur du Roi, vers 1832) ;

3) Một quyển bao nhiêu nhà chơi sách đều công nhận là một kiệt-tác của thời kỳ lãng-mạn, nội tâm như ngoại diện đều xứng đáng, ấy là những tâm thư của hoàng đế Napoléon gửi cho hoàng hậu Joséphine, do bà Salvage de Faverolles xuất bản năm 1833 làm hai quyển. Bộ sách trình bày đây là di vật của hoàng hậu Hortense. (Bìa toàn một màu da mịn, không hoa-hoè, duy in chữ vàng “ J ” và “ N ”,). (Cette reliure est, au dire d'experts, l'un des spécimens les plus magnifiques de la période romantique. La perfection de son exécution égale la richesse de sa composition soit extérieure, soit intérieure. Ce sont les lettres de Napoléon à Joséphine, publiées en 1883 en deux volumes Mme Salvage

de Faverolles. L'exemplaire, par imprimé sur peau de vélin, est unique. Il appartenait à la reine Hortense.

4) Hai quyển “Plutarque” xuất bản năm 1806, trong thư viện hoàng-đế Napoléon. Không một chữ thừa, không một huy-hiệu, một chữ “Napoléon” trên nền da màu lục, đủ bao trùm...

s) Một quyển tạo từ thế kỷ XVI, khảm gián sắc nhiều màu do thợ trứ danh Thomas Mahieu (Maioli) trình bày (không thấy ghi tên sách) reliure à mosaïque polychrome exécuté par Thomas Mahieu (Maioli), XVI^è siècle ;

6) Một quyển, bìa do Jean Grolier tạo, tiền bán thế kỷ XVI ;

7) Một quyển đóng bìa theo kiểu “reliure à la fantare” aux armes de J.A. de

Thou (hậu bán thế kỷ XVI) ;

8) Một quyển đóng bìa da trắng thật mịn, có niên hiệu Henri IV ;

9) Một quyển bìa kiểu “reliure aux petits fers” aux armes du Grand Condé (milieu XVII^e siècle) ;

10) Một quyển do thợ trứ-danh Florimond Badier (giữa thế kỷ XVII) đóng bìa theo kiểu “reliure de maroquin mosaïque décoré aux petits fers” ;

11) Một quyển do Derome đóng bìa (hậu bán thế kỷ XVIII) kiểu “reliure à dentelles avec le fer à l’oiseau” ;

12) Một quyển đóng cho thư viện bà de Pompadour (giữa thế-kỷ XVIII).

Chúng ta biết chơi sách Âu Tây chưa hơn một trăm năm. Xin ai kia đừng tự

phụ và hãy chịu nhìn nhận ta cần học hỏi rất nhiều. Ngoài các sách, bìa do các nghệ sĩ trứ danh đóng, được nhắc đi nhắc lại như trên đã nói, còn thấy kể những cao-thơm duy nhút, để trong đại thư viện Pháp, chỉ nghe tên đủ thềm nhều nước miếng, tuy chưa thấy mặt mảy ra sao : có nhiều cuốn thuộc loại sổ tay (almanach), nhỏ bé nên làm bìa dùng ngà nguyên miếng, nạm thêm vàng ròng, bắt chỉ giả hình cộng rơm (reliure divoire et or, motifs de paille) ; nhiều quyển sổ tay có hình, mỗi trang dụng đến hai lần, một lần ráp với trang trước, một lần ráp với trang sau, tùy ý muốn lật xấp lên hay lật trở xuống, đều có hình thay đổi khác (almanach à transformation. Les feuilles soulevées en haut et en bas laissent voir d'autres images). Đến đây đã có tiểu xảo rồi (cuối thế-kỷ thứ XIX).

– Một bộ-môn gồm hai-trăm-lẻ-bảy quyển sổ tay các danh-nhơn, danh kỹ có cả quyển của hoàng-hậu Marie-Antoinette, nguyên-chủ là ông hàn Henri Lavedan, về già, đem phát mãi năm 1928 bán được 605.170 quan tiền thuở ấy, được tiền nhứt là quyển của Marie Antoinette : 16.100 francs.

Các sách lạ, đóng bìa tuyệt khéo, nay để dùng làm kiểu cho hậu-thế bắt chước, lưu-trữ tại đại thư-viện Pháp nữa là :

– Một quyển thi-tập của Charles d'Orléans, in tại Grenoble năm 1803, bìa không chữ ký, không rõ do ai làm, nhưng tuyệt hảo ;

– Một quyển sách đẹp, mỏng đánh, nhưng quý vô ngần ; ấy là quyển thi-sĩ Alfred de Vigny tự tay sao. lục hai bài ngẫu-hứng gọi (deux élévations : Paris

et les amants de Montmorency) bìa do Simier đóng ;

– Quyển Heures de Paris, di-vật hoàng đế Louis XV, Monnier đóng bìa ;

– Quyển « Psautier de David », di-vật của bà Marie Leczinska ;

– Quyển Turpin de Crissé » : Essai sur l'art de la guerre, di-vật của đại tướng La Fayette ;

– Quyển sách di-vật của Louis XII và hoàng-hậu Anne de Bretagne ;

– Quyển đóng gọt đóng theo kiểu a reliure lyonnaise du XVI^e s. »

– Quyển les heures de la Vierge, in tại Paris năm 1549, bìa da bò đóng kiểu “mosaique polychrome a có hồi văn khảm vàng bột (reliure à décor d'entre-

lacs obtenu par application de pâtes colorées, en grande vogue au XVI^e siècle) ;

– reliure du duc de Bretagne, fils de François 1^{er} (1518-1536) ;

– reliure à la marque de Geofroy Tory (vers 1480-1533) ;

– reliure aux armes d’Henri II ;

– reliure “à la fanfare” aux armes de J.A. de Thou et de Marie de Barbançon, sa première femme (vers 1587-1602) ;
reliure aux armes de Marie de Médicis ;

– reliure aux armes de Louis XIII ;

– reliure au chiffre de la dauphine Marie Josèphe de Saxe, signée de Monnier, vers 1748 ;

– reliure aux armes du duc de Pen-thièvre, signée Louis Douceur, vers 1760

;

– reliure aux armes de Louis XVI, signée Derome le Jeune 1785

– reliure de Marie-Antoinette, v.v...

Người Pháp biết chơi sách xưa hơn ta trên mấy trăm năm. Bìa đối với sách như y-phục, trang-sức đối với dàn bà.

Tùy tay thợ điểm-tô, hồi-văn, triện tự, bông nổi, hoa chìm, và các vật-liệu quý giá đều đem dùng : tơ lụa đắt tiền, vàng, ngà, châu báu, không món nào bỏ qua. Ngày nay bên xứ ta, còn thêm hàng sặc-sỡ Nam-vang, găm cắm-bào cũ, da heo chạm, ..

Sách xưa đều chép tay, không nhiều bản, nếu không nói là có bản gán như độc nhứt. Chủ nhân cuốn sách xưa không tiếc tiền miễn sách đẹp là vừa lòng.

Từ ngày phát-minh được máy in chữ, sách xuất bản được nhiều, bìa cuốn sách cũng tùy sách bớt dụng công-phu. Một ngày một thêm cơ-xảo, người thợ đóng sách bớt dùng tay khéo vì đã sáng chế ra máy biết in kiểu theo ý muốn : kiểu nổi hoa hoè, hồi-văn in theo rập, lúc đầu còn nhái kiểu xưa : kiểu gothique, kiểu bánh bò (losange), kiểu hoa bốn cánh, hình lựa rút trong các sách đạo, hình cành lá hoa quả (rinceaux) hình tượng-trưng có ngụ ý ngầm (figures allégoriques). Ngày nay thêm đóng sách bằng máy móc, mau thì có mau, nhưng nghệ thuật đâu còn.

Trở lại thú chơi sách và nghệ-thuật đóng sách bên ta, cũng nên khéo dè dặt chớ tin bằng lời những tựa sách, và nếu chưa đọc cuốn sách không biết nói những gì trong đó thì tốt hơn hãy khoan vội bảo thợ lựa bìa màu lỗ-lăng như ý

tưởng, vì chớ quên có khi cuốn sách với nhan-đề trên mặt sách không dính líu ăn chịu vào đâu cả, nhan là “Le Crime de Sylvestre Bonard”, mà trong sách không có một án mạng sát-nhơn nào. Một cái hại nên dè dặt hơn nữa là nhà viết sách kim-thời ưa kiếm danh-tử cho thật kêu để đặt tên cho cuốn sách chào đời, người mua nhiều phen thất vọng vì cái phẩm chứa bên trong không ăn chịu với cái hình thức hay tựa sách bên ngoài chút nào cả. Luôn đây, tôi xin kể chuyện một ông chơi sách có danh mà còn phải một phen hớ. Ông ấy là Louis Barthou tiên-sanh. Barthou là nguyên thủ tướng Pháp bị ám-sát ngày 9 tháng 10 năm 1934 tại Marseille năm năm trước trận chiến tranh 1939-1945. Ông là một bậc nguyên-lão có chơn trong Hàn-Lâm-Viện Pháp và nức tiếng về khoa chơi sách. Một hôm ông ôm cuốn “La Chaine d’Or” của

Théophile Gauthier đem lại cho Marius Michel đóng bìa. Thấy tựa sách đề “Kim Tỏa”, nên Barthou nghĩ muốn đóng bìa da đỏ, có chạm một sợi dây xích thật to, mạ vàng cẩn-thận. Trước mắt ngạo nghễ của nhà đóng sách kiêm học-giả Marius Michel, Barthou giật mình sanh nghi, ôm sách và đọc lại quả không thấy đâu là xích vàng, kim tỏa. Chùng ấy mới biết mình bất cẩn, xuýt chút ông hàn đạo mạo kiêm thủ-tướng phong-lưu đã bị thợ đóng sách lành nghề “sửa lưng” mà chớ.

*

Sau đây, tôi có mấy lời văn tắt luận về bản nguyên-cảo (*œuvre originale*), bản di-trước (*œuvre posthume*), bản thủ-tả, thủ-sao hoặc thủ-bản (*manuscripts*), hay

bản in thử kỳ nhứt (première épreuve) có tay nhà trước tác nhuận-sắc, những bản ấy tức là tờ khai-sanh, là bằng-chứng của những ý-tứ bông-bột trong thời-kỳ phôi-thai, thật là món quà quý giá của các nhà chơi sách hiếu-kỳ, phi tam sanh hữu hạnh để gì bắt gặp ! Hiện nay trong xứ ta có người còn giữ được tờ minh-sanh thủ-bút của Phan Thanh Giản, đó là một tài liệu vô giá. Nghe như ông Hoàng Xuân Hãn còn giữ được mớ nhăm thơ từ chiếu chỉ bằng chữ nôm triều Tây-Sơn, thật là của báu hy hữu, nếu ta nhớ rằng dưới thời nhà Nguyễn trị-vì, những ai lưu-trữ đồ quốc-cấm tội đáng chém đầu !

Còn như trong Nam-Việt, những bài thơ di-bút của Tôn Thợ Tường, Huỳnh Mẫn Đạt, Học Lạc, Thủ-khoa Huân, Cử-Trị, Thủ khoa Nghĩa, Đỗ Chiểu, đều nghe khẩu truyền, chớ chưa ai mắt thấy nguyên

bản. Gần đây, bút-tích Sương-Nguyệt-Ánh, Phan Tây-Hồ, Phan Sào-Nam, chí đến dấu-tích cận-thời của Nguyễn An Ninh, Phan văn Hùm, Hồ Văn Ngà, Trần Văn Thạch,... đều là những di-tích ngò trong làng chơi sách, nhưng mấy ai để dành được, thậm chí thân nhơn của các vị ấy cũng không chắc còn cất giữ được tài liệu quan trọng gì. Thuở cựu-trào thì vì giặc-giã, chôn giấu nên mỗi mọt làm hư tài-liệu sách vở là đành. Buổi Pháp-thuộc thì khác. Người Pháp có tật đố-kỵ, mỗi lần nghi nhà nào “làm chánh-trị hay quốc-sự”, thì đưa xe cây lại chở hết sách vở giấy má lụn vụn tịch-thâu về, lớp thì các tay “tổ” lính kín tây hoặc bộ-hạ đoạt luôn, lớp họ giao cho sở mật thám Catinat cất giữ. (Một lúc khi binh Nhứt chiếm đóng Đông Dương, thì sách tịch-thâu làm vậy giao cho Phòng Báo-chí và Thông-tin, trực thuộc dinh Thống-Đốc

Nam Kỳ gìn giữ, nhưng rốt lại thì cũng trở về tay Sở Mật-thám Pháp tàng-trữ. Sau này, họ giao trả mớ nhằm cho Chánh-Phủ Việt, nhưng một mớ lớn, thuộc tài-liệu quan trọng về lịch-sử tranh đấu và chống Pháp, hiện nay, giấu cất nơi nào, ở đâu, cũng khó mà truy nguyên cho ra. Bộ sách nào bài-xích chánh phủ Pháp thì họ thủ-tiêu bằng cách hỏa-táng. Muốn giấu cất một bộ sách mỏng hoặc một xấp giấy-tờ thời ấy là một công-trình khó khăn vô ngần. Rồi đến thời kỳ đảo chánh, lại bị giặc loạn giữa người Khmer và người Việt ghét hại lẫn nhau mà đốt phá hủy hoại một mớ nữa. Trong Nam, năm 1946, người kháng chiến hiểu lầm và thi hành một chánh sách sai lạc đốt tất cả những văn thư chứa chấp trong tòa-bố hàng tỉnh. Chính mắt tôi đã thấy tại tỉnh Sóc-trăng, họ đốt sổ bộ hộ tịch và địa-bộ cùng bằng-khoán tàng-trữ từ

năm 1860, luôn cả những bộ tập-san quý giá như Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, Bulletin des Amis du Vieux Huế, (bây giờ trọn bộ trị giá trên mười vạn bạc), bộ tập-san l'Indochine, đốt luôn cả từ điển Larousse và bộ Bách-khoa của thế-kỷ XX (Encyclopédie du XXès. nhứt là đốt rất uổng bộ “Excursions et Reconnaissances” khảo về những cuộc thám hiểm trên đất Đông-Dương đầu thế kỷ thứ hai mươi.

Vừa dứt nạn Pháp tịch-thâu, thì gặp nạn Việt-Minh cấm tàng-trữ những sách họ ghét, báo hại báo chí có in hình cờ “tam tài” xanh-trắng-đỏ cũng không dám để dành, và đều giao cho bà Hỏa cất lên trong khói lửa. Sau trận chống Pháp, sau khi Việt-Minh rút lui, nhà nào còn sách báo Pháp và thư-viện còn khá đầy đủ là may cho nhà đó.

Cũng tại tỉnh Sóc-trăng, lối thời Nhứt đảo-chánh 1945, tôi có gặp một anh giáo-viên vốn bạn học năm xưa, với tôi chính anh vừa ra lệnh dạy học trò đào đất chôn lối mười ngàn quyển sách của nhà trường khai tẽ, gồm nhiều bộ “Sư phạm học-khoa”, “Truyện giải buồn Huỳnh tịnh Cửa” và “Truyện đời xưa Trương vĩnh Ký”, toàn là những sách hiếm lạ, tìm không đâu còn. Tôi tỏ ý tiếc của và trách anh sao không mót lên vài bộ còn xài được, dầu thiếu ít trượng cũng chưa sao, bẽ gì cũng sách quý ; anh giáo để tôi nói, dứt lời anh hắt hàm lên mặt “song tàn” rằng : “Hứ ! Sách cũ là ồ vi- trùng, mà tiếc nỗi gì ? ”

Than ôi ! Nhà Tần đốt sách chôn học trò. Nay lại có người bắt học trò chôn sách !

Một năm nọ, lối 1955, tôi được dịp ra Huế thấy thư viện ngoài ấy còn thương tâm hơn nữa. Chính những mộc bản bằng gỗ cây thị, in sử-sách Việt-Nam, thời Việt-Minh họ lấy ra chẻ làm củ đun nước pha trà hao hết một phần rất lớn, những bản sót lại nay lẽ bộ, cũng chưa dùng được, tiếc thay. Một mớ châu-bản có bút-tích chữ phê bằng son của các vi vua chúa triều Nguyễn, những sớ-tấu thời ấy nay cũng mất mát rất nhiều, và sự giữ gìn cũng rất lười-thôi. Mà chính đó là một kho tàng sử-liệu không đâu có. Đây là nói về các bản cổ trong nước nhà, thất lạc nhiều, thêm không ai biết quý trọng cho đáng giá, chớ luận về những văn thư, sách cổ các nước ngoài Âu-Mỹ, họ giữ gìn rất chu-đáo : sức bực bộ từ-diễn tiếng Việt của cố Alexandre de Rhodes, và nhiều bộ sách xưa cả mấy trăm năm về truyền giáo trên đất Việt, họ đều gìn giữ

được. Những sách chữ Hán giấu trong hang đá từ đời Tần Thủy-Hoàng, sau nạn đốt sách năm 213 trước Tây-lịch, vẫn còn gặp được y nguyên, nơi gọi “Đôn-Hoàng” (Tuen- houang) vì nhờ phong thổ xứ Trung-Hoa tuy lạnh mà không ướt át, đồ bằng gỗ, tre da, giấy, chôn giấu ngót ngàn năm mà không hư mục. Mấy chục năm về trước, lối 1908, nhà khảo-cổ kiêm học-giả Pháp, Paul Pelliot, có tìm được trong thạch-động gần một cổ-tự ở Đôn-Hoàng, rất nhiều sách Hán viết trên vải, lụa và giấy. Sách này ông chở về, một mớ gói cất trong Đồ-thư-quán Pháp (Bibliothèque Nationale), một mớ ông để tại thư viện trường Bác Cổ Viễn-Đông, Hà-nội (Bibliothèque de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, à Hanoi),

Nói về các bản chép tay của các danh-sĩ, tôi có một giai-thoại khá ngộ. Năm

1941, tôi có một bạn thân đi học và nghề lưu trữ văn thư ngoài Bắc. Cũng trong lúc ấy, có tin thi-sĩ Tản-Đà mãn phần. Tôi viết thư yêu-cầu ông bạn sang nhà cụ bà Khắc-Hiểu ngỏ ý xin một vài trương thơ cũ có thủ bút Tản-Đà. Người gửi về tôi hai trương giấy học trò, đến nay tôi còn trân trọng, trong ấy có bài “Người đốt than trên núi”, và một trương “Đêm thu trông trăng” chính Tản Đà chép ra, (hiện có trong tủ sách họ Vương trong Bà-Chiếu).

Tiện đây, tôi xin thanh-minh, trong bài thú chơi sách này, tôi không đá-động đến nghệ thuật gìn-giữ sao cho sách không hư, không đóng mốc-meo hoặc bị mối mọt ăn. Đó là phần chuyên-môn, ngoài thú chơi sách, nói thêm nặng-nề. Dám khuyên các nhà ham sách muốn thấu-đáo vấn-đề, hãy chịu khó hỏi qua

các tay luyện-tập và khoa lưu trữ văn thư, hoặc hỏi mua loại sách nhỏ phổ thông có cắt nghĩa rành. Riêng tôi, tôi chỉ dùng thuốc bột D.D.T. mà cũng xong chuyện ! Cần nhứt là phải để mắt xem chừng luôn luôn. Cổ-nhân dạy “Đông bích đồ thư phủ” (Vách đông chứa sách) ... là chu đáo lắm, vì hướng đông cao ráo rất hấp chứa sách giấy. Nếu gặp mỗi một, gián-hôi, con ba đuôi (poisson d'argent), nên lấy nước thuốc Fly-tox hoặc nước thuốc D.D.T. mà xịt, tức nhiên các sâu bọ lánh xa, và càng khử sớm chừng nào càng hay chừng nấy. Thuốc nước D.D.T. có chỗ hay hơn thuốc bột là vì không dính bản sách và y-phục, còn thuốc bột lâu ngày bám đóng nhiều vào sách mất vẻ đẹp đi. Nếu nhà ẩm thấp quá thì nên dùng vôi bột để trong tủ sách cho hút hơi nước và phải năng thay vôi cho thường mới có hiệu-nghiem. Xứ Việt Nam vào mùa mưa phải

kỹ-lưỡng năng lấy sách ra lau mốc và để sách nơi thoáng gió, không làm như vậy, sách lâu ngày rã hồ rã keo, coi rành rành mà khi đem ra dùng xệch-xạc trên tay phát giận. Nhiều nhà đóng sách ưa đánh bóng gáy sách bằng xi-ra, ít lâu nắm mốc mọc đầy, lau chùi cách nào cũng không hết, thà đừng cho đánh bóng mà dễ giữ-gìn sách hơn. Đường Tạ Thu Thâu (Sabourain cũ) có một hiệu buôn chưng bán một thứ đèn thắp dầu lửa (dầu hôi), ống khói chế riêng để xông một thứ bột thuốc của Đức-quốc rất là linh nghiệm, tử nào, nhà nào có nhiều một và con ba đuôi, xông nội một vài lần là hết tuyệt, thậm chí thằn-lằn, rệp-rận, ve chó, gián hôi, gián đất cũng tiêu sạch không còn. Thứ đèn ấy hiệu là “insec-tivore”. Theo tôi, không nên đánh sập vào da gáy sách, vì sập là một loại với xì-rà ưa sanh ra mốc. Nhà chơi sách kỹ siêng lau sách thì da sẽ

láng bóng và chắc bền. Lau bằng peau de chamois là tốt nhất. Có nhiều nhà lập dị, thấp đèn điện quanh năm trong tủ sách để tránh sự ướt-át, đã tổn kém mà chớ lại phải thấp như vậy năm này qua năm nọ, nghỉ lúc nào là sách sẽ hư thêm ngay, nạn gần nóng lâu năm giấy sách mau giòn mau rách. Một đảng khác là chẳng nên ham rẻ tiền dùng loại cây trắng như thông, ván thùng, vên-vên, dầu, đóng tủ sách, vì mỗi một ưa thứ cây này lắm, hơn hổng trong một đôi tuần đi vắng là đủ mối ăn lẫn tủ và sách. Loại tủ bằng sắt, kẽm, ciment xây trong vách tường cũng chẳng hay gì mấy, vì những chất ấy rút nước, sách ẩm mau hư. Thà chịu tổn sắm tủ cây núi, cây danh-mộc : trắc, cẩm-lai, gõ hoặc giá-ty, bằng-lăng, v.v. giỏi chịu đựng, mối mọt không ăn. Cửa tủ nên dùng kính trong, để thấy rõ từng quyển sách dễ tra-tầm, vì cửa mảnh mảnh sắt,

tuy thoáng khí nhưng mối, gián chun lọt, phá hại không nhỏ.

✱

Đến đây có bạn sẽ hỏi tôi : “Anh nói lần-nhần mà thuộc hạng chơi sách nào ? Nhà chơi sách già kén hay nhà chơi sách phức tạp ?”

- Tôi không ngần-ngại gì mà không thú-thật rằng tôi ở mức trung, có lúc cũng kén như ai, nhưng sở thích của tôi là sách về Văn hóa Việt-Nam, sách quốc-văn hay sách Pháp-văn khảo cứu về xứ Việt, và có khi nếu tôi gặp những bộ sách có phần đặc-biệt, ngộ nghĩnh, bất luận bản chữ Hán hay bản nôm, tôi cũng mua lên cất kỹ-lưỡng chờ người biết thưởng-thức. Tôi đã gìn-giữ bấy

lâu hầu hết các thạch bản, tác phẩm cụ Trương vĩnh Ký, khi người còn là giáo-sư dạy trường Chánh-trị tục quen gọi “trường hậu bổ” (collège des stagiaires) và phần nhiều các sách các bậc tiền bối : Trương Minh Ký (Thế-Tải) dùng lộn với ông Trương-vĩnh Ký, (Sĩ-Tải), Huỳnh-tịnh Của, Génibrel, Aubaret, và hai bộ tự-điển Taberd, một Latinh ra Việt-ngữ, một Việt-ngữ chuyển qua Latinh, cả hai in năm 1838. Nếu tôi có bài “Người đốt than trên núi” thủ-bút Tản-Đà, thì không giấu gì, tôi cũng có luôn cuốn sách rao hàng nhà thuốc Rehous, trong ấy có in bản Lục-Vân-Tiên khó kiếm.

Bao nhiêu đó chưa hết đâu, vì tôi còn những giấy má vụn vặt mà tôi quý còn hơn giấy bạc “năm trăm”, trong số có ba tài liệu đáng kể nhứt là :

- 1) một ngân-phiếu ba hào bạc

(0\$30) cấp phát năm 1928. Đây là số tiền Chánh-phủ Pháp phát cho tôi làm lộ-phí đi từ Sài-gòn đổi xuống làm việc tại tòa-bố tỉnh Sa-đéc. Nhờ không lãnh nên nay còn một vật kỷ-niệm những năm cạo giấy châu xưa ;

2) một ngân-phiếu khác Bốn xu Tây (0\$04), Chánh phủ Pháp thưởng công tôi làm phát-ngân-viên, đã chịu khó, mỗi tuần đi từ Tòa-bố Sa-đéc qua làng Vĩnh-Bình, xa độ hai mươi cây số ngàn, phát tiền người phu coi việc vớt cỏ lục bình không cho trôi tấp vào chún cột cầu bê tông. Công làm phát-ngân-viên, cứ phát một ngàn đồng bạc ra thì ăn thưởng một đồng huê-hồng bù trừ sự mất mát (1%) ; trọn năm 1929, công tôi kẻ được 0\$04, tôi nhứt định không lãnh để ngày nay giữ lại tấm ngân-phiếu có năm người đồng ký tên chứng nhận công hãn-mã

thời Pháp-thuộc ; chữ ký thứ nhứt của đầu phòng Nhì dinh Thượng-thơ, xuất phát tiền Ngân sách ; chữ ký thứ Hai của kỹ-sư chánh sở Trường-tiền thủy, nhìn nhận tôi có đi công tác thật sự ; chữ ký thứ Ba của Sở kiểm-soát ước-chi chứng minh có dự-bị tiền để trả cho tôi ; chữ ký thứ Tư của quan đầu phòng Sở Thu-ngân, nhìn rằng tôi không có bị “ốp” (chặn) lương ; chữ ký thứ Năm của quan Tổng-ngân-khố ra lệnh phát tiền cho tôi như ngân phiếu đã viết. Hèn chi người ta nói Chánh-phủ thời Pháp thuộc làm việc gì cũng đến nơi đến chốn !

3) một biên-lai Sở Cẩm Sóc trăng năm 1943, Cò phạt tôi Ba quan tiền Pháp (3 francs), nhằm Một đồng năm cắc (1\$50) — tội vi-cảnh thức khuya, đờn ca ngâm thơ và hát xướng, làm mất sự yên tĩnh trong xóm.

Ba tài-liệu này, bạn nào muốn xem, xin mời vô Bà-Chiếu.

✱

Nhiều người, thiên tư phú tánh, biết làm thi-phú từ bé thơ. Người thì vừa tu-oa, đã là ông hoàng bà chúa ! Người chơi sách không để bọc điều như vậy. Cũng có người tốt phước hưởng của phụ ấm, hoặc có sẵn tủ sách của cô bác cha me lưu truyền lại. Nhưng phần đông, tự tạo lấy mình, và phải trọng tuổi mới hiểu thấu đáo thú chơi sách và biết giá-trị bộ nào hay bộ nào dở. Có khi khác, vì một dịp may, nhờ một cơ hội thuận tiện, khi nghe đồn trong một buổi dạ-hội hay tiếp tân, khi thấy trong mục quảng-cáo trong tờ báo, hoặc nhưn khi đi xem một cuộc triển-lãm, viếng viện bảo-tàng hay vào

thư-viện công-cộng, rồi nảy ra ý sưu-tầm và chơi sách.

Từ thuở nhỏ, tôi đã là một con sâu đọc sách. Tôi đọc bất luận sách, truyện, thơ, tuồng, đọc để mà đọc, lúc ấy tôi như con tằm ăn lá dâu, ăn để mà ăn, ăn thật nhiều, thật no, chớ chưa biết kén lá ngon lá tẻ. Sách đẹp sách đóng bìa khéo tôi chưa biết thưởng thức, vì khi đọc, tôi đọc bất cứ nơi nào, trên giường, trên võng, kẹt sân, đi đâu tôi cũng có thủ một xấp giấy một cuốn sách để đọc ; và đọc như thế, sách đóng bìa đẹp chỉ là bề-bộn, mình sợ hư sợ rách đã bớt hứng thú không ít vậy. Năm ra trường, lập gia đình, trước tiên tôi mua sách nhưng cốt ý để khỏi mượn nhờ chớ cũng chưa có lập tâm sắm sách như tiền nuôi heo bỏ ống. Năm 1926, gia đình tan rã lần đầu, mà cũng lần đầu tiên tôi nhìn thấy cuốn sách là một bạn tốt,

tốt hơn vợ và bạn trai nhiều. Nhon trả phổ, bán đồ thập vật để theo ở đậu ăn cơm tháng cho thêm tự-do, tôi có một số tiền lưng khá gọi là lớn vào thời ấy : một ngàn bạc mặt năm 1926. Vừa đúng lúc báo “L’Impartial” rao bán một tủ sách của một học-giả Pháp vừa từ trần. Tôi làm gan tìm nhà hỏi mua. Tôi gặp một bà đầm già, chồng vừa mất, nay định về Tây an hưởng tuổi nhàn, nên muốn bán đi bớt phân nửa số sách của chồng để lại. Tủ sách gồm lối hai ba trăm quyển, chia ra làm hai bộ y nhau :

– một bộ bìa da đỏ, mạ vàng, bà chỉ cho xem những nói trước nhứt định không bán vì bà muốn giữ lại làm kỷ niệm của chồng. Tôi nhìn kỹ, quyển nào cũng còn mới, không lem luốc, thêm có phần đẹp-đẽ, sắc-sảo nữa là khác. Tôi tiếc quá, trong bụng thầm muốn nài trả

giá cao để mua sách như vậy cho khỏi sợ vi trùng truyền nhiễm. Nhưng bà lắc đầu, chỉ cho tôi bộ thứ hai, độ non một trăm quyển, y hệt như bộ trước, duy khác là lớp đóng bìa da đen, lớp đóng bìa vải đen, xem có phần xấu-xí, hư-tệ hơn bộ kia. Bà nói đây là bộ sách của chồng thường dùng trong khi nghiên-cứu và viết lách. Như cần dùng, bà sẵn lòng để rẻ. Tôi lật thử xem thì sách không vừa bụng, phần nhiều có gạch bút chì xanh đỏ lẫn nhăng và thêm bớt nhiều chỗ nhiều đoạn bằng chữ viết tay quăn què. Bìa sách cũng đã đúng tuổi, lù-xù tươi-tả, không ưng ý chút nào. Tôi giả đồ chê sách hư sách xấu, và nói chỉ thích bộ trước bao nhiêu tôi cũng sẵn lòng mua. Bà nghe tôi chê, có ý sợ tôi bỏ đi thì không còn ai xử giùm bà mớ sách dư xài ấy, nên bà hạ giọng thiết tha :

– Sách này không đâu có. Mua không phí tiền đâu mà sợ ! Chồng tôi xưa trọng-dụng nó và quý vô ngần. Thấy không mua, tôi đem về Pháp sẽ hiến cho thư-viện quốc-gia. Chỉ vì thân già, một bộ mang đi cũng đủ nhọc, hai bộ thì nó bận chân vướng cẳng thêm cho già. Như thấy ưng mua, tôi tính nói, dứt giá hai trăm sáu chục đồng (260\$) tám-mươi bốn cuốn sách (84), ối là rẻ, Chúa ôi là Chúa !!

Tôi mừng quá, lật đặt chi tiền, và không quên ép Bà biên cho ba chữ nay còn để dành trong hồ-sơ :

Saigon le 30 Août 1926

Reçu de Monsieur Vương Hong Sen

la somme de Deux cent soixante piastres pour la vente de 84 livres prove-

nant de la bibliothèque de mon mari – y compris le grand Dictionnaire chinois de Mr de Guignes, édition de 1813, dont le prix est de Cent piastres.

Je dis 84 livres Signé : Vve J.C. BOS-
CQ (Timbre de quittance de 0\$12)

Độc tờ biên nhận, nay đã biết chồng bà tên J. C. Boscq. Nếu đã hài danh hài tánh mà các bạn vẫn không quan-tâm đến nhơn-vật này thì việc cũng nên tha thứ, tha thứ cho tuổi trẻ trung của các bạn mà tôi thêm thương, tha thứ cho lỗi hành văn lẫn thần quên nói lão chết đã ba mươi ngoài năm ai tài nào nhớ nổi ! Kỳ trung ông Boscq, nhà ở một con đường với anh Nguyễn Hiến Lê, trên Tân-Định (nay đường Huỳnh-tĩnh Cửa), là môn-dệ cụ Trương Vĩnh Ký, lão thông Nho

học, nói giỏi tiếng Việt từng cộng sự với ông Diệp Văn Cương và Nguyễn Văn Mai, ông vốn là thông-dịch-quan của Tòa Tư-pháp, tác-giả quyển Méthode de lecture Boscq, lại là một nhà chơi sách khét tiếng thời ấy.

Không dè với hai trăm sáu chục bạc, tôi nghiệm nhiên trở nên người nổi nghiệp cho ông để cất giữ những sách hư rách và bụi bặm nhưng quý vô giá đối với thời buổi hiện tại. Và nhờ có duyên kiếp trước, rõ lại những sách bà đầm mang về Pháp tuy còn mới, nhưng tên tuổi không nhiều như những sách tôi mua được, gồm những bộ có chữ ký và chữ viết của các soạn-giả đồng thời với ông Boscq như các cụ Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, v.v... Tôi dạn thêm và hỏi bà còn những gì muốn bán cho gọn nữa chẳng, khi ấy bà đưa tôi vào văn phòng của chồng bà,

tôi thấy sách mà ngốt nhưng toàn những bộ dễ kiếm, có tiền là mua được ngay từ bên Pháp chuyển sang. Tôi để ý và hỏi nài được quyển tự điển Hoa-Pháp-La-tinh (Dictionnaire chinois-français-latin) của de Guignes, tôi mua một trăm bạc về sau bán ra được hai ngàn năm trăm đồng, (sau năm 1954). (Tự-điển de Guignes in năm 1813, cho ta biết nếu hoàng-đế Napoléon không thất trận Waterloo, có thể dám đánh luôn để thôn đoạt Trung-Hoa và Việt-Nam cũng chưa biết chừng, vì chưa chi Napoléon đã sai sứ thần tại Bắc-kinh, de Guignes, dọn cho người biết văn-hóa và tiếng nói Trung-quốc : hoặc Napoléon toàn thắng, sẽ làm bá chủ hoàn cầu, hoặc ông bại trận vì tay Kiệt-xuất Anh- quốc rồi các thuộc-địa Pháp sang qua tay Hồng-mao và cuộc thế Miền Đông-Nam Á-tế-Á đổi khác sớm hơn bây giờ !) Nhưng không giỏi gì

xây dựng trái đất bằng chữ “nếu”, trở lại thực tế, khi ra về, tôi thấy bỏ xó kẹt một gói giấy nhứt trình, tuy chưa biết trong ấy gói những sách gì, tôi cứ hỏi mua, bà đưa nghiêng mắt liếc sơ gói giấy rồi lên giọng đài các :

– Ối ! Đó là sách chữ Tàu, không biết nói gì ở trống ! Tôi không định bán, cũng không biết bao nhiêu mà định. Thấy mua sách tôi đã nhiều, cứ lấy về chơi. Tôi cho thầy đó !

Cám ơn, từ giã, ôm về, chải bụi, o bế lại và xem kỹ : Mẹ ôi ! Đó là bộ “Hoàng-Việt luật-lệ đời Gia-long”, mỗi quyển có ấn chữ son “Khâm Sai Đại Thần”.

Nói chí đáng, những sách tôi mua thì tôi cho rằng quý ; đến ngày nay, sau trận loạn 1945-1946, sách vớ trở nên khan hiếm, chớ trước năm 1945, những nhà

chơi sách lo sắm sách Pháp, Montaigne, Anatole France, Jules Romains, chớ ít để ý đến sách khảo về văn-minh Trung-Hoa. Trước nhà ga Sài-gòn, có nguyên một dãy phố lâu của Các-chú bán lạc son những sách nửa sặc, mà đâu có ai ngó-ngàng đếm-xỉa ? Chính tôi mua tại đó nhiều bộ rẻ mạt : bộ sử Việt của Trương Vĩnh Ký, ba quyển ba hào (0\$30) bộ Abrégé de Phistoire d'Annam của Alfred Schreiner, còn mới, năm cắc (0\$50), quyền sử Việt de Launay, một cắc (0\$10).

Mấy năm binh Nhứt tràn lan đất Việt, có nhà Tín-Mỹ dọn một căn lớn phố Gia-long, bán kinh với Huê-kiều, toàn những sách cũ mua nói đem về o bế lại. Làm ăn đương xân xấn, kể bị bom nổ, mạnh ai về xứ nấy, khi trở lên, nhà Tín-Mỹ dẹp hồi nào không ai hay biết.

Đường Gia-long, ngang Bộ kinh-tế

ngày nay có nhà Tầm-tầm thỉnh thoảng bán sách của người Pháp phát mãi. Cả đồng sách của trường Viễn-Đông Bác-Cổ (Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient) một xe bò chở không hết, bán ra không đến năm chục bạc (50\$) không như ngày nay, một bộ môn đầy đủ của tập-san này, từ năm 1901 trở lại đây, nếu có, bán không dưới hai trăm ngàn bạc !

Tôi còn nhớ một năm nọ, giáo sư Neumann ty trần, ông là nhà chơi sách khét Sài gòn, sách đem phát mãi, nhiều bộ trôm-trèm một ngàn bạc, buổi ấy (lối 1940) ai cũng cho rằng bán được tiền.

Ngoài ra còn nhiều nhà Pháp chơi sách cẩn thận, nhưng khi thôi ở bên này thì chuyên chở về xứ. Có nhiều ông như quan Năm Séc, mỗi tuần mỗi nhận từ Pháp sách mới, rọc coi rồi thì bày bán

đường Tự-Do không để dành. Trái lại, cựu thống đốc Nam-Kỳ, Pagès, mua sách loại đắt tiền, sai thơ-ký rọc bằng dao tre, sách càng lúi xùi thơ-ký càng mau thủng chực, sách ông Pagès, nhà đóng sách Nguyễn Văn Châu ăn tiền bọn, nhưng sau không biết ra sao.

Trong giới người Việt biết yêu sách, tôi có quen một ông, tánh tình hiền lành nhưng rất khó đối với sách : quyển nào anh em mượn, trả về có chút hư hao, ông không nói gì, sai đem bán lấy tiền đắp thêm mua cuốn mới.

Một ông cứng sách như trứng mỏng, cặp nắp ôm đồm từ những quyển học trường lớn bên Pháp đến những tập hai ba xu Việt-văn, Việt-Minh bùng dậy, phá làng đốt xóm. Tủ sách ông ra tro. Từ ấy, tóc ông càng bạc thêm, ông chuyên về tu hành, nghiên-cứu Phật-giáo, những ai

dở chuyện sách ra mới, mí mắt ông ướm hời nào không hay.

Một ông nữa cấp-ca cấp cùm, sưu tập nhiều bộ nếu nay còn là một kho tàng quý giá vô cùng, vì ông là nhà khảo cứu chuyên về sử học Việt-Nam, không bộ sách nào ông không có, nào Khâm-định, nào Thật-lục, đủ cả, luôn những bộ mồn sách Pháp như bộ Đô-thành hiếu cổ, bộ Viễn-Đông Bác-cổ, kíp năm loạn lạc, lớp bị đốt, lớp Tây lấy, lớp người ta dọn, ông chỉ còn một cái cười hồn nhiên của nhà học-giả chơn chánh, không buồn sầm nữa, cũng không hít hà !

Tháng Năm năm 1960, báo Văn-Hữu phá chơi kể ra những tủ sách quý nay không còn : thư-viện Phạm Quỳnh, thư viện Phạm Liệu, thư viện Đào Duy Anh, thư viện Dương Tấn Tươi, có cả tủ sách anh bạn thân Lê Ngọc Trụ. Còn nhiều

thư-viện đầy đủ hơn nữa, nhưng vì chưa biết nên tác-giả trong báo Văn-Hữu chịu làm thình. Kể ra tác giả cũng khéo tọc mạch chuyện người và khéo giấu tên mình, nhưng giấu làm sao được vì khi tả-chân “buổi trời nước bình bông” của lão già họ Vương thì lão ấy đã biết rõ ai kia được rồi ! Ma mà bắt tác-giả tọc-mạch thóc-mách !

✱

Thử hỏi chừng nào xã hội chúng ta mới có hạng người biết thương sách, mê sách, biết chơi sách và trân trọng xem cuốn sách như những bạn tốt, đáng được gìn-giữ lâu dài, và muốn được như thế, cần phải biết dày công săn sóc, nhứt là phải biết nường tay. Cuốn sách phải được cứng như cứng trứng, húng như

húng hoa. Lật mạnh tay, lật bằng móng tay, lật bằng tay thấm nước miếng, gạch làm dấu trong sách bằng móng tay ghi mạnh, bẻ gãy trang sách để nhớ chỗ, mặc dầu đi Tây về, mặc dầu có bằng chuyên môn quản thủ thư viện, có những cử-chỉ trên kia, chưa xứng mặt là nhà chơi sách.

Đối với nhà chơi sách Việt-Nam, nếu ít tiền cũng khó chơi sách cho toại kỳ sở-thích, vì nếu muốn có đầy đủ các món ăn tinh thần, trong tủ sách người Việt còn có rất nhiều sách : sách Việt, sách Pháp, sách Anh, sách Trung-Hoa, càng nhiều càng hay. Từ đây sản phẩm văn hóa không còn ranh giới, và càng hiểu chuyện nước láng-diềng càng là người học rộng.

Một bộ-môn cần phải cứu-cấp ngay bây giờ, càng sớm càng hay, tuy đã trễ lắm rồi, ấy là những sách xưa viết bằng

chữ Nôm. Ta không đọc được thì để dành người khác đọc. Phải cứu lập tức không thì mai sau tiếc đã muộn.

Gương mấy nhà chơi sách đạo mạo, mân-mê sờ rẫm quyển sách như tình nhân, trân trọng quyển sách như bảo-ngọc, không bao giờ biết nặng tay hờ hững, các gương ấy quả có thật như lời. Các bạn chớ vội cười những người ấy có sao quá kính nể vật vô tri : tập giấy có bút tích của một tiền nhân, hoặc tờ hoa-tiên có ấn-trịện của một đế vương cựu thời...

Nghĩ cho : khi bóng mỹ nhân đáng yêu chỉ còn ghi lại một cách lu-mờ dưới cặp nhõn kính lập loè, thậm chí những buổi muốn thưởng thức chung rượu chén trà, điều thuốc thơm lành, tách cà-phê hương ngát, những khi muốn nán nghe giọng trong suốt ngâm bài thi hữu tình, những lúc xuất quỷ nhập thần làm

vậy, trước khi muốn thưởng thức còn tùy nơi mấy độ thấp cao của mạch máu hay còn tùy nơi lộc trời : mắt chưa ràng, tai chưa điếc, chừng ấy ta đành bái phục cổ nhân khéo biết lựa bạn trong thi-đàn và trong thú chơi sách.

Ban nầy, tôi còn bàn đến việc cần kíp phải sớm cứu vớt những sách cũ viết bằng chữ Nôm, và những sách xưa bằng Hán-tự. Có một giai thoại ngẫu nhiên đến cho tôi, nay xin thuật lại, nhưng hãy tạm giấu tên hai cơ-quan phụ-trách.

Tháng Sáu năm 1959, con của một thầy cũ của tôi, lúc sanh tiền ông làm giáo-sư dạy Việt-văn trường Chasseloup, nay con của ông là anh N., bữa ấy, đến tìm tôi nhờ kiếm người thu-dụng mười tập sách chữ Hán chép tay. Tôi liền đề nghị lên một cơ quan đang có phận-sự sưu-tập sách vở cũ. Sau năm ba hôm chờ

đội, N. đến sở thì được trả lời : “Tuồng hát bội, không mua !”

Mặt như hai ngón tay treó, N. đến tìm tôi kỳ nhì, xin rán kiếm cho một chỗ tiêu-thụ khác. Phen này tôi đề-nghị lên một cơ-quan sưu-tầm cổ-văn cổ-vật. Được ít hôm tôi lại thấy anh N. lót-tót ôm sách đến tôi mà rằng :

– Người ta bảo tôi kê-khai các sách này là gì, tên sách là gì, nói gì trong ấy. Phải tôi biết đọc thì làm gì đi bán sách của ông cha để lại ! Trớ trêu thật ! Thôi đừng nói nữa thêm phiền. Anh S., như anh có tiền, hãy cho tôi chút ít, tôi sẽ để sách lại cho anh chơi mà tôi bằng bụng hơn.

Tôi tỏ vẻ ái ngại, dùng-dàng với giọng chí tình rằng :

– Tôi muốn lắm chứ, anh N. à !
Nhưng nói thật, tôi đâu có dư dả gì mà mua chác. Một là tôi không đọc được chữ Hán nên không cần-thiết lắm, hai là tôi không đang tầm lợi dụng buổi túng ngặt của anh mà mua rẻ của quý.

Sở dĩ tôi bắt anh đi chỗ này chỗ kia đòi phen nhị thứ cốt muốn anh kiếm được khá khá buổi này. Theo tôi, mỗi tập làm vậy, nếu chép tay, ít nữa cũng tốn mười-lăm ngày công. Một ông đồ, cần sở làm, bóp bụng ngồi chép ăn công hai trăm bạc mỗi ngày, thì mỗi tập giá phải ba ngàn bạc, là của chót ! Lại còn chép sai, chép nhảy, không đúng nguyên-văn là đằng khác. Đàng này, chúng mình đề nghị chỉ xin một ngàn bạc mỗi tập, mười tập là mười ngàn thì đâu phải giá cao ? Bằng anh để cho tôi, vợ vét lắm được đôi ba trăm bạc là cùng, tôi đâu nỡ !

– Anh có bao nhiêu, N. nói, anh cho tôi bao nhiêu thì cho. Tôi vẫn biết anh không hơn gì tôi, nhưng bụng tôi đã quyết muốn để sách cho anh chơi mà thôi. Như anh không mua thì tôi còn nước đốt bỏ tại đây cho rảnh tay rảnh trí, chớ tôi nói thiệt, không hơi đâu mang lên mang xuống sở này sở nọ cho người ta giày vò thân tôi nữa. Đã chán lắm rồi !

Không biết làm sao, tôi trút cạn ví vừa đúng ba trăm, ôm sách qua sở bên cạnh nhờ bạn phiên-dịch các nhan tựa :

1) Tập thứ nhứt là tuồng “Tình trung diễn nghĩa”. sự tích Nhạc Phi đời Tống, gồm ba hồi : Hiến ngọc tử, Bang-Xương bá tướng ; Bang-Xương giả chiếu hại trung lương và Vương Hoành đoạn kiều bá Độ-khẩu.

Bản giấy bạch, khổ 19x31.

2) Tập nhì.— Tinh-trung diễn-ng-hĩa.— Ái-hoa-..n. Càn-long kỷ-tự (1749)

3) Tập ba. – (như trên) Tàng-kim-khuất.

4) Tập tư, (như trên) – Ngưu Cao phá tửu-đàm.

5) Tập năm, – (như trên) . – Ngũ-phương-trận.

6) Tập sáu . – (như trên) . Phá thit-hoa-xa.

7) Tập bảy . – (như trên) . Ngưu-đầu-san.

8) Tập tám .— Vân-Nam (?)

9) Tập chín – Tập thành.

10) Số mười là bản Việt-văn (quốc-ngữ) tuồng “Phong thần” lớp Bá Ấp

Khảo dạy đồn cho Đắc Kỷ. Bản này do Trương Minh Ký phiên âm, nhà Rey, Cu-riol Sài-gòn xuất bản năm 1896, 24 trang giấy khổ 15x23, kể cũng là một sách khó kiếm.

Chín cuốn kia chép tay trên giấy bạch, khổ 19x31, chia bảy cuốn làm một họ “Tĩnh-trung diễn-nghĩa” nhắc lại sự tích tuồng Nhạc Phi đời Tống, riêng một tập số 7, gọi “Ngưu-đầu-san”, một ông giáo-sư khuyên tôi rán tâm-kiếm gần mười năm nay, nay mới gặp, kể tích “Tiết Cương chống búa” (hay lắm). Hiện tôi đang nhờ bạn phiên-dịch ra Việt-văn mới đọc và hiểu được. Một tập số 8 đề “Vân-Nam” chưa biết nói gì ở trong. Còn tập số 9, nhan là “Tập thành”, sao chép lại các văn-thi bằng chữ nôm, đời ông Tôn Thọ Tường, có nhiều bài rất hay nhưng chưa được phổ biến và xin hẹn

một ngày kia sẽ in thành sách. Duy một bài “Tôn phu nhơn qui Thục” đáp lời Tôn Thọ Tường, bấy lâu các sách Việt-ngữ đều in câu bảy là : “Anh hỡi Tôn-Quyển, anh có biết” đọc làm vậy, tin làm vậy cho đến hôm nay nhìn trong bốn chữ nôm này, thấy viết : “Anh hỡi Tôn-công, anh có biết”, nghiệm ra có lẽ như vậy có phần “ồn” hơn, hơn, vì phép xưa có lẽ nào Tôn quận chúa là người văn hay võ giỏi lại “hồn” như thế. Đối với anh, một vị vương, kêu xếch mé⁹ làm sao nên ? Vậy xin đính chính, và dám nhờ các bậc cao-minh phủ-chính cho. “ Anh hỡi Tôn công,”... chữ “công” đáng ngàn vàng ! (Tôi thiệt có phần với sách mới gặp bản chữ nôm này).

Nay xin sao-lục nguyên bài thi, cho các bạn chưa có :

9 KÊU XẾCH MÉ : cứ tên tục mà kêu ngay không kiêng nể. (Đại Nam quốc-âm tự-vị Huỳnh tịnh Cửa).

Tôn phu-nhơn qui Thục

Cật ngựa thanh gươm vện chữ tùng,

Ngàn năm rõ tiết gái Giang-Đông ;

Trông Ngô chạnh tủi chòm mây bạc,

Về Thục đành trao mảnh má hồng.

Son phấn thà cam vầy gió bụi,

Đá vàng chi để thẹn non sông.

**ANH HỖI TÔN CÔNG ANH CÓ
BIẾT :**

Trai ngay thờ chúa gái thờ chồng,

Phan Văn Trị (Cử Trị).

✱

Bây giờ đến lượt có bạn sẽ hỏi tôi

bạn lành của sách có nhiều, vậy bạn xấu có chăng ?

Xin đáp :

– Có chứ, giới nào lại không có người xấu, tỷ như :

1) Thứ nhất một học-giả từng quen trong nghề viết lách. Ông mượn sách đem về nhà, khi trả và khi tôi lấy sách ra dùng mới thấy có nhiều trang còn nét bút chì của ông biên chép và làm dấu riêng để ghi nhớ. Lòng tôi như se lại, vốn không phụ sách mà hóa ra phụ sách, đã lỡ trao vật cứng cho một người không chủ tâm xót ngọc thương hương. Người chứa sách quý trong nhà không khác người có gái đẹp đương tuổi kén chồng. Muốn đến xem mắt cũng phải tỏ ra mình không phải phường vui hoa dập liêu.

2) một bạn làng văn thứ hai mượn tới một cuốn thi tập có chữ ký của cụ Phan Khôi, mà tôi trân trọng lắm. Sách trả về, tờ giấy bèo-nhèo, cái bìa gần gãy lọi. Ông đã cho người sao chép và người này đã đè mạnh gần như cỡi trên lưng sách. Một phen khác, ông mượn tập “Điều cổ hạ kim” của Nguyễn Liên Phong. Sách trả không mất trang nào, nhưng nặng một mùi dầu dừa xúc tót. Sách không bị đè nhưng bàn tay sao chép có lẽ là của một phụ-nữ thức đêm đánh máy. Hai sách mượn ra, trở về còn đủ, không khác trong truyện kể con lão già bán tàu hủ bị một chàng công tử bột mượn vài hôm. Con gái lão dầu còn, nhưng trái bao đông tố phũ phàng ai biết ? Một mình tôi hiểu mà thôi ! Nói ra đây, họ chê mình khó tánh.

3) Ông văn-sĩ thứ ba cần dùng tài

liệu khảo về tiểu-sử cụ Tây Hồ. Mượn ba cuốn. Chừng trả, quyển Phan Tây-Hồ di thảo, trong có chữ ký Phan Châu Trinh và bài tựa Ngô Đức Kế bạn đi sắc-sảo như chú lính dự diễn-binh, bạn về bèo nhèo như thằng tôi lúc chạy tản cư. Tập “Lo nước thương dân” của cụ Nguyễn Thượng Hiền, có đóng con dấu son của Hoàng Phạm Trân cũng đồng y một cảnh ngộ với quyển Phan Tây-Hồ di-thảo. Còn nói làm chi đến cuốn thứ ba khảo về dật-sử cụ Phan do Thế Quyền trước-tác. Cuốn này bị gạch dít, ghi dấu, đánh dấu lăn-tăn, tôi đếm có hơn mười chỗ. Giận quá, quây điện-thoại mắng vốn chỉ nghe tiếng cười xòa trong máy. Thôi rán chịu !

4) Một ông bạn thứ tư, gọi đây nói nhờ tôi sáng mai mang hộ ra sở một quyển sách tôi để trong Bà Chiêu, ông

nói làm vậy, tiện cho ông ghé sở tôi tra-cứu đôi chỗ, đỡ tốn tiền xe pháo và ít mất thời-giờ cho ông. Tôi nể lời, sáng ngày cắp-ca cắp-cùm đeo quyển sách sau chiếc xe đạp, rành - rọt kỹ-càng. Tôi đạp từ Bà Chiêu qua Đất Hộ, từ Đất Hộ đến Chợ Bến Thành, từ Chợ Bến Thành đến sở. Khi xuống xe thì hỡi ôi ! Cuốn sách “có một không hai” đã rớt rơi dọc đường từ lúc nào không hay biết. Báo hại trọn buổi sáng ấy tôi không vô sở mà phải phơi đầu già dan nắng đạp trở lại theo đường cũ, đạp lên rồi đạp xuống, con mắt láo-liên như lão thầy chích dạo đánh rơi kim ! Sách mất toi đã đành, mà cho đến bây giờ ông bạn vẫn còn nghi tôi xấu bụng !

5) Một chuyện chót còn nóng hổi là chuyện tôi cho mượn báo NAM PHONG. Ông bạn thứ năm đến nói với tôi làm vậy

:

- Bác hãy mang vô sở bác cho tôi mượn hai tập NAM PHONG (số mấy và số mấy nay đã quên). Tôi cần viết bài kiểm tiền đồ ngặt lúc này, vì tôi túng lắm, may sao có người cậy tôi khảo về học-thuyết Lão-Tử. Nếu nay tôi hỏi mượn tiền bác thì cũng khó cho bác, thà mượn sách dễ hơn ! Tôi dư biết nguyên tắc của bác là không cho mượn NAM PHONG đem ra khỏi nhà, người nào muốn xem thì hãy lại nhà bác mà xem. Tôi dư hiểu chuyện đó và hoàn toàn tán đồng quan-niệm sáng-suốt của bác. Nhưng đối với bọn đến xem một chốc một lát thì được. Đàng này tôi còn nghiên-cứu ! Cũng phải vài hôm, hoặc năm ba bữa. Không lý tôi vào nhà bác, trong Bà Chiêu, mượn sách nằm đó mà coi, lại còn khảo bác suốt mấy ngày cơm cháo và trà thuốc !

Chi bằng bác lấy ra cho tôi mượn hai sổ NAM PHONG đó tôi đem về nhà tôi vài hôm, tôi cam đoan không làm mất của bác đâu mà sợ.

Thú thật tôi nghe một thằng bạn “lỳ” đòi nằm dầm nơi nhà mình để soạn sách, tôi đâm ghê tởm quá, đành đánh liều làm như lời y muốn có lẽ xong hơn. Sách cho mượn rồi, tôi đếm : ngày qua, tháng qua, năm cũ cũng qua... Năm mới cũng hầu tàn... Tôi phát sợ khan ! Tôi hoảng lên, đổ đường đi tìm hai sổ NAM PHONG. Đi đến nơi địa-chỉ ghi trong tập sổ tay, xóm Chùa Vạn Thọ, thấy một nền nhà trơ-trọi, mấy cây cột bỏ đồng, một mớ lá không ai thềm hốt. Hỏi ra nhà cất. không xin phép, “xe ủi” mới đến làm phận sự hôm qua ! Tôi thầm vái cho hai tập NAM PHONG của tôi còn mạnh giỏi ! Một người đàn bà ngó tôi, rồi như

đi guốc trong bụng tôi, mách cho biết “chủ căn nhà đó nay dọn về Hòa Hưng, đường..., số... nhà ở dưới tàn một cây điệp lớn, có treo lan trước cửa, thấy thì biết liền”. Tôi mừng quá, phóng xe taxi lên khỏi chợ Trần Quốc Toản, đồng-hồ xe chỉ số “hai-mươi-ba đồng”, hỏi được nhà, người đó chưa về, giờ này y còn ở dưới tòa báo Cách-Mạng. Lên taxi phóng nữa. May quá, đến nhà báo chỗ ông làm việc, thì ông còn đó, mời ông ra xe, đưa ông về nhà, đồng-hồ xe chỉ con số Khổng-lô BẢY MƯƠI LĂM ĐỒNG BẠC, cố nhiên tôi trả !

Ông về đến nhà, ông biết tôi có bệnh ham mê đồ cổ, ông lấy ăm quí chén xưa bày ra khoe. Ông để tôi ngồi trên góc sập mân-mê đồ sứ, còn ông, ông ra áo, nằm khoanh tôm trên sập, đốt đèn, lấy ống ra kéo “ro ! ro !” ngon lành !

Tôi sốt ruột nhắc chuyện đến tìm NAM PHONG. Ông ừ ừ, tiêm điều mới rồi cảm dỗ :

– Làm một điều chơi mà ! Lính tráng đều biết tôi hết ! Bồ mà ! Không sao đâu mà sợ !

Linh-tính mách tôi “Chớ nghe lời lão này” ! Ông bà phù-hộ tôi : “Đừng ! Đừng ! Không nên đâu !” Tuy trong lòng tôi bứt-rứt như nạ dòng thềm muốn trai tơ, nhưng tôi nuốt nước miếng cố dằn... Ông hút no-nê rồi, ông ngồi nhồm dậy, ông với lấy chiếc gối kê đầu ban nãy, ông mở hàng nút bóp, bày ra rõ ràng hai tập NAM PHONG cứng của tôi, còn thơm phức mùi Phù-dung á-phiện. Tôi mừng không khác trúng số, lật đặt kê xe ôm báo ra đi một nước, xe chạy một đổi xa tôi mới tỉnh hồn. Một tháng sau, anh bạn ghé thăm tôi nơi viện bảo tàng, đầu

cổ rồi xoắn, anh nói :

– Ở trong hộp mới ra ! Bữa đó, bác vừa ra khỏi cửa, kể xe lại chở hết vừa gói vừa ống !

May thật may cho tôi ! Giá thử lính đoan hay cảnh sát gặp tôi tại nhà anh bạn, mấy đời tin tôi là nhà chơi sách đang đi thu-hồi hai tập NAM PHONG ? Ất tôi đã mất sở làm từ lâu, có đâu được đi “bách-xê mũi-dích, xin tái dụng kỳ này, và nhứt là có lẽ hôm nay tôi khỏi cái tội làm khổ quý bạn với một câu chuyện không biết viết làm sao cho thêm gọn.

KẾT LUẬN

Cần-ích không thua chiếc ô-tô đỡ vất vả chơn cẳng cho người doanh-thương, sách là vật-dụng thiết-yếu cho hạng trí thức.

Vũng nước ngọt giữa bãi sa-mạc, đối với kẻ lữ độ đường, quý hơn vàng xoàn. Thư-viện, đối với người biết chữ, là một Bồng-lai tiên đảo để cho họ sống một đời lạc-thú, an nhàn, vô tư lự, cạnh những thức ăn tinh-thần vừa dạy luyện bắp thịt, vừa dạy luyện trí óc.

Nhưng phải nhìn nhận : có nhiều

chiếc ô-tô đẹp không chỗ chê, duy phải tội uống xăng không khác voi bò uống nước. Sách cũng vậy : nhiều nhà chứa toàn sách quý, sách lạ, sách đắt tiền, bộ này tranh ảnh nhiều, bộ kia in giấy thượng hảo, có cuốn ôm cả ôm, khổ rộng đến kinh người, có quyển đóng bìa chói lọi, sang trọng đến khách cầm trên tay không dám dụng chạm mạnh, lỡ bề nào hít hà trót đời, những thư viện đài-các làm vậy, chỉ để loè chú học-giả nhà quê, hoặc làm thèm thuồng những lão chuyên nghề gõ búa ngà phát mãi của thiên hạ.

Đối với tay chơi sành điệu, sách quý mắc tiền là khác, cũng như mỹ nhơn một liếc giết người khứng ở chung nhà ai lại chối từ, nhưng nổi khổ đến già thì cuốn sách hữu ích, lem-luốc lại quý trọng hơn. Một quyển Kiều đầy dẫy dấu ghi chép riêng, tôi không đổi một bộ “Huy-ly-

Hoe” bản in “A-lich-sơn Đặc lộ”.

Muốn chơi sách có chút ít phương-pháp, chẳng đợi có nhiều tiền, nhưng cũng không nên quá tham-lam, nuôi hảo vọng lớn, mệt xác vô ích. Chơi sách phải luyện bản lãnh trước đã.

Cũng một số tiền Năm trăm bạc (500\$), thay vì đổ hết vào một quyển xộn-xộn, muốn cắt trang cũng phải lựa dao đặc biệt, muốn lật xem cũng phải lựa bàn ngồi tử tế, có kệ có giá nâng đỡ cuốn sách “thiên kim”, sợ rách sợ dơ, khổ tâm vì nó không chỗ nói, thay vì vậy, dùng số tiền Năm trăm bạc ấy (500\$), qui tụ chung quanh mình, hoặc hai-mươi-lăm cuốn sách hai chục đồng (20\$x25), hoặc hai-mươi quyển hai mươi-lăm đồng (25\$x20), bản-lãnh là vậy đó !

Có sẵn tiền, trước khi mua sắm, nên

làm bảng kê-khai. Nên kiếm một cuốn sách mẫu để tránh sự sơ sót. Sách cần thiết cho nghề mình sắm trước, kế đó đến sách loại không thể bỏ qua. Bảng kê-khai dọn xong rồi, phải lựa đi lọc lại, chớ quên những sách tuy không cần dùng ngay lúc này, nhưng nếu khinh thường ngày sau muốn sắm không có mà mua, tiếc-hối đã muộn ; những loại ấy, thà mượn tiền anh em để sắm trước, cho có với người ta, hơn nữa có tiền ngồi ngó người đẹp về tay anh chệch bán nước mía !

Nhà chỉ dư độ đôi ba trăm bạc mỗi tháng có lắm lạc cũng chưa sao. Nếu nhà chỉ có độ một tram bạc dư mỗi tháng thì phải kỹ-cang xấp hai xấp ba mới được. Đừng nhớ làm chi người hàng xóm, nhà giàu, có vợ cũng giàu, thêm mới lãnh gia tài của người bán không con để lại.

Nhưng chớ vì cuốn sách mẫu kê-khai nhiều quá rồi chóa mắt, công-phu, bản-lãnh là vậy đó. Nên biên vào sổ tay, kê đôi ba trăm quyển sở thích, ngày ngày bỏ túi, giữa chợ trời hoặc ngay hiệu sách đều có thể theo dõi những quyển mình chưa có. Sách giáo khoa (ouvrages didactiques) cần dùng trước, để giúp tự luyện tự học những giờ nhàn rỗi, kể đến sách văn chương, sách khoa học, tu-nghệ, tiểu-thuyết, loại sách nghiên-cứu, tiểu sử hành trạng, tự điển, v.v., mỗi thứ một mớ nhăm, cho đủ với người đời. Về phần lựa chọn hãy tin nơi khiếu tự nhiên sẵn có của mọi người, nơi linh-tính (thợ mộc sắm sách khác hơn thợ vẽ, nhà văn khác nhà chơi lan, chơi chim, chơi đồ sứ cổ), ... Nên nhớ loại tự điển, tuy đắt tiền, nhưng nếu quả cần dùng thì phải rán sức, vì tự điển số in có hạn-định. Sách để trau dồi nghệ-thuật của mình (học-

giả cần tự-điển, nhà văn cần sách văn chương hữu danh) sắm được rồi, sẽ xoay qua mua sắm loại khác, loại cần-dùng một ngày kia, loại ước ao từ thuở nhỏ, loại thích vì một ý riêng khó nói được, loại phù hợp chí hướng nhu cầu, và loại để dành sẽ nghiên-cứu đến. Sách mẫu ưa làm cho ta lạc lối, nghe theo mua lầm những sách nhắm nhí, hết tiền không hay ! Vạn sự phải biết dung hòa mới tỏ ra người phong-lưu lịch-duyệt. Một điều nữa, học lực dầu cao đến đâu, khuyên đừng tự phụ. Một người thông minh, học giỏi, càng nên luyện bộ óc thêm giàu kinh nghiệm, cuốn sách một mình nó không đủ sức đưa ta đến chỗ uyên thâm. Hạng hủ-nho là đáng sợ nhứt trên đời.

Nhưng cũng phải chiết-trung chút ít mới xong cho (soyez éclectiques). Chiết-

trung¹⁰ là biết chọn đường giữa không tư-vị cũng không lấn hiếp bên nào ; chiết-trung phải thật sáng-suốt thật công-bình mới có kết quả tốt. Theo luật thiên nhiên, con người sẵn óc ham mới chuộng lạ. Tùy thời tùy tuổi, tùy chỗ sống, món ăn tinh thần lại xoay đổi dần dần. Lúc nhỏ ta thích đọc truyện Tàu. Lớn lên, bớt thích vì trí xét đoán ngày một tinh-vi... Trở về già, thích truyện Tàu lại nữa, vì đã từng thất bại, đã từng đoán xét sai lầm, khoa học ngày tiến bộ gần như đi cặp với sự láo khoác trong truyện : nào thiên-lý-nhân, thuận-phong-nhĩ, télévision, radar,.. .

Đoạn trước nói một nhà làm ruộng không có một tủ sách giống thư viện nhà

10 Chiết-Trung.- Tóm gộp cả thấy những học thuyết, lý-luận hay phương-pháp của bấy nhiêu người mà chiết đoán lấy một cách cho chính đáng, không trái với mục đích cũng không chệch lệch về phía nào, gọi là Chiết-Trung (Hán-Việt tự điển Đào Duy Anh).

khảo cổ. Nhưng không phải vì thế mà sách của anh trông trội kém giá-trị. Mỗi nghề có sở trường sở đoản. Biết mua sắm, biết đeo đuổi một chí-hướng thanh-cao, hai tủ sách nhà nông, học-giả, đều hữu ích và có giá-trị cả hai. Một bộ óc có học làm cho nhiều người tin-cậy nơi mình, mà mình cũng vững tin nơi mình hơn lên, đó là bí-quyết của sự thành công. Muốn thành công, muốn mạnh tiến, phải học, học mãi. Muốn học, trước tiên, phải biết ham sách và biết chơi sách.

*

Không nản chí, biết đeo riết theo cuốn sách, một ít lâu đôi ba năm là cùng, xem lại mình đã giàu hủ ; như có một con heo đất mập ú, tủ sách đã bề-bộn, khá khủm, đủ hãnh. diện với làng xóm

: Có người giàu hơn ta nhưng không có sách hay sách lạ như ta vậy. Nhưng xin nói nhỏ : mỗi lần dọn nhà phải lo liệu lấy. Đàn bà họ ghét trả tiền xe mà khuôn dọn sách vở mỗi chân, họ trả thù hành tội lại người chồng ghê lắm !

Gia-định, đường Rừng Sác, số 5

Ngày 30 tháng 7 năm 1960

VƯƠNG HỒNG SỂN

PHỤ LỤC

Bài của ông Nguyễn Hóa, giáo-sư Việt-văn trường TÂN-THỊNH, người Đức-Phổ (nam Quảng-ngãi), góp ý-kiến về hại, chữ “sắp nóc”

✱

Trong phần chú-thích bài “Thú chơi sách” đăng trong tạp-chí Bách-Khoa số 51 của nhà khảo-cứu Vương Hồng Sển, có chỗ tôi lấy làm ngờ mà không đồng ý.

Ấy là chỗ Vương quân giải cái nghĩa của chữ “sắp nóc” và chuyện chung quanh chữ ấy trong phần chú-thích bài trên. Nay tôi xin mạo-muội góp mấy ý sau này về chỗ ấy.

Theo tôi, cái thích nghĩa của Huỳnh Tịnh Của là đúng lắm : “sắp nóc” : sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà. Có điều Huỳnh Tịnh Của dùng chữ “làm ra” hơi khó hiểu. Nếu ta thay chữ làm ra bằng mấy chữ : “mà lợp cái nóc nhà” thì rõ nghĩa lắm rồi.

Sắp nóc là công việc cuối cùng của việc lợp mái nhà. Nhà ta, xưa, thường làm bốn mái, hai mái xếp và hai mái chính. Nơi hai mái chính ấy giao nhau, chính là nơi đặt cây đòn dông, gọi là nóc.

Lợp nhà, không cứ lợp lá hay lợp ngói, bao giờ cũng phải lợp từ lớp thấp nhất gọi là chân rui mà lợp dần lên nóc đỉnh. Như thế tức là khi nào thợ lợp đã lợp xong tất cả các mái, chỉ còn lại cái nóc thì bấy giờ mới đem tranh hay ngói mà sắp vào nhau để lợp cái nóc. Nóc khó lợp hơn mái vì là chỗ hai mái giao nhau, nên khó cột lạt (nếu lợp tranh), khó tô hồ và sắp ngói (nếu lợp ngói) và vì khó, nên nếu không khéo tay và thạo công việc là dễ dột. Bởi lẽ đó, chỉ những người từng thạo việc lợp nhà hay thợ nề khá mới làm việc sắp nóc. Khi đã sắp nóc xong rồi, ấy là đã lợp xong nhà.

Công việc nói trên chỉ có thể gọi là “sắp nóc”, chứ không thể gọi là “xắp nóc” hay “xóc nóc” được, vì lẽ ba tiếng, mỗi tiếng đều có nghĩa khác nhau.

Tôi nghĩ tiếng “sắp” có nghĩa là đem

đặt đồ vật, bày đồ vật theo ý mình muốn, sao cho thú tự, gọn-gàng, trông cho dễ coi, đẹp mắt.

Còn tiếng “xấp” có nghĩa là nhập lại, chập lại, xếp lại, thu gọn lại ;

Đến như “ xóc ” thì có nghĩa là xáo trộn ra, rồi mới xấp lại thành mớ, thành nóc, nóc đây có nghĩa là một mớ, một nhúm được xếp gọn gàng, chớ không phải nóc nhà (khi đóng tập vở ta thường phải “xóc” giấy cho bằng nhau).

Vì nghĩ như thế, nên tôi tưởng phải hiểu tiếng “xấp nóc” là gộp nhiều vật vốn rời rạc làm thành mớ, thành nóc, và “xóc nóc” là xáo trộn ra rồi mới xấp lại thành mớ thành nóc (hay xấp lại những thứ vốn đã rất xáo trộn như tiền điều, tiền kẽm để thành đồng không được xỏ dây) (sic)

Việc sửa lại hay “thay đi một ít lá cũ đã mục nát...” mà Vương-quân hiểu là “sắp nóc” thì việc ấy, người ta gọi là “cứ”. Còn nếu vá chỗ dột ở mái thì người ta gọi là “dội”.

Nói tóm lại tiếng “ sắp nóc ” thì sắp nóc tức là đem tranh, ngói mà lợp cái chỗ nóc nhà, cái đỉnh (cao nhất) của mái nhà.

Có hiểu “ sắp nóc ” như trên mới thấy được hết cái hay mỉa-mai, chua cay, ngạo-nghe của câu nói của viên tri-huyện kia : “ nó làm thơ mười-bảy chữ, đem nó ra mà đánh mười bảy roi...”, “sắp nóc thêm một roi là mười tám roi cho biết chừng bỏ thói kiêu-ngạo”.

Đánh lần rơi cuối cùng mà nói là “sắp nóc”, ấy là một cách nói vừa tế-nhị, vừa chua cay vừa ngạo-nghe, vừa hài hước.

Cách nói của người Việt ta đấy (các bạn ạ !)

Phạm hễ phạt đánh đòn ai, người ta không quất roi vào chỗ nào khác chỉ cứ cái mông đít mà quất, chính là cái chỗ thịt nhô lên ấy, num num nghiêng như cái mái ấy ! Và bao nhiêu lần roi cứ hằn vết trên khắp cái mông, nào vết dọc, nào vết ngang, thôi thì cùng khắp trên mông, thật không sót một chỗ nào ! Như thế thì có khác chi là roi là tranh là ngói mà được kéo lợp trên cả cái mái nhà là mông đít không ? Đánh lần roi cuối cùng tức cũng như làm công việc cuối cùng của việc lợp nhà, nên mới nói “sắp nóc” một roi ! Lời nói ngạo-nghe biết bao ! Cái giọng hài hước lại nhuộm chua cay, lại nhuộm ngạo-nghe trong sự trả thù hả hê của viên quan huyện nọ khi phạt cái anh học trò điên kia, hiểu cho sâu ra,

thấy còn hay mà nực cười lắm. Nhưng xin thôi, không dám viết dài dòng ra vì ra ngoài tiếng “sắp nóc”.

Vương-quân nói : “.. . sắp nóc một roi”, nghe bắt nhớ đến ông quan thời xưa, ban bố roi vọt cho dân đen, làm doan làm phước giùm chúng, giúp thêm một hèo cho thằng dân được “ấm cái bàn tọa ...”

Vương-quân suy-diễn dài dòng đây, nhưng tôi e không rõ, vì ở sự suy-diễn ấy, người đọc phải hiểu “sắp nóc” còn có nghĩa rộng là ban cho, thí cho.

Nhưng thật ra không thể hiểu “sắp nóc” có nghĩa ấy được. Nay xin có mấy lời lạm bàn cùng Vương Hồng Sển tiên-sinh.

22-2-1959

Hào-Nguyên Nguyễn-Hóa



Bài của ông bạn Hào-Nguyên đã được hai ông Bình Nguyên-Lộc và Nguyễn-Ngu-Í đăng trong báo Bách Khoa số 56 ngày 1-5-1959, trang 66 và 67.

Bạn Hào-Nguyên cũng đã đích-thân đến viện bảo tàng, lối tháng giêng-hai năm 1959, và hai tôi đã cạ lời cùng nhau chung quanh danh-từ “sắp nóc”. Cho đến ngày hôm nay (2-8-60) bạn Hào-Nguyên chưa đến chơi cùng tôi, không phải vì vấn đề “sắp nóc hay xấp nóc” nữa, mà có lẽ vì hai tôi lại không đồng ý về việc nên hay không nên cho mượn sách đem về nhà. Lập trường của ai nấy giữ và sự đầu còn đó. Riêng tới đối với bạn Hào-Nguyên, cho đến bao giờ, tôi vẫn “lòng riêng riêng những kính yêu” nhưng trả

lời trên giấy trắng mực đen thì tôi không muốn, chẳng qua vì danh tiếng “già hàm” của tôi đã rõ lắm rồi !

Nay soạn tập nói về “thú chơi sách”, lại đụng nhằm “mặt nhọt” : SẮP NÓC. Đang bối rối, may sao, anh bạn thân Lê Ngọc Trụ đến cứu kịp thời. Báo TAO-ĐÀN số ngày 29-7-60 đăng bài của anh Lê viết, tựa là “Những tiếng xưa”, có một đoạn trở lại danh-từ “sắp nóc”. Tôi xin phép anh Lê trích lục ra đây, và hơn tiện, xin cảm ơn cả hai anh : anh Hào-Nguyên Nguyễn Hóa và anh Lê Ngọc Trụ.

Đây là bài của Lê Ngọc Trụ viết :

Tinh thần tiếng Việt — Những tiếng xưa

.....

“Bởi có nhiều tiếng xưa mà ta không được biết hết, phải hiểu sai nghĩa, nên khi đọc đến tiếng “sấp nóc”, “xấp nóc”, hay “xóc nóc” của ông Vương Hồng Sển nêu ra, khi chưa rõ được nghĩa đích-xác phải dùng tiếng nào, tôi liền nghĩ đến tánh cách cổ xưa của nó.

Trong tạp-chí BÁCH KHOA số 51, ngày 15-2-1959, nơi bài “Thú chơi sách” trang 27, Vương tiên-sanh có chú thích như vậy :

Hai tiếng “sấp nóc” đã đem lại cho tôi những ý-nghĩ nông-nổi như sau :

Nên nói « sấp nóc », hay « xấp nóc »?

Dựa theo từ-điển Huỳnh tịnh Của thì nói “sấp nóc” là đúng : “sấp nóc” : sấp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà.

Nhưng theo chỗ tôi biết, tại xứ tôi ở Sóc-trăng, nhà lá mới cất mới lợp lần đầu, ít ai nói “sắp nóc”. Hai chữ « sắp nóc » hoặc “ xấp nóc », hoặc “ xóc nóc » riêng để dùng khi nào nhà lợp cũ rồi - có chịu đựng một vài mùa mưa - nay vì muốn tiết-kiệm, muốn o-bế lại xài đỡ nóc ấy thêm một mùa nữa để kiếm thêm tiền chạy thêm vốn năm sau sẽ « lợp mới » lại hết một lần nên nay “ sắp nóc » hoặc « « xấp nóc » hay « xóc nóc » nó lại, tức là thay đi một ít lá cũ đã mục-nát, chỗ nào hở thừa quá, mưa sa nắng tấp thì chèn thì kèm lá mới thêm vào, nhưng làm gì thì làm cũng phải « sắp nóc » cái lớp lá trên gần đòn dông cho thật khít-khao, dồn những lá cũ cho thiệt dày, có thể mới khỏi lo mái dột. Việc làm như vậy đó, nay gọi “sắp nóc”, hay “xấp nóc”, hay “xóc nóc” ... (Vương Hồng Sển).

Tôi cũng hiểu từ-ngữ « sắp nóc » như lời giải-thích của ông Huỳnh-tĩnh Của, nhưng “sắp nóc” đây, với nghĩa khi làm nhà mới, lợp xong hai mái, thì « sắp nóc » nghĩa là « sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà », rồi dẫn lên trên hoặc cây, nếu nhà lá, hoặc gạch, nếu nhà ngói (có xây vôi hồ thì gọi phong nóc nhà). Tôi rất chú ý đến lời giải thích của nhà khảo cổ, nhiều kinh-nghiem, vì tôi cũng được nghe ở vùng tôi người ta nói “ xấp nóc ” cái nhà lại, với ý « tu bổ nhà là đã cũ », nghe phát-âm với giọng « x ” (xấp) hơn với giọng “ s ” (sắp). Nghe như vậy mà không hiểu ý-nghĩa tại làm sao mà nói « xấp nóc ». Tôi càng tin lời ông Vương Hồng Sển hơn nữa, sau khi đọc bài của ông giáo-sư Hào-Nguyên Nguyễn Hóa. Trong BÁCH KHOA số 56 ngày 1-5-1959, trang 67, Nguyễn tiên-sinh lại cho một tiếng khác. Ông viết :

Việc sửa lại hay « thay đi một ít lá cũ đã mục nát ...» mà Vương quân hiểu là “ sắp nát ” thì việc ấy người ta gọi là « cú ». Còn nếu vá chỗ dột ở mái thì người ta gọi là « dọi ».

Sửa mấy chỗ dột ở mái nhà, thì trong Nam cũng gọi là “ giọi ” nhưng viết với “ gi ” khởi đầu, gọi như thế, ngụ ý là dò theo ánh sáng mặt trời xuyên qua mấy chỗ ngói nứt, hở, giọi nắng xuống, mà biết được để sửa hoặc thay ngói khác. Với nhà lá thì căn cứ vào chỗ đường nước dột mà chèn vá lại, và cũng gọi chung là “ giọi nhà ”. Tự vị Génibrel, P. Cửa, Việt-Nam tự-điển cũng đều viết « giọi nhà », « nhà dột phải giọi lại »

Còn tiếng “ cú ”, thì trong Nam không nghe nói, tra các tự điển, cũng không thấy ghi, có lẽ nó là tiếng địa-phương chăng ? Nhưng không rõ ý-nghĩa làm sao mà gọi

“ cú ”. Nếu “ cú ” là tiếng địa-phương, thì “ xấp nóc ” cũng là tiếng địa-phương, có lẽ là tiếng “ xư ” mà mình không rõ nghĩa ? Hướng về ý « xư » ấy, tôi tìm trong từ-ngữ Hán Việt, tương đương với giọng Tàu, thì thấy có chữ 葺 mà các tự-điển ta đều ghi là “ tập ”.

Theo “Hán-Việt tự-điển » của Thiều Chửu thì “ Tập ” có hai nghĩa :

1) Tu bổ lại, lấy cỏ lá giội lại mái nhà gọi là “tập”.

Sửa sang lại nhà cửa cũng gọi là “tập”.

2) Chồng chất, hạp.

Tân-biên Hoa-Việt từ-điển của Lý Văn Hùng ghi, nơi trang 949 : tập : lợp mái nhà ; tu tập : sửa sang, tu-chỉnh lại.

Từ-Hải, ngoài mấy nghĩa trên, còn

ghi thêm từ ngữ : Tập ốc 菲层 : “lợp nhà”. Quen đọc tập, nhưng theo phiên-thiết, Khang-Hi từ-điền ghi :

đường vận, vận hội, chánh vận : “
thất + nhập » thiết :

quảng-vận : “ tử + nhập ” thiết :

Từ-Hải ghi : « tiết + ấp » thiết ;

“ thiết + ấp ” thiết ;

như vậy phải đọc tập, thấp. Tiếng Quảng-đông cũng phát âm xấp, xấp úc (tấp ốc : tập ốc).

Tiếng Việt chuyển bên tiếng tập (tập) của Hán-Việt và chịu ảnh hưởng giọng Quảng-đông nên có được tiếng “xấp” ý nghĩa “tu bổ nhà cũ”. Có lẽ không mượn luôn từ ngữ xấp-úc của Quảng-đông, vì nghe “Tàu” quá, và không biến đổi

từ ngữ tấp ố (tập ố) thành “xấp ố, vì tiếng “ỐC” không thông-dụng bên tiếng Việt chẳng ? Trong việc tu bổ, phải sửa sang lại cái “nóc nhà”, tiếng nóc thông-dụng, dễ hiểu hơn, chắc có lẽ vì thế nên đã nói trại tiếng xấp ố (úc) thành xấp nóc. Đây là một lý luận giả-thuyết, nhưng xét theo chiều biến đổi của Việt-ngữ, hai phụ âm nứ t và x, thường đối lẫn nhau, như chúng ta đã thấy trong mấy bài giải thích trước và tánh cách “cổ xưa” của tiếng Việt tấp (tập), vì sách Tả-Truyện thời Xuân-Thu có dùng đến và Hán-văn giải-tự đời Hán có giải-nghĩa, thì tôi thấy từ-ngữ “xấp nóc” để chỉ ý “tu bổ nhà lá cũ” có thể có lắm vậy, nếu phải như vậy thì ý-nghĩa của nó, nhờ vịn vào chữ tấp (tập) của Hán-Việt, mà được rất rõ ràng, và viết với x ; xấp nóc hợp lý hơn.

LÊ NGỌC TRỤ

(Văn-Đàn, số 9, tuần lễ từ 29-7 đến 5-8-1960)

✱

Sau đây tôi trích lục vài đoạn trong
thơ mua bộ Dạ đàm dị-sử (Contes des
Mille et une nuits).

Office Général

du Livre

14 bis, rue de Bagneux, Paris-6

Le 15 Janvier 1932

Monsieur,

.

Dr MARDRUS : Les Mille et une

nuits. – Il existe, comme vous le savez, une édition en seize volumes qui coûte, chez l'éditeur, neuve et brochée. Frs. 400 Le prix de la reliure de ces volumes serait d'environ : Frs. 240, Cette édition en 16 volumes n'est pas illustrée.

La seule édition illustrée est celle qui se compose de huit magnifiques volumes in-4° : le texte est le même que pour la précédente édition, mais ce tirage est une reproduction exacte, à tous points de vue, couleurs, miniatures, etc, de l'édition originale.

C'est un véritable ouvrage d'art qui, d'ici quelques années, sera très rare, car les éditeurs en ont fait un tirage restreint. Le prix des 8 volumes reliés est de
. . . . Frs 1400

Comme nous avons souscrit – dès

le début – à un certain nombre d'exemplaires, nous sommes à même de vous faire bénéficier d'un prix de faveur, en considération des agréables relations que nous entretenons depuis plusieurs années avec vous. Nous vous réservons donc un exemplaire de cet ouvrage relié – car les éditeurs ne le vendent pas broché pour le prix de faveur de
 . . : Frs 1000 – SEULEMENT. L'expédition serait faite en deux caisses, par colis postaux, valeur déclarée.

Si vous êtes d'accord, vous n'aurez qu'à joindre à votre commande un mandat de Frs 600, l'expédition sera faite contre remboursement de la différence.

Il va sans dire que cette offre n'est valable que pendant quelques semaines, car il est fort probable que cette collection ne restera pas longtemps à ce prix.

Vos dévoués,
Office Général du livre
Le Directeur,
(chữ ký đọc không được)

Để các bạn theo dõi cái ky-cóp của một nhà chơi sách và tánh chiều khách của một nhà buôn sách, sau đây là bức thư thứ nhì chung quanh bộ Dạ đàm.

Office Général
du livre
14 bis rue de Bagneux,
Paris-6

Le 4 Mai 1933

Monsieur,

Nous avons bien reçu votre lettre du 18 Avril.

LES MILLE ET UNE NUITS Edition Illustrée, in-4 en 8 vols.

Nous ne pouvons que vous confirmer notre correspondance à ce sujet. Les prix que vous indiquait notre lettre du 15 janvier 1932 sont toujours bons car la situation n'a pas changé en France. Les prix sont maintenant stabilisés et sauf pour quelques ouvrages on peut s'en tenir maintenant aux prix indiqués.

Il est pourtant probable que pour certaines grosses collections, comme par exemple LES MILLE ET UNE NUITS, il y avait un changement plus tard, parce que le tirage de cette édition n'a pas été

trop fort : cela se comprend en raison du prix. Et, dès qu'un ou deux tomes de cet ouvrage se trouveront épuisés, ils seront recherchés, ce qui fera monter considérablement le prix.

On pourrait peut-être trouver d'occasion une collection de ces huit volumes pour Frs 900. Nous ne pensons pas qu'on puisse trouver meilleur marché, car ce n'est pas comme les ouvrages anciens qui ont eu le temps de passer entre plusieurs mains puisque cette édition a été faite récemment et les gens qui l'ont achetée, à moins de se trouver tout à fait gênés, n'ont pas de raison de vendre des livres qu'ils viennent de se procurer.

D'autre part, il y a toujours des risques graves à acheter ces ouvrages d'occasion parce qu'il est matériellement impossible, comme vous le com-

prendrez, de feuilleter page par page les ouvrages que l'on achète d'occasion. On peut se trouver ensuite avec une page abîmée, tachée ou même une gravure en moins. C'est pourquoi, pour des livres de ce prix, nous n'aimons pas beaucoup les affaires d'occasion qui, bien souvent, n'en sont pas.

En achetant l'ouvrage neuf si, ce qui peut toujours se présenter, il y a une erreur de fabrication, les Editeurs sont responsables.

Pour le paiement, nous sommes parfaitement d'accord : si Vous voulez nous envoyer de temps en temps Frs 100 ou Frs 200, nous pourrions vous faire l'envoi des huit volumes dès que nous aurons reçu Frs 700, l'expédition sera faite contre remboursement de la différence, ce qui vous évitera d'avoir à nous envoyer

d'autres mandats.

Pour vous être agréables, nous nous ferons un plaisir de prendre à notre charge les frais de port et d'emballage, comme nous le ferons d'ailleurs désormais pour toutes commandes supérieures à Frs 100.

Vos dévoués,

Office Général du livre,

Le Directeur,

(chữ ký không đọc được)

Như vậy đó, nhà buôn Pháp luôn luôn nhã nhặn đối với khách hàng, không sợ nhọc cũng không ngần ngại, khi làm “cố-vấn” không công, dạy những mảnh-lời trong thú chơi sách, khi khác thì khuyến khích và đưa ra nhiều điều-

kiện “biết điều”, người khách vừa thích chí vừa dạn-dĩ thêm để bước thêm một bước nữa mà trở nên người “mua chịu trả góp”.

✱

Sau rốt, đây là bức thư khuyên tôi không nên in danh tánh mình trên gáy sách (xem lại trang 48).

Office Général

du Livre

14 bis rue de Bagneux,

Paris-6

Paris, le 24 mai 1934

Monsieur

.

Vous nous avez demandé d'ajouter votre nom au dos des volumes. Cela n'est pas possible car les volumes se seraient trouvés détériorés, puis l'expérience nous a enseigné qu'il vaut mieux pour les gros ouvrages de ce genre les laisser tels qu'ils sont car si un jour vous désirez pour une raison ou pour une autre vous en défaire, vous serez bien heureux qu'ils ne soient pas marqués.

.

Vos dévoués,

Office Général du Livre,

Le Directeur,

(chữ ký không đọc được)

Những thơ này, để cách lâu năm, nay đọc lại, mới thấy cái chí tình của những người « tốt » mà không phân biệt màu da, tôi xem như những bạn quý trong thú chơi sách vậy.

VƯƠNG HỒNG SẼN

ĐỂ THAY LỜI BẠT

Tôi mạn phép, vì sợ lâu ngày thơ kia thất lạc, ghi lại đây mấy hàng tôi nhận được của một người đồng tính nhưng chưa quen biết lần nào.

*Thị-trấn XÊO RÔ, quận Kiến-An,
tỉnh Rạch-giá*

ngày 25-1 â.l. 1959 (4 mars)

Kính gửi ông Vương Hồng Sển . . .
Sài-gòn,

Thưa Ông,

Nhơn dịp may đọc bài của ông đã
đăng trong tạp-chí Bách Khoa, số 51 ngày
15-2-59, chỗ ông ghi : khiến cho độc giả
(tôi) cảm động ngậm ngùi rơi lệ.

Sức mạnh của tinh thần hiếu-tử ấy
khích lệ bao nỗi tình thương dào dạt đã
được dồn ép niêm kín ở tận đáy lòng 46
năm qua, lại được dịp bột phát lạ lùng.

.

Kính thư,

Giác-Tâm, Vương Văn Tuy, Xẻo Rô,
Rạch-Giá..

PHỤ-LỤC (2)

Quyển « THỦ CHƠI SÁCH » hiện đã lên khuôn, và đang chờ ngày ra mắt độc-giả... Bỗng tôi gặp trong bộ sách Pháp mới mua : « LES IMPOSTURES DE L'ART » par Fernand DEMEURE, édition de Frédéric CHAMBRIAND, PARIS, 1951, chapitre « DU LIVRE » một đoạn đọc lấy làm hay ho và bổ ích. Không dám dành riêng làm của, cũng không nhịn được, mặc dù tài còn đâu chưa tới đâu, nay xin mạn phép kể phỏng ra đây, thêm vào phần phụ lục.

Kính,

V. H. S.

MỘT VÀI MẢNH KHOÉ GIAN-XẢO CỦA GIỚI IN VÀ BÁN SÁCH MÀ NGƯỜI CHƠI SÁCH CẦN PHẢI COI CHỪNG.– Chơi tranh chơi đồ chạm, ngày nay nhiều người thưởng-thức. Đến như chơi sách, lại là một nghệ thuật và một thú vui khác nữa. Kẻ khoe mình sành sỏi, người tự phụ « chỉ có ta đây là thông-thạo », mỗi người có một ý-định không giống nhau, chỉ giống nhau chăng là cả ba đều là vật hy-sinh nạp mạng cho bọn gian-thương, lái sách, hằng ngày gọt đầu khách hàng bằng những lá sách, khi còn ở nhà buôn thì đẹp đẽ như « thiếp Lan-Đình », bằng những tranh xinh như « đồ chánh hiệu Con Nai », bằng những phiên ngà « mua mau kéo hết » nhưng trời ôi, khi trả tiền rồi về nhà coi lại : không phải thiếp Lan-Đình mà là giấy có bôi

lọ, không phải tranh thiết mà là tranh mao-tể, còn nói gì, những phiến ngà, đó là mấy cục xương cá voi hay sừng nai, chạm chạm trở trở để loè đời. Quãng đi thì tiếc tiền, để lại thì mỗi lần đi ngang món vật, phải học ôn lại những danh từ vừa nghe lóm được cửa chị bán cá mới dọn về bên phố !

Trong ba hạng khách phong lưu, anh chơi sách là một nhơn vật hãn hữu. Anh tự hào quyển sách, trên đời, chỉ có quyển sách trên đời là ngoạn hảo tuyệt trần. Tranh thì « yên lặng như tờ », đá cổ thì câm. Không như quyển sách, « nỉ non giấy văn tình dài », khi thống thiết đến làm rơi giọt lệ trên má mỹ nhơn, khi ai oán hùng hồn đến khách nhu nhược cũng muốn « đất bằng sấm dậy », tay vỗ ngực, miệng than : « ta đây há dễ thấy sự bất bình làm ngơ ! »

Người chơi sách thềm được dễ tánh, không mấy chú trọng đến màu mè sặc sỡ. Tranh thường phải nhiều màu lòe loẹt mới vui mắt ; đá cũng phải « ngọc ảnh Diêu Đài » mới quý. Người chơi sách không kén : « giấy trắng mực đen » là đủ, miễn sao giấy ấy phải là giấy in, và màu đen ủy là màu mực nhà in thứ tốt. Kể về gần thì không ai kém ai, nhưng đối với người chơi sách thì luôn luôn kỳ vọng chẳng bao giờ được thỏa : Viện sách, tủ sách đã đầy ứ, mà vẫn chưa bằng bụng : « Tôi chưa có bản Kiều năm ấy. Những quyền của nhà văn Mỗ, tôi góp chưa góp đủ bộ ». Anh nhắc tôi mới nhớ : Quyền Ba tháng ở Paris của Thượng Chi, trước ở trong tủ tôi, bị chạy giặc mà mất tiêu, kiếm cuốn khác chưa ra. » vân vân và vân vân... Nói ra thì nhảm nhí, người ta cho mình là mềm mại. Không nói thì « chơi sách » là một “ thú cầm » còn gì ?

Bất luận đó là “bibliophile” (người chơi sách tinh luyện), hay « bibliomaniaque » (người chơi sách hồ lốn), cả hai đều si mê tàng tịch¹¹ đồng cảnh trạng những người chơi đồ họa (gravures), tể họa (miniatures), ngà chạm (ivoire), cổ đồng (bronze) hoặc tranh sơn dầu (toilcs peintes)...

Người chơi sách có khi ngồi hàng giờ này qua giờ nọ, tê-lê-mê trước một bản in đặc-biệt, và hả-hê thích thú khi gặp một bản chép tay hay sách cổ-bản incunables¹².

Kể các văn-nhân Pháp, mỗi người có mỗi tật :

– Balzac ưa ngửi mùi mực nhà in mà

11 Si-mê tàng-tịch : say mê tiếng đồn tích-tịch tình-tang.

12 Những sách bên Âu-Châu, phải in trước năm 1500 mới được mang danh “incunables”. VHS.

ông cho là thơm hơn các thứ hoa trên đời.

– Một văn sĩ nọ, không tiện nói tên, lại thích nghe tiếng sột-sạt của tờ giấy lật. Với cái tánh kỳ-quặc gần đến như tiểu bịnh “Tê-Tuyên”, ông nói tiếng giấy phát-phơ giống in tiếng hàng lụa của một nàng gái đẹp khoan thai dịu dàng trước gió.

– Maurice Barrès bao giờ cũng để trong túi áo một quyển sách hay chưa đọc. Theo ông, cũng không cần gì đọc ; miễn được “đái tùy” một sách quý, để truyền cảm tinh thần cũng đủ. Ông nói : “Sách là một bạn quý : càng thân càng trọng vì nết, mến vì tài. Có sách trong túi, thì sự đời đối với tôi, lâng lâng nhẹ nhõm”.

– Nhưng phong-lưu và tình-tứ nhứt

đời, là Anatole France vậy. Cụ Hàn, cha đẻ bộ “Le Crime de Sylvestre Bonard” (Tội giết người của lão Sylvestre Bonard) đòi hỏi hơn ai cả. Sách cầm tay chưa đủ, phải được “sờ mó” như thuật “thưởng hoa”, hoa trên cành cũng như hoa biết nói. Anatole France mất đã lâu, lại nữa ông không phải người da vàng tinh quái như ai. Chớ chi ông biết chơi bài con chim (Mã-tước), tôi sẽ đưa ông đến một nơi này hầu bài cùng các bạn gái nhỏ Quảng-Đông, vừa bập bẹ tiếng Việt. Những tiếng mời mọc : “Phụng¹³ đi thầy”, và “Sượng đi thầy” thay vì “bắt bài đi thầy” sẽ khiến ông tán-tụng nghệ-thuật “sờ mó” cuốn sách đến đâu nữa ! A. France còn dám tuyên bố không ngượng lời trong bộ “Kiếp văn” (La vic littéraire) rằng “miếu cho ông thấy cách thức một

13 PHỤNG : Phong, như phong chúc tước ? / MÓ : mộ, cần tìm, với tới ? / SƯỢNG : thưởng, lên cây bài ? (Không biết phải vậy chăng) ? Xin bạn nào biết rành dạy cho. V.h.S.

nhà chơi sách mê mê quyển sách, không cần thấy kỹ, chỉ thoáng qua một cái nhìn cũng được, thì ông biết đó là người chơi sách sành sỏi hay hạng tay mơ”.

A. France thêm quả quyết : “Các bậc vua chúa, đài các thanh thời, các thiên kim tiểu-thơ, lá ngọc cành vàng, nếu biết nhín chút ít thì giờ quý báu để tàng-tiêu cuốn sách, thì đâu đến nỗi mất nước, hư nhà, rồi trách cứ vì sao “nhàn trung nhật nguyệt trường”. Và “đời đâu đáng chán” nếu ai kia vẫn có cuốn sách hay, kê đầu làm kinh nhựt tụng. A. France nói đến đây rồi sám-hối rằng mình thềm-thuồng địa vị những kẻ tốt số, lộc trời chan chứa mà không biết thưởng-thức, có cả nguyên cáo (manuscrit original), nguyên bản (copic originale), những bộ cổ-diễn Molière, Racine, La Fontaine, toàn là vô giá chi bửu, nhưng không khai

thác, tin lời nhà chơi đồ cổ, giấu cất càng sâu càng kín để đúng câu “Nhược Thâm Trân Tàng” !

Người chơi sách chơn chính đồ kị nhứt là những bộ pha-chế, không toàn bích mà làm mặt “sách tân”, lấy nửa bộ tốt vá vúi vào nửa bộ nhứt nhứt ; những những trang bổ túc, những đoạn tạm mượn, lâu ngày cũng khó lọt qua mắt xanh của các tay sành nghề.

Người chơi sách già kinh nghiệm luôn luôn nhớ câu : Nếu trên đời đã có những tranh giả chữ ký, những hình đá chạm giả kiểu Đường, Tống, thì cố nhiên phải có sách cổ giả-mạo, để cho luật Tạo-Hóa khỏi chệnh-lệch. (Như mới đây có một phiên đá trắng Tài-Lý-xet được đem tặng Tàng-Cổ-Viện, dưới danh từ “Đá cổ đời Đường”. Kiểu chạm lệt-bệt không được khéo lắm, đó là một mối ngờ. Mỗi

ngờ thứ hai là sau khi mượn phiên-dịch hàng chữ để tặng thì thấy thí chủ chạm chữ xưng tên họ nhứt là xưng cả chức tước trên phiến đá trở hình Phật thì « dốt » quá, « thất lễ » quá, không lý một thí-chủ đời Đường phạm những lỗi như vậy rồi. Đến khi nghiệm kỹ lại, đời nhà Đường, tỉnh Vân Nam là nơi sản-xuất đá Đại-Lý (Tài-lý-xệt) còn chưa bị sát nhập vào cương-giới Đại Đường thì lấy đá thứ đó ở đâu mà chạm ? Rõ là đồ giả hiệu mới làm sau khi Vân-Nam thuộc lục địa Trung Nguyên đây mà thôi. Và chuyện giả mạo một cuốn sách cổ vẫn dễ hơn nhiều. Tỷ như muốn giả một bộ nguyên bản “Les Essais” của đại văn hào Montaigne, sinh năm 1533 và mất năm 1592. Từ năm 1571 ông bắt đầu viết, nhưng đến ngày ông nhắm mắt, ông vẫn tiếp-tục thêm-thắt không thôi, và bộ sách bất hủ ấy rõ là sự tích đời ông, ông tự tả tâm

tình của mình, đúng hơn là ông ghi lại cái phản ánh của chơn bản tính của ông để kết luận, sau một cuộc Âu du năm 1580, rằng đời là cõi tạm, nhưng không nên vì đó mà yếm thế, và muốn thực hành “lạc-quan chủ-nghĩa”, cốt yếu nhất là phải xử sự theo “lẽ phải” (le bon sens) và rộng lòng bao dung (tolérance). Đã biết Montaigne sống từ năm 1533 đến năm 1592 và viết “Tùy Bút” từ năm 1571 trở đi, thì nhà in sách gian cố tìm cho được giấy cũ chưa xài, càng nhứt càng trở màu càng tốt. Tìm giấy được rồi bắt qua lựa chữ in, nếu có kiểu xưa gần giống chữ dùng trong bản tiên khởi thì hay nhứt. Giấy sắn, chữ in sắn, muốn đừng “lộ tẩy” thì phải tìm học nhái lại cách thức in sách đời trước, cách đặt giấy lên khuôn làm sao, chừa lề bao nhiêu, đóng bìa hay khâu giấy kiểu nào... Cuốn sách in rồi, thì chỉ còn đợi cá cắn câu. Hèn chi Hoàng đế

Napoléon Đệ Nhứt chẳng nói câu bất hủ : “Impossible n'est pas français” tạm dịch : Chữ “Impossible” không có trong Pháp ngữ, hoặc nói cách khác : Không có việc gì mà người Pháp làm không được hay là Đứng trước một việc gì dầu khó khăn cách mấy, người Pháp cũng rán làm cho được mới nghe. Câu nói dài dòng để kết luận rằng trên thế, có món cổ vật nào nhiều người muốn, thì làm sao hợn gian thương cũng nhái lại để khảo tiền các tay sộp cho được mới vừa lòng cho. Nhái lại một bức tranh xưa rồi ký tên vào dưới “RAPHAEL”, việc ấy làm được ư ? Và lượm một phiến đá cổ bờ hồ Đế-Thiên Đế-Thích, tìm một Miên già bảo chạm y kiểu mẫu đá chạm Bayon, rồi làm cho cục đá trở nên lỳ-lỳ mặt mốc, để bán “kiếm tiền xài”, thì ai lại từ nan ? Những chuyện ấy nếu đã có người làm rồi. thì cố nhiên, một khi người này hỏi một bộ

sách xưa ấn bản thật mỹ thuật, ông kia đòi mỹ-phẩm một danh-nhơn kiệt-tác, cố nhiên người bán sách phải tạo cho ra các thứ ấy mà cung cấp chứ ! Khi mà bộ sơ bản (édition princeps) của nhà đại văn hào André GIDE giá đến mấy ngàn quan mỗi bộ, thì có kẻ mạo nó ra để xoay tiền các nhà chơi sách mơ chứ gì !

Nói có ông Trời làm chứng, có phải chỉ ngày nay có người giả-mạo cổ-thư và cáo thơm đầu ! Thế-kỷ thứ XVIII nghệ thuật và thú chơi sách đã thịnh hành bên Paris, thì cũng từ đó đã có người sưu-tầm mót máy sách incunables và những bộ xuất bản từ đời vua Louis Thập-Tứ. Mà ngộ thay ! Tuy các loại sách ấy khan hiếm không chỗ nói, mà vẫn nghe có người “vui nhượng” hoài. Ông Hoàng-đệ có. Ông Hoàng-thân có. Mọi người đều có. Sau điều tra lại, thì loại sách kia

nhiều vô số kể. Điều tra thêm nữa thì rõ lại lò sản xuất ấy đặt tại tỉnh thành Lyon, nơi đây, từ thế kỷ thứ mười tám, đã giả sách nguyên cáo của Racine bộn bàng, cũng như tại Rouen, có người lại chuyên môn cho ra sách in kỳ nhứt của kịch-sĩ kiêm văn-gia Molière không ít. Chung qui chỉ vị tiền !

Năm 1553, nhà văn de Pestel cho ra cuốn “Très Merveilleuses victoires des femmes du Nouveau Monde” (Mỹ-nhơn Tân-Thế-Giới Truyền kỳ mạn lục). Sách này về sau khan hiếm quá sức tưởng tượng. Một nhà in sách ở Rouen không để cho các người chơi sách đợi chờ lâu. Năm 1750, nhà này cho ra đời một quyển nhái y hệt bản xưa, khéo léo và kỹ càng cho đến những trang giấy vẫn hun khói đến cũ xì không khác giấy bản xưa chút nào.

Sau trận Âu-Châu Đệ-Nhứt chiến tranh (1914-1918), thú chơi sách được nhiều người đeo đuổi, bọn buôn sách không bỏ qua dịp tốt, bèn xuất bản nhiều loại mỹ-phẩm giả-mạo nhái y các bản cổ quý lạ. Một anh chàng chuyên môn bán kẹo ngọt cũng sinh làm văn sĩ, xuất vốn triệu ra làm sách giả tung khắp chợ hoàn cầu. Sau này anh bị phá sản, chừng ấy mới biết sách là sách, không khứng đi chung với kẹo ngọt và chocolat. Nói chí đáng, sách của anh không nên gọi sách giả-mạo, vì giá cả “rất biết điều”. Tuy vậy, mặc dù rằng người xuất bản không bán giá cao, tức không có ý đầu cơ, cũng nhẹ tội, nhưng nội cái ý “bắt chước bản cũ” đủ làm cho người chơi sách già kén không bằng lòng, vì những người này thà chịu mua thật đắt những bản cổ chánh hiệu in thủ công, chớ khi họ biết được bản vừa mua đang cầm trên tay, là bản

in bằng máy-móc, thì họ phiền lắm, và không dung tha người buôn sách không thủ tín, đã đánh lừa họ bằng món hàng không khác thứ kia tấm bổ bằng “nước vỏ lựu, máu mông gà !” Đứng về mặt pháp-lý, hành động của anh chàng bán kẹo rất là đáng khiển-trách, vì giả-mạo in lại sách bản cổ, thì cướp mất quyền lợi của con cháu nhà làm sách rồi đó.

Như đã nói, “máu tham hễ thấy hơi đồng là mê”. Cho nên, khi sách của François MAURIAC được bán chạy như tôm tươi, đến vài ngàn quan mỗi bộ, thì có người cho in lén trót ngàn bộ, đưa ra phát hành kín, tuyên bố ỏm tòi, đó là sách thủ-công, số in rất ít, dịp may hãn hữu ; sau mới rõ, sách in bằng máy vừa sắp vừa đúc chữ luôn một lần, linotype mà, thủ-công chỗ gì ?

Đó là nói chuyện những sách giả hiệu theo lối trước, còn quê mùa. Tội giả mạo của người làm sách gian, nghĩ ra nên giá chớ không nên giảm, vì bán buôn không ngay thẳng, cố tâm mạ tròng đen người chơi sách bằng phẩm cũng như bằng lượng, đều không y như lời tuyên bố, rao là sách in rất ít nói chỉ in ba trăm bộ, mà ba trăm bộ ấy biết lại là đã hơn cho hai (tức sáu trăm bộ) hoặc cho ba (tức chín trăm bộ) vì mỗi cuốn đều đánh số đến hai hoặc ba lần trùng nhau. Và như vậy tội kia dầu đến bội nhị, bội tam cũng vừa.

Một khi những nguyên bản của Molière trở nên quý. hiếm, thì đã có nhà bán sách gian nọ mua lại những sách hư tẹ “lạc-xon”, rồi đem về o-bế lại, tìm người chịu khó sắp chữ và in lại những trang thiếu sót, hoặc rách nát hoặc chữ quá lu mờ, in xong đem ráp và khâu

đóng lại với những xấp còn y như cũ, cố nhiên sách như thế đâu phải là toàn bích nữa, nhưng kể về giá cả thì những bộ toàn bích cũng khó bì. Từ ngày tìm được cách chụp ảnh những trang những sách những tài-liệu xưa (photogravure), chụp và in luôn đến những vết theo, những lỗi hết như bản cổ, thì nghề in sách gian càng thêm bành-trướng. Một khi bộm gian-thương tìm ra một lỗ giấy cũ chưa xài và lấy đó in sách giả xưa, thì chẳng những họ “đại chi phát tài” mà các người chơi sách kinh-nghiệm cũng phải khổ tâm với họ, vì chơn giả khó phân biệt lắm vậy.

Có nhiều khi gặp những bộ sách thiếu trang, mà người buôn sách cũng không cần thuê in những trang mất sót làm chi cho tốn tiền, vì đã sẵn có những trang ấy trong những bộ in một lượt với

bản kia nhưng in trên giấy thường, nay thí một bản rẻ tiền để có thêm một bản đặc biệt thì cũng còn lời đến ! Thêm nữa, có nhiều người chơi sách có tánh lập dị, hạng người ưa “thuốc ngon nửa điều”, hạng ấy lại thích những sách vá-víu vá quàn làm vậy, khoe rằng sách này tỏ ra chủ nó có công mót-máy và khéo chấp nối lắm nên nó mới ra hồn trở nên cuốn sách hiếm lạ, cuốn sách “có gió” khác thường.

Một ngón gian khác là đối với những loại “romantiques” của phái lãng mạn, hay loại tiểu-thuyết nguyên bản của Victor HUGO, bọn gian-thương muốn có bán, bèn lượm-lặt những bản in kỳ tam kỳ tứ, đoạn thủ-tiêu cái bìa còn mới và vài trang tựa “tân bản”, và in lại những bìa những trang ấy y như nguyên bản thay vào, thì đổ ai biết được câu chuyện

“ly miêu hoán chúa” tân kỳ này !

Gần đây hơn hết có lão André MAILFERT là nhà giả-mạo khéo-léo và có hoa-tay nhứt thời. Y có nhiều sáng-kiến hay đáo-đề. Đối với những cuốn sách xưa vô dụng, y có thể làm trở nên nhiều vật có giá trị. một cách bất ngờ. Không có món gì trong một cuốn sách xưa mà y chịu ném đi và không đem dùng vào một việc hữu ích, mà ít ai nghĩ đến. Tỷ như một cuốn niên lịch thông thư hồi đời Louis XVIII (như ta có thể nói : “Đồ đời năm Minh-Mạng thập-thất”) hay một cuốn sách cổ xoàng-xĩnh đúng bực, không có giá-trị về văn chương chút nào, duy được cái là thật xưa, và nếu có người còn để dành cho đến ngày nay là vì tiếc cái bìa da ngò ngò và còn chắc khá, mấy quyển làm vậy lọt vào tay lão, thì Mailfert đã có cách xử dụng lạ lùng :

1) cái bì da cổ có mạ vàng, va sẽ thêu gọn-ghe làm bì quyển sách khác nhỏ hơn, nhưng vén khéo và có ổ khóa “bí-mật” xinh xinh. Không nữa, va lấy mảnh da ấy biến thành những vật trang-sức vật vĩnh : cái khung gương tay, hộp đựng nữ-trang hoặc đựng son phấn...

2) hai miếng giấy lót kế hai bì sách, danh gọi “feuille de garde” Mailfert mót làm giấy lót trong hộp đựng thuốc lá hay đây “hà-bao” của những nhà quý phái...

3) những trang giấy trắng chưa dùng trong sách, gập tay chúng mình ắt không biết làm gì, Mailfert cho là quý nhứt vì va lấy giấy ấy vẽ lên trên những bức họa bằng thuốc keo (gouache) bay bằng bút chì huyết-thạch (sanguine) điệu Wat-teau, cũng kiếm khá tiền...

4) Còn lại những trang giấy in không

làm gì được nữa. Mailfert lấy đó làm giấy bồi tượng hoặc cắt một miếng vá vào bức tranh cổ bị chuột gặm, thì còn gì hay bằng. Không có lão Mailfert đa mưu túc trí thì những sách cũ chẳng hóa ra vật vô dụng hết cả đi sao ?

Xưa có những sách quý tên gọi Elzévir, tức là sách in đẹp nhứt thời cổ, do một người thợ Hòa-lan, mỹ danh là Elzévir sáng chế. Sau này bên Ý-đại-lợi có người giả được hết loại Elzévir, ngày nay còn lưu truyền một quyển “Thi Ca của thi-sĩ VIRGILE” trên có đề niên-hiệu “Anno M.CCCCLXXII” (đọc 1472). Bộ Thi-Ca vô giá nầy lại có chứa một câu cho biết sách nầy đề tặng cho Đức Ông Pierre de MÉDICIS. Nhưng nghiệm ra vào năm 1472 ấy thì Pierre de MÉDICIS còn bé bỏng lắm, chưa đến tuổi thưởng thức THI với CA, huống-hỗ trong tập có một

bài thi, nay nghiên-cứu kỹ thì ám-chỉ một chuyện ám sát chỉ xảy ra vào năm 1480, tức tám năm sau khi đề tặng, thì là “tiên tri” quá, nên lộ tẩy là sách giả-mạo đi mất !

Trong thư viện Ambroisienne de MILAN, do Đức Hùng-Y Giáo-Chủ Frédéric BORROMÉE, sáng lập năm 1609, trong thư viện này có tàng-trữ một bộ sách quý giá không chỗ nói. Ấy là quyển incunable xưa in tại Tây-Ban-Nha, nơi thành Valladolid, và gồm vồn vẹn bốn tờ sách, mỗi tờ hai trang, mỗi trang ba-mươi-hai hàng chữ in. Đây là nguyên bản bức thư ngày trước Christophe Colomb đề ngày 14 Mars 1493 gửi đi thông-cáo cho các quốc-vương Cựu-Thế Giới rằng ông đã tìm ra một thế-giới khác gọi là Tân-Thế-Giới. Bản này là bản duy nhất, thế-gian hy hữu, có thể gọi là “Thế-gian Đệ-Nhứt

Vô Song”. Nhưng “Đệ Nhứt Vô Song” ở chỗ nào ? Vì sau này nhờ sự tra tầm bên chí của các người chơi sách đa nghi, lại lòi ra đến ba bản biết đích xác :

– bản thứ nhứt, do bào-đệ của Christophe Colomb bán qua Mỹ quốc ;

– bản thứ nhì, dâng lên Hoàng-đế Đức-quốc ;

– và bản thứ ba là bản định bán cho một nhà sưu tập trứ-danh xứ Pologne (nước Ba-lan).

Ngoài ba bản lưu-hành biết được này thì cái bản chính cấp-ca cấp củm giấu cất trong thư viện Ambroisienne de Milan vẫn còn đó, đủ chứng minh là ba bản kia toàn là đồ giả. Mà phải giả có bao nhiêu đó thôi đâu. Năm 1866, để tặng biếu các vương hầu và những nhà chơi

sách khét tiếng, thư viện Milan cho sao bản duy nhứt thêm một trăm năm-chục bản sao nữa. Cái ông chủ nhà in “Trời Đánh”, được giao phó việc ấy, không có lương tâm chút nào, nên thừa dịp cũng duy nhứt ấy, ông cho in đủ số nạp thư-viện Milan, ngoài ra ông in thêm cho ông không biết bao nhiêu bản nữa... Mà có như vậy mới có đủ ngày nay cung cấp cho những nhà chơi sách lắm tiền và ưa đòi hỏi kiếm mua của lạ.

Ông Paul EUDEL kể lại rằng năm ông viễn-du ghé thành Florence, ông gặp tại thư-viện thành này, một người đang lui cui vẽ giặm trên da velin (da mịn do da bò sữa chết trong bụng mẹ, da bò “hàng nằm” thuộc chín), nét vẽ thần tình, không thua nguyên bản. Eu-del phân vân không biết đây là nghệ sĩ phong-lưu hay là tay “đại bơn”.

Năm 1802, tại Avignon xảy ra một chuyện đáng làm giai-thoại buổi trà dư. Nguyên tại thành này có một anh chàng chuyên bán sách cũ. Anh ta thấy bộ “Thiên-lực của đạo Gia-tô” (Le Génie du Christianisme) có mời bán chạy, bèn lén in ra vô số bản mới, gồm bốn quyển lớn làm một bộ, trên bìa có ghi cẩn thận : “Tân Bản” (Nouvelle Edition).

Không dè chính tác-giả là văn hào Chateaubriand ở tận Paris, mà đánh hơi được vụ in lậu này. Kể ra ông ta cũng tinh-quái đáo-để, vì không cần kiện-cáo làm chi cho tốn công “đáo Tụng đình”, Chateaubriand ngồi xe song mã đến Avignon, điều-đình khéo với lão in sách lậu và mua lên hết tất cả những sách “đẻ hoang” nầy. Từ Avignon, Chateaubriand viết thư đề ngày 6 Novembre 1802 cho bạn chí thân là Fontanes, trong thư

có câu như vậy : “Anh tính coi, nhờ khéo nhằn nại và khéo điều đình, tôi nay chỉ tốn chút ít tiền xe mà lão kia đã huồn lại rồi, bây giờ tôi có thêm một mớ sách in khác bản của tôi hiện có. Mà xem đi xem lại, cái thằng cha ấy coi vậy mà xài được, vì bản này có phần ít lỗi hơn bản của tôi in. Như vậy, hỏi anh, tội gì mà tôi không nhận làm cha, khai sinh phút cái ‘Tân Bản’ của lão làm ‘Đệ Nhị Bản’ của tôi đây cho gọn chuyện”. Và nhờ chính tác giả xử gọn làm vậy, nên bản in lậu không còn là lậu nữa và đứa con tập tàng trở nên chính thức dễ như chơi !

Giai thoại thứ hai thuộc và quyển sách của PASCAL, (1623-1662) vừa là văn-hào, tư tưởng-gia, triết lý gia đủ thứ. Đó là bản in năm 1679, rất là khó kiếm. Cuốn sách tìm được hại thay, mất

hết mấy xấp bên trong. Không mua thì tiếc, nhưng mua mà không toàn bích thì cũng không được vừa lòng. May sao người tìm được nó, có sáng trí nên đem về kiểm thêm bộ khác, lấy xấp cần dùng của bộ xấu đem qua bộ kia, thành ra có một bộ “khá đến”, may nhứt là số trang, số hàng lên xuống, qua trang của hai bản ăn nhau như khuôn đúc, người chơi sách có duyên có phần là thế. Và đây cũng là một câu chuyện tạm mượn chữ “tục huyền” để gọi trong thú chơi sách được chăng ?

Câu chuyện sau rất là chuyện nhà in sách Poulet-Malassis, xuất-bản tác phẩm bất hủ của thi sĩ Baudelaire, nhan sách là “Les Fleurs du Mal” (Ác-hoa). Poulet-Malassis có dặn in riêng mười quyển đặc-biệt trên giấy Hòa-lan. Ngày nhận

sách mới biết lạc mất hết đôi quyển, nên Poulet-Malassis bảo in thêm cho đủ mười quyển như ý muốn.

Không dè một chuyện yêu cầu nhỏ nhen thế ấy mà trở nên chuyện động trời. Nhà in in đủ số mười quyển nạp cho Poulet-Malassis, nhưng không quên in riêng cho mình bộn bộn. Câu chuyện nhà xuất bản thích có mười bộ đặc biệt quyển “Ác Hoa” ấy lọt vào tai các nhà chơi sách hiếu kỳ, báo hại anh nào anh này đều muốn có riêng làm của và đua nhau sưu tầm hai bộ lạc mất buổi trước trong nhà in. Tội nghiệp ! Bơm già mắc bấy cò-ke là vậy ! Cái kế của anh chủ nhà in nhằm cũng không cao gì, thế mà có nhiều nhà chơi sách sành sỏi lọt vào như chơi ! Chớ chi anh chủ nhà in đến đây chấm dứt câu chuyện thì hay quá. Nhưng không biết chúng có gì bắt, ma đưa lối

quỉ đem đường hay sao, khiến anh động lòng tham hơn nữa, nên còn dư lại bao nhiêu bản “đặc-biệt”, anh lén thuê người có tuồng chữ đẹp, nhái hết điệu chữ của tác-giả, rồi mỗi quyển đều có mang câu đặc-sắc : “à mon ami EDOUARD MANET, en toute affection » (Tặng bạn của tôi là ông EDOUARD MANET, với tất cả tâm thành yêu-kính).

dưới đó là chữ ký,

Nhưng coi vậy mà các nhà chơi sách vẫn có “Thần Tài độ mạng”, khiến nên cái lão viết nhái câu đề tặng, tuy tuồng chữ lão như rồng bay phụng múa, nhưng trời sanh lão đốt đặc mủ mít, nên khi viết đến mỹ danh tác giả lão đã hờ hênh đến thấy được.

Thay vì CHARLES BAUDELAIRE, lão đã gò từ nét, le lưởi, nín hơi, đen hết

tin thần ký thật rõ :

CHARLES BEAUDELAIRE dư hết một chữ « E » báo đời !

Khi quyển sách có chữ ký “Beaudelaire” được bày bán, một nhà chơi sách lão luyện nọ cầm lên xem, bắt được chỗ sai lầm, bèn trả sách và la àm lên rằng : “Ôi ! Trời cao Đất dày ! Xin chứng minh cho Baudelaire giùm với. Baudelaire, người ta hay chữ giàn Trời kia ! Còn Beaudelaire nào dày dốt quá mẹ, đến đổi tên họ của mình mà viết cũng không xong ! Ai đời thêm « E » làm gì cho tôi thấy được ! May không tôi đã mua đồ báo đời ấy đem về thì uống tiền biết chừng nào !”

Những lúc ấy anh bán sách muốn bùm miệng lão chơi sách lớn họng ấy cũng không bùm kịp, báo hại tin này đồn

ra, sách giả chữ ký bán không chạy cuốn nào, cũng đỡ nhiều cho túi tiền của các nhà chơi sách ngây thơ khác.

Như ta đã thấy, nhiều khi để tăng thêm giá-trị quyển sách hoặc để thỏa sở-cầu sở thích của nhiều người chơi sách hiếu kỳ, nên ngày nay nhiều bộ sách để bán có kèm thêm năm ba chữ “thủ-bút” hay một đôi hàng chữ viết tay do bốn thân tác giả tự tay viết để câu tặng biếu. Đối với những sách ấy cũng nên cẩn thận : nếu tác-giả là người còn mạnh giỏi thì nên tìm biết có phải chính tuồng chữ của người ấy hay chẳng. Nếu người ấy đã từ trần thì cần nên cho giáo-nghiệm tuồng chữ trước khi mua sách. Còn riêng về phần tôi, cũng xin nói luôn : tôi rất ham ký và không biết tiếc chữ với hàng anh em hàn-mặc. Nhưng một khi tôi chết

mất đi rồi, (cũng chưa bây giờ đâu nhé),
khi ấy, các bạn cũng nên đề-phòng ! Biết
dầu nay còn sống là vô danh tiểu tốt, khi
vô nằm trong sàng rồi có người giả chữ
ký cũng như ai ! Nhưng ai đó xin cho tôi
cẩn dặn một lời : tên của tôi viết « SẾN »,
đừng thêm “ G ” cũng đừng thêm « H »,
không khéo lại là chuyện Baudelaire và
Beaudelaire tái diễn ... nữa rồi.

Viết tại Gia-định,

5 đường Nguyễn Thiện Thuật,

ngày 10 tháng Sáu d.l. năm 1961

VƯƠNG HỒNG SẾN

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG
CỦA NHÀ XUẤT BẢN. SỐNG MỚI

Ông VƯƠNG-HỒNG-SẼN



Sanh năm 1904, tại thành phố Khánh Hưng (Sóc-Trăng), học trò trường “CHASSELOUP LAUBAT”, thì ra trường năm 1933 và làm công chức Nam-kỳ từ đây.

Ông vẫn tiếp tục tự học và năm 1917

đậu số 1 khoa thi phổ thông trí thức.

Năm 1940, ông làm Phó Hội-trưởng Hội Khuyến học Nam Việt (Saigon).

Năm 1950, quyền Giám thủ Viện Bảo Tàng Sài Gòn.

Ông có hai sở thích và sở trường, chơi đồ cổ và tàng trữ sách xưa.

Ông là tác giả :

– SÀI GÒN NĂM XƯA

– THÚ CHƠI SÁCH

Và mấy tác phẩm đang biên soạn

